

VÌ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN VIỆT NAM!

Pháp luật

CƠ QUAN CỦA BỘ TƯ PHÁP VIỆT NAM

Số 49-55 (9.954-9.960)
Ngày 18-24/2/2026
XUẤT BẢN TỪ NĂM 1985

<https://baophapluat.vn>



Số
Tân
niên

VẬN HỘI MỚI
KHÍ THẾ MỚI

Vững bước tương lai



● Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình bày Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về các Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã mở ra một mốc lịch sử đặc biệt quan trọng, đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu và quyết tâm cao hơn. Không chỉ xác lập tầm nhìn chiến lược cho chặng đường phía trước, Đại hội còn gửi một thông điệp dứt khoát: mọi quyết sách từ nay phải đi ngay vào cuộc sống, được kiểm chứng bằng kết quả cụ thể, bằng sự chuyển biến thực chất trong thực tiễn và bằng sự hài lòng của Nhân dân.



● Các đại biểu biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.
(Ảnh trong bài: TTXVN)

Lựa chọn đúng - triển khai nhanh

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định, “với bản lĩnh và trí tuệ của dân tộc Việt Nam, sự tin yêu, đồng lòng nhất trí của Nhân dân, chúng ta có thể khẳng định thuận lợi sẽ nhiều hơn thách thức”. Nhận định ấy không chỉ mang ý nghĩa cổ vũ tinh thần, mà được đặt trên nền tảng thực tiễn vững chắc, có cơ sở. Chưa bao giờ Việt Nam đứng trước ngưỡng cửa phát triển với nhiều điều kiện thuận lợi như hiện nay. Sau hơn nửa thế kỷ thống nhất đất nước, 40 năm đổi mới, tiềm lực kinh tế từng bước được củng cố, môi trường chính trị - xã hội ổn định, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ngày càng bền chặt; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao... Đây chính là “thế” và “lực” được xây dựng và tích lũy qua nhiều thế hệ, nhiều nhiệm kỳ và đang tạo tiền đề để chúng ta tự tin vươn lên.

Tuy nhiên, khi “thế” và “lực” đã đủ thì yêu cầu đặt ra lại càng cao hơn. Thời điểm hiện nay không cho phép chúng ta bằng lòng với những gì đã đạt được, càng không cho phép sự chần chừ, do dự. Khi cơ hội phát triển đã hiện hữu, chậm trễ không còn đơn thuần là hạn chế, là thiếu sót trong điều hành, mà có lỗi với tương lai của đất nước. Nghị quyết Đại hội XIV đã xác định mục tiêu tổng quát cho giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 “hết sức rõ ràng, táo bạo nhưng khả thi”; đồng thời tập trung giải quyết những “điểm nghẽn” đang kìm hãm sự phát triển. Đó là yêu cầu hoàn thiện thể chế, cải cách mạnh mẽ bộ máy, nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật; là đột phá về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số... Quan trọng hơn, điểm

khác biệt quan trọng của Nghị quyết lần này là không dừng lại ở định hướng, mục tiêu, mà cụ thể hóa ngay tinh thần “nói và làm” thông qua Chương trình hành động kèm theo, với yêu cầu rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ lộ trình.

Tinh thần xuyên suốt được xác lập rất rõ: “lựa chọn đúng - triển khai nhanh - làm đến nơi đến chốn - đo lường bằng kết quả”. Đây vừa là yêu cầu về phương pháp, vừa là chuẩn mực, “thước đo” trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Từ nay, “nói đi đôi với làm” phải trở thành nguyên tắc hành động; mọi chủ trương, nhiệm vụ đề ra đều phải xác định rõ giải pháp, gắn trách nhiệm với kết quả.

Thước đo là sự hài lòng của Nhân dân

Tư tưởng “Dân là gốc” tiếp tục được quán triệt sâu sắc trong toàn bộ Văn kiện Đại hội XIV. Nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng, mà là trung tâm, là chủ thể của công cuộc phát triển. Mọi chính sách đều phải hướng tới nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, đồng thời tôn trọng, lắng nghe và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Chính vì vậy, Nghị quyết Đại hội XIV mang trong mình hơi thở của cuộc sống, phản ánh sát những yêu cầu thực tiễn đang đặt ra, sẵn sàng đi vào thực tiễn ngay sau Đại hội.

Tư tưởng “Dân là gốc” đồng thời đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ cán bộ, công chức. Mỗi cán bộ không chỉ là người thực thi chính sách, mà trước hết phải là người phục vụ Nhân dân, hành động với tinh thần trách nhiệm, liêm chính và kỷ cương. Nói cách khác, cán bộ phải đo hiệu quả công việc của mình bằng kết quả thực tế và bằng sự hài lòng của Nhân dân. Chính từ sự chuyển biến trong

nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, tư tưởng “Dân là gốc” mới thực sự trở thành động lực bền vững, bảo đảm cho Nghị quyết Đại hội XIV đi vào cuộc sống một cách thực chất và hiệu quả.

Khoảng thời gian 5 - 10 năm tới được xác định là giai đoạn bản lề có ý nghĩa quyết định đối với hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước. Trong thời gian không dài này, chúng ta vừa phải hoàn thành các mục tiêu phát triển giai đoạn 2026 - 2030, vừa tạo nền tảng vững chắc để hiện thực hóa khát vọng Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh yêu cầu quán triệt tư duy “5 năm với tầm nhìn 20 năm”, mỗi quyết sách đúng đắn và đột phá hôm nay không chỉ mang lại kết quả trước mắt, mà còn tạo đà cho bước phát triển nhảy vọt trong nhiều thập niên tới. Trong bối cảnh đó, yêu cầu “không để lãng phí một ngày, không chậm trễ một tuần” phải trở thành chuẩn mực mới trong kỷ luật thực thi công vụ. Mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” mà Đảng đề ra vừa là khát vọng, vừa là lời hứa danh dự trước Nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, hành động với quyết tâm gấp mười lần và nỗ lực gấp trăm lần.

Điều này đòi hỏi cả hệ thống chính trị vào cuộc đồng bộ; cải cách thể chế thực chất hơn; môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng hơn; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực phát triển. Cùng với đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải tiếp tục được đẩy mạnh với yêu cầu cao hơn, quyết liệt hơn, coi đây là điều kiện tiên

“Đại hội XIV đã trao cho chúng ta ngọn cờ quyết thắng... Giờ là lúc biến tất cả chủ trương, nghị quyết thành hành động, thành kết quả cụ thể. Tương lai, vận mệnh của đất nước thúc giục chúng ta phải hành động, hành động quyết liệt hơn nữa. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cùng hành động với tinh thần “mỗi người làm việc bằng hai” với tri thức mới, với sự hỗ trợ của khoa học, công nghệ, dưới ánh sáng soi đường của Đảng; chúng ta hành động với ý chí kiên cường, tiến bước trên mọi mặt trận kinh tế, văn hóa, xã hội như những “chiến sĩ thời bình” thì hiệu quả sẽ gấp mười, gấp trăm lần.

Từ niềm tin mãnh liệt vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sức mạnh của Nhân dân, chúng ta cùng đồng thanh: “Dưới cờ Đảng vinh quang, vì tương lai tươi sáng của dân tộc, tiến lên, nhất định thắng”.

(Trích bài viết
“TIẾN LÊN! TOÀN THẮNG
ẤT VÊ TAI!”
của Tổng Bí thư Tô Lâm)

quyết bảo đảm cho mọi chủ trương, quyết sách được tổ chức thực hiện hiệu quả; đặc biệt là xây dựng đội ngũ cán bộ phải “thật sự tiêu biểu về phẩm chất, trí tuệ, bản lĩnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ to lớn mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó”.

Trong giai đoạn phát triển mới, khi nhiệm vụ đặt ra ngày càng nặng nề, phức tạp và có nhiều yếu tố chưa từng có tiền lệ, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng phụ thuộc trước hết vào chất lượng đội ngũ cán bộ. Khi đội ngũ cán bộ thực sự trong sạch, vững mạnh, có khát vọng cống hiến và tinh thần phụng sự Nhân dân, thì sức mạnh lãnh đạo của Đảng sẽ được củng cố, niềm tin của Nhân dân được bồi đắp, tạo nền tảng vững chắc để đất nước vững vàng bước vào giai đoạn phát triển mới.

Chặng đường mới, khí thế mới

Xuân này, đất nước bước vào chặng đường mới với khí thế mới. Đại hội XIV đã thắp lên ngọn lửa niềm tin tất thắng, đặt lên vai toàn Đảng, toàn dân một trọng trách lịch sử nặng nề nhưng vô cùng vẻ vang. Vấn đề còn lại là biến niềm tin ấy thành hành động cụ thể, thành kết quả đo đếm được, thành những chuyển biến rõ nét trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trước mắt còn nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta không được phép chùn bước, bởi mỗi sự chậm trễ lúc này đều đồng nghĩa với việc đánh mất thời cơ phát triển, làm giảm lợi thế cạnh tranh và hao mòn niềm tin của xã hội. Yêu cầu đặt ra là phải hành động quyết liệt hơn, kỷ cương hơn, hiệu quả hơn, biến từng chủ trương, từng quyết sách của Đại hội XIV thành sức bật mới cho đất nước. Cùng với Đảng là niềm tin yêu và kỳ vọng của hơn 100 triệu đồng bào và trước mắt chúng ta là vận mệnh của cả dân tộc trong thế kỷ XXI.

Nhìn về phía trước, chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài thành công. Thành công không chỉ là mục tiêu phát triển, mà là trách nhiệm lịch sử trước Nhân dân, trước các thế hệ đi trước và cả những thế hệ mai sau. Khi thế và lực của chúng ta đã đủ, quyết tâm đã chín; khi ý Đảng hòa quyện với lòng dân, khát vọng phát triển được chuyển hóa thành hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, Việt Nam hoàn toàn đủ bản lĩnh và khả năng để vững bước đi lên, hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển, “sánh vai với các cường quốc năm châu” vào giữa thế kỷ XXI. **VĂN ANH**

ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG:

Điểm hẹn lịch sử mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc



● Chương trình nghệ thuật đặc biệt “Dưới lá cờ vang của Đảng” được tổ chức trong thế tại sân vận động quốc gia Mỹ Đình (Hà Nội), chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/2026).

(Ảnh: hanoi.gov.vn)

Mỗi kỳ Đại hội Đảng không chỉ là dịp tổng kết một nhiệm kỳ lãnh đạo, mà còn là thời khắc kết tinh trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng của cả dân tộc cũng là nơi Đảng nhìn lại mình một cách nghiêm túc, khoa học và trách nhiệm, đồng thời hoạch định con đường đi tới kỷ nguyên mới, trong bối cảnh mới với những cơ hội đan xen thách thức chưa từng có.



● Nhà nghiên cứu, nhà văn Nguyễn Xuân Tuấn.

(Ảnh: NVCC)

Kiên định con đường đã chọn - điều kiện tiên quyết của ổn định và phát triển

Hơn chín thập niên lịch sử cách mạng đã khẳng định một chân lý mang tính thực tiễn: dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc ta luôn tìm thấy điểm tựa để vượt qua thử thách, chuyển hóa nghịch cảnh thành động lực phát triển. Từ giành độc lập, thống nhất đất nước đến đổi mới, hội nhập và phát triển, Đảng không chỉ là lực lượng lãnh đạo chính trị, mà còn là trung tâm quy tụ ý chí quốc gia, kết nối khát vọng của Nhân dân thành sức mạnh hành động.

Trong bối cảnh thế giới biến động nhanh, phức tạp và khó lường - nơi cạnh tranh chiến lược, khủng hoảng kinh tế, biến đổi khí hậu và chuyển đổi số đang tái định hình trật tự toàn cầu - con đường chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam kiên định lựa chọn thể hiện rõ tính linh hoạt, hài hòa và bền vững. Đó là con đường phát triển dựa trên sự cân bằng động giữa bốn trụ cột: ổn định chính trị, kinh tế bền vững, văn hóa rực rỡ và xã hội hài hòa; nơi lợi ích cá nhân được đặt trong lợi ích cộng đồng, đổi mới sáng tạo song hành cùng gìn giữ bản sắc dân tộc, Nhà nước và Nhân dân đồng thuận trong mục tiêu phát triển. Chính sự kiên định có đổi mới, ổn định mà không trì trệ ấy đã làm nổi bật bản lĩnh, tầm nhìn chiến lược và sự lựa chọn đúng đắn của Đảng ta trước dân tộc và lịch sử.

Từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh mở ra một thời đại mới cho dân tộc Việt Nam - thời đại độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành lực lượng

dẫn dắt lịch sử, đưa dân tộc đi qua những bước ngoặt lớn của thời đại. Các thế hệ lãnh đạo kế tiếp đã kế thừa và phát triển con đường ấy, hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên hòa bình, đổi mới và hội nhập. Máu xương của biết bao anh hùng liệt sĩ, của những con người bình dị mà phi thường vì nước, vì dân đã hòa vào dòng chảy lịch sử, hun đúc nên ý chí độc lập, tự do, hạnh phúc - thứ vẫn đang chảy mạnh mẽ trong huyết quản của mỗi người Việt Nam hôm nay, chuyển hóa thành khát vọng xây dựng một quốc gia hùng cường, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

Đổi mới tư duy - yêu cầu sống còn của giai đoạn phát triển mới

Thực tiễn Đổi mới từ năm 1986 đến nay cho thấy: mọi bước chuyển của đất nước đều khởi nguồn từ sự thay đổi trong tư duy phát triển. Khi nhận thức về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội được mở rộng, thể chế được khai thông, cơ chế vận hành được làm mới và phương thức quản trị được nâng tầm. Đổi mới vì thế không dừng ở việc điều chỉnh chính sách, mà là sự tái định vị cách nhìn về nguồn lực, động lực và mục tiêu phát triển, hướng tới một quốc gia ổn định, hài hòa và bền vững trong dài hạn.

Tiếp nối tinh thần Đổi mới, ổn định chính trị ngày nay là năng lực quản trị quốc gia thông minh có khả năng thích ứng trước những biến động nhanh của thời đại. Đảng đã và đang làm mới phương thức lãnh đạo bằng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và quản trị thông minh trên ứng dụng công nghệ,

coi đây vừa là yêu cầu phát triển, vừa là thước đo bản lĩnh của Đảng trong bối cảnh mới. Trên nền tảng đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được nâng lên một chuẩn mực cao hơn: kiểm soát quyền lực thực chất, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến tận gốc và nâng tầm đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược - những người quyết định hướng đi dài hạn của quốc gia. Niềm tin của Nhân dân không đến từ diễn ngôn, mà được tạo dựng bằng hành động: từ sự gương mẫu, liêm chính, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, qua đó củng cố một Đảng trong sạch, vững vàng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Đại hội Đảng lần này đáp ứng kỳ vọng mở rộng không gian cho đổi mới sáng tạo, phát huy đầy đủ vai trò của các thành phần kinh tế, trong đó khu vực kinh tế tư nhân giữ vị trí quan trọng trên nền tảng kinh tế tri thức và kinh tế nhân văn. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, hiệu lực, hiệu quả gắn liền với yêu cầu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, làm chủ thể và là động lực của phát triển, qua đó tạo lập một mô hình kinh tế mới tăng trưởng bền vững, bao trùm và thích ứng với những chuyển động nhanh của thời đại.

Đổi mới tư duy về văn hóa là hành trình hướng tới một nền văn hóa dân tộc rực rỡ - rực rỡ không chỉ ở di sản được gìn giữ, mà ở sức sáng tạo không ngừng của con người Việt Nam trong thời đại mới. Đó là sự chuyển biến căn bản trong cách nhìn nhận văn hóa như một nguồn lực nội sinh, mở rộng không gian

sáng tạo và nâng cao chất lượng phát triển quốc gia. Văn hóa không đứng bên lề tăng trưởng, cũng không chỉ là “phần mềm tinh thần”, mà là nền tảng định hình bản lĩnh dân tộc, sức đề kháng xã hội và chiều sâu bền vững của phát triển. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, tư duy văn hóa mới đòi hỏi sự hài hòa giữa kế thừa và sáng tạo, giữa bảo tồn bản sắc và tiếp thu tinh hoa nhân loại, giữa tự do biểu đạt và trách nhiệm xã hội. Một nền văn hóa rực rỡ là nền văn hóa vừa thấm đẫm giá trị truyền thống, vừa có năng lực đổi mới sáng tạo, hài hòa với thế giới, nơi mỗi cá nhân được khuyến khích sáng tạo, cống hiến và tự hào về “căn cước văn hóa” của mình. Khi văn hóa được đặt ở vị trí trung tâm của chiến lược phát triển, con người Việt Nam vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là mục tiêu cao nhất của mọi chính sách, tạo nên “sức mạnh mềm” đặc thù, bền bỉ và lan tỏa cho quốc gia trong kỷ nguyên mới.

Đổi mới tư duy về xã hội hài hòa là chuyển từ cách tiếp cận quản lý sang kiến tạo sự đồng thuận xã hội, nơi phát triển không chỉ được đo bằng tốc độ tăng trưởng, mà còn bằng mức độ bao trùm, công bằng và gắn kết cộng đồng. Xã hội hài hòa được xây dựng trên nền tảng cân bằng lợi ích giữa cá nhân và cộng đồng, giữa tăng trưởng kinh tế và an sinh xã hội, giữa hiệu quả quản trị và nhân văn chính sách. Trong bối cảnh biến động nhanh của đời sống xã hội và tác động sâu rộng của chuyển đổi số, đổi mới tư duy xã hội đòi hỏi Nhà nước, thị trường và xã hội “tập trung tri thức tạo sức mạnh tập thể” cùng tham gia,

cùng chia sẻ trách nhiệm, để mỗi người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng, mà là chủ thể đóng góp vào tiến trình phát triển, từ đó củng cố niềm tin, tăng cường ổn định và tạo nền tảng bền vững cho quốc gia trong kỷ nguyên mới.

Nhân dân đặt trọn niềm tin, kỳ vọng vào sự lãnh đạo của Đảng

Đại hội Đảng vừa diễn ra trong bối cảnh đất nước đứng trước một khát vọng lớn để trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Đó không chỉ là mục tiêu kinh tế, mà còn là khát vọng về phẩm giá, vị thế và tương lai của dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế.

Khát vọng ấy chỉ có thể trở thành hiện thực khi Đảng tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo, đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng và phát huy sức mạnh sáng tạo của Nhân dân; khi Nhà nước, thị trường và xã hội vận hành hài hòa, bổ trợ cho nhau; khi mỗi người dân đều cảm nhận được mình là một phần của tiến trình phát triển chung.

Đại hội Đảng không chỉ là sự kiện của Đảng, mà là sự kiện của toàn dân tộc. Mỗi quyết sách được thông qua sẽ định hình diện mạo đất nước trong nhiều năm, thậm chí nhiều thập kỷ tới. Với niềm tin vào bản lĩnh, trí tuệ và trách nhiệm của Đảng trước dân tộc và lịch sử, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tin tưởng Đại hội đã mở ra một giai đoạn phát triển mới, vững chắc hơn, bao trùm hơn và bền vững hơn cho Việt Nam.

Nhà nghiên cứu, nhà văn
NGUYỄN XUÂN TUẤN

Chuyển đổi số - sức mạnh của Quốc hội hiện đại, minh bạch, hiệu quả

Cùng với việc thông qua hàng loạt các đạo luật quan trọng, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội (QH) cũng đi đầu trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), hiện đại hóa các hoạt động. Qua đó góp phần xây dựng một QH tiến bộ, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân.



● Ứng dụng Quốc hội số 2.0 trên thiết bị thông minh.

Giảm giấy tờ, tăng chất lượng

Phát biểu tại Kỳ họp thứ 10, cũng là kỳ họp cuối cùng của nhiệm kỳ QH khóa XV, Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) Nguyễn Anh Trí (Đoàn TP Hà Nội) vui mừng trước những “thành công chắc chắn” của QH, đưa tới những kết quả rất tích cực cho đất nước. Đại biểu nhấn mạnh, QH khóa XV là một nhiệm kỳ đặc biệt, diễn ra trong bối cảnh đất nước đối mặt với nhiều biến động chưa từng có tiền lệ nhưng QH đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, để lại nhiều dấu ấn sâu sắc trong hoạt động lập pháp, giám sát và đổi mới phương thức làm việc.

Đặc biệt, qua 2 nhiệm kỳ hoạt động tại nghị trường, hơn ai hết, Đại biểu Nguyễn Anh Trí nhận thấy rõ những kết quả tích cực mà việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số mang lại trong hoạt động của QH, nhất là ở nhiệm kỳ khóa XV. Nếu như ở đầu nhiệm kỳ khóa XIV, QH đã đưa vào sử dụng hạ tầng CNTT, ứng dụng “QH 1.0”, cung cấp cho các ĐBQH công cụ hiện đại trên máy tính bảng, khởi đầu cho các kỳ họp QH “không giấy tờ”, thì đến nay, các ứng dụng đã được cập nhật, hiện đại hóa hơn rất nhiều.

Từ ngày 11/6/2025, trên cơ sở những kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước về xây dựng QH điện tử, QH đã đưa vào thử nghiệm ứng dụng “QH 2.0” với nhiều cải tiến. ĐBQH Nguyễn Ngọc Sơn (Đoàn TP Hải Phòng), đại biểu chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường của QH (KH, CN & MT) chỉ ra, một trong những vấn đề mà các ĐBQH thường thiếu là thời gian và cơ sở dữ liệu. “Hiện, toàn bộ ĐBQH hoạt động chuyên trách như chúng tôi chỉ

hơn 100 người, trong khi khối lượng công việc của một kỳ họp lên tới 53, 54 luật và nghị quyết. Nếu không có chuyển đổi số, không áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cũng như khoa học công nghệ thì các ĐBQH khó có thể đưa ra những đánh giá một cách tốt nhất”, ĐBQH Nguyễn Ngọc Sơn dẫn chứng.

Trong bối cảnh đó, việc QH đi tiên phong trong ứng dụng AI; sử dụng ứng dụng “QH 2.0” chính là những giải pháp quan trọng để mỗi ĐBQH có thể xử lý công việc mọi lúc, mọi nơi, nhanh chóng và hiệu quả. Chính thức áp dụng từ Kỳ họp thứ 10, ứng dụng “QH 2.0” bổ sung nhiều tiện ích mới như trợ lý ảo, góp ý trực tuyến, văn bản chất vấn và thư viện cá nhân, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động của các ĐBQH. Theo một thống kê của Văn phòng QH, với việc đưa vào sử dụng ứng dụng “QH 2.0”, mỗi Kỳ họp QH sẽ tiết kiệm khoảng 20 tấn giấy in, giảm chi phí và tăng hiệu quả công việc.

Hiện, ứng dụng “QH 2.0” cũng đã được mở rộng sử dụng tại HĐND cấp tỉnh, TP trong cả nước. Cùng với đó, QH cũng đã triển khai hệ thống phần mềm ghi âm; Hệ thống phòng họp không giấy tờ (Q-Cabinet); Nền tảng trao đổi thông tin nội bộ (Q-chat)...

Phát biểu tại một phiên thảo luận ở tổ của QH tại Kỳ họp thứ 10, Chủ tịch QH Trần Thanh Mẫn khẳng định, QH phải ứng dụng khoa học công nghệ, ứng dụng AI thì công việc mới trôi chảy. “Nếu không chuyển đổi số, số hóa, ứng dụng AI thì dù nhiều người bao nhiêu cũng không đủ. Tại Kỳ họp thứ 9, QH đã thông qua 34 luật, chiếm 52,3% tổng số luật được ban hành tính từ đầu nhiệm kỳ; thông qua Nghị quyết



● Các ĐBQH tại Kỳ họp thứ 10, QH khóa XV. (Ảnh trong bài: quocchoi.vn)

“Tôi nhớ ở khóa XIV, sau mỗi kỳ họp là mang về cả thùng tài liệu để lưu trữ. Còn bây giờ, nhờ chuyển đổi số, mọi thứ đã được số hóa, tiện lợi và khoa học hơn rất nhiều. Việc QH chủ động tiên phong trong ứng dụng công nghệ số là hướng đi đúng đắn và cần tiếp tục đẩy mạnh trong thời gian tới. Nếu hoàn thiện hơn nữa, chuyển đổi số sẽ giúp hoạt động nghị trường ngày càng hiện đại, minh bạch và hiệu quả hơn”, ĐBQH Nguyễn Anh Trí.

sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp... Nếu không chuyển đổi thì không thể nào thực hiện được khối lượng công việc nhiều như vậy”, Chủ tịch QH nhấn mạnh.

Định hình một QH hiện đại, minh bạch, gần dân

Việc chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng CNTT đã góp phần không nhỏ đưa đến điểm sáng là hoạt động lập pháp trong nhiệm kỳ này. Sau 19 kỳ họp, bao gồm 9 kỳ họp bất thường (không thường lệ) và 10 kỳ họp thường lệ, QH khóa XV hoàn thành hơn 205 nhiệm vụ, vượt 33% so với định hướng ban đầu. Hoạt động của Quốc hội vừa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, vừa kiến tạo khuôn khổ pháp lý cho giai đoạn mới.

“QH khóa XV là QH năng động, linh hoạt, thích ứng với yêu cầu của Đảng, Nhà nước trong bối cảnh mới. Trong đại dịch Covid-19, QH khóa XV đã linh hoạt chuyển từ trực tiếp sang trực tuyến, sau đó kết hợp trực tuyến, trực tiếp và thực hiện việc chuyển đổi số, QH điện tử, QH số một cách nhanh nhất và hiệu quả”, ĐBQH Trần Hoàng Ngân nhấn mạnh tại Kỳ họp thứ 10.

Phát huy những kết quả đã đạt được, vào tháng 9/2025, QH đã ra mắt nền tảng học trực tuyến “Bình dân học vụ số - QH số”. Tại Hội nghị chuyên đề “Bình dân học vụ số - QH số: Khung kiến thức, kỹ năng số cho QH hiện đại” với khoảng 1.100 đại biểu tham dự trực tiếp, gần 10.000 đại biểu dự trực tuyến, chính thức khai trương nền tảng “Bình dân học vụ số - QH số”, những người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống QH đã ký

cam kết thực hiện Kế hoạch số 39-KH/ĐUQH về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số - QH số” trong các Đảng bộ trực thuộc và các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy QH, xác lập dấu mốc khẳng định quyết tâm chuyển đổi số của QH.

Ngày 19/12/2025, Thường trực Ủy ban KH, CN & MT đã bàn giao Bộ tài liệu - học liệu đa phương tiện, phục vụ công tác đào tạo phong trào “Bình dân học vụ số - QH số” cho Văn phòng QH để đưa vào vận hành nền tảng học trực tuyến “Bình dân học vụ số - QH số” theo Kế hoạch số 39 của Đảng ủy QH. Sự kiện đánh dấu thành công bước đầu của phong trào QH số, lan tỏa “tinh thần số” đến từng cơ quan của QH, từng ĐBQH và Văn phòng QH. Là người theo sát và tâm huyết với nền tảng này, Phó Chủ nhiệm Ủy ban KH, CN & MT của QH Trần Văn Khải cho biết, đây sẽ là nền tảng cốt lõi cho phong trào “Bình dân học vụ số - QH số”, tiến tới xây dựng ngôi trường số và văn hóa học tập số suốt đời của QH.

Theo các ĐBQH, không chỉ giúp nâng cao hiệu quả và tốc độ xử lý công việc của QH, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, tăng tính thích ứng của QH trước những tình huống như thiên tai, dịch bệnh, hoạt động chuyển đổi số cũng giúp tăng cường tính công khai, minh bạch và gắn kết QH với người dân. Qua đó, QH trở nên gần dân hơn, lắng nghe được nhiều ý kiến đa chiều của Nhân dân để phản ánh vào chính sách.

Song song với việc đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động, với chức năng lập pháp, đề “thể chế đi trước mở đường”, QH đã tích cực xây dựng khung thể chế vững chắc

để thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số quốc gia. Thông tin tại Diễn đàn quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số lần thứ 3 với chủ đề “Phát triển kinh tế số, xã hội số toàn diện, bao trùm - Đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030” diễn ra cuối tháng 12/2025 cho thấy, giai đoạn 2021 - 2025, QH đã thông qua nhiều luật, nghị quyết quan trọng liên quan đến phát triển kinh tế số, xã hội số như Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Dữ liệu, Luật Trí tuệ nhân tạo... Đây chính là tiền đề quan trọng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong những năm tới.

Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ QH khóa XV đã khẳng định một trong những dấu ấn của nhiệm kỳ là “Tích cực triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đẩy mạnh ứng dụng AI, chuyển đổi số, xây dựng hạ tầng số, phát triển các nền tảng, hệ thống chuyên biệt, bước đầu góp phần hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của QH”. “Chuyển đổi số mở ra khả năng cải thiện chất lượng quyết sách. Các công nghệ mới như AI, dữ liệu lớn... đang dần được ứng dụng để hỗ trợ ĐBQH phân tích khối lượng thông tin khổng lồ, từ đó đưa ra quyết định chính xác, có cơ sở khoa học hơn. QH cũng đang hướng tới xây dựng Kiến trúc tổng thể QH số, một hệ thống tích hợp toàn diện các quy trình, dữ liệu, từ biểu quyết điện tử đến hệ thống giám sát trực tuyến, tạo nên một QH “điện tử” hiện đại, đồng bộ”, Phó Chủ nhiệm Ủy ban KH, CN & MT Trần Văn Khải cho hay.

MINH NGỌC

Dòng chảy đổi mới sáng tạo trong mùa Xuân đất nước

Xuân 2026 đến trong một bối cảnh đặc biệt, khi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã thực sự trở thành dòng chảy chủ đạo của chiến lược phát triển quốc gia...



● Trình diễn công nghệ ngoài trời trong khuôn khổ Tuần lễ Số Quốc tế Việt Nam 2025.



● Các sản phẩm Made in Vietnam tại Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam 2025. (Ảnh trong bài: MST)

“Khoản 10”

trong lĩnh vực trí tuệ

Ngay từ đầu năm 2025, tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị mang ý nghĩa như một “Khoản 10” mới trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Nhận định ấy không chỉ gọi lại một dấu mốc lịch sử của công cuộc đổi mới, mà còn mở ra một cách nhìn mới về động lực phát triển quốc gia trong kỷ nguyên tri thức.

Nếu “Khoản 10” năm xưa giải phóng sức lao động trong nông nghiệp, tạo bước ngoặt cho nền kinh tế từ sản xuất bao cấp sang khoán hộ, thì Nghị quyết 57 hôm nay hướng tới giải phóng trí tuệ, sức sáng tạo và khát vọng đổi mới của cả dân tộc. Lần đầu tiên, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được đặt trong một chỉnh thể thống nhất, được xác định là đột phá chiến lược hàng đầu, là trụ cột phát triển quốc gia trong giai đoạn mới.

Một trong những dấu ấn rõ nét nhất là công tác hoàn thiện thể chế, chính sách được triển khai với quy mô lớn chưa từng có. Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành 27 dự án luật liên quan; hàng loạt nghị định, thông tư được xây dựng đồng bộ. Riêng Bộ Khoa học và Công nghệ đã tham mưu xây dựng 10 luật, 20 nghị định và 44 thông tư, thể hiện vai trò nòng cốt trong kiến tạo khung khổ pháp lý cho phát triển dựa trên tri thức.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là quốc gia đi sớm với Chương trình chuyển đổi số

quốc gia, dựa trên ba trụ cột: Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số. Năm 2025, việc triển khai Nghị quyết 57 tạo thêm xung lực mới, thúc đẩy chuyển đổi số theo hướng liên thông, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp.

Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tiếp tục được củng cố với các nền tảng hỗ trợ ngày càng hoàn thiện. Công sáng kiến quốc gia đã tiếp nhận hơn 1.000 sáng kiến, trong đó 309 sáng kiến được tài trợ. Sàn giao dịch khoa học và công nghệ đang được hoàn thiện theo tiêu chuẩn quốc tế, tăng cường kết nối giữa Trung ương và địa phương.

Tại các địa phương, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo diễn ra sôi động, linh hoạt theo điều kiện thực tiễn. Đà Nẵng, Huế vận hành hiệu quả trung tâm điều hành thông minh; Hà Nội, TP HCM, Hải Phòng tiên phong trong giao thông, chiếu sáng, cảng thông minh. Bắc Ninh tiếp tục dẫn đầu về chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nhiều Bộ, ngành đạt kết quả nổi bật, từ cơ sở dữ liệu chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài đến vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia và thanh toán không dùng tiền mặt.

Theo Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng, năm 2025, tổng chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt hơn 51 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 2% tổng chi ngân sách; đồng thời bổ sung thêm 25 nghìn tỷ đồng từ nguồn tăng thu, bảo đảm mức đầu tư tối thiểu 3% theo tinh thần Nghị quyết 57. Cùng với đó là các chính sách đột phá thu hút nhân

tài, kết nối trí tuệ kiều bào thông qua mạng lưới đổi mới sáng tạo tại 22 quốc gia.

Chưa kể, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tiếp tục nở rộ với hàng nghìn doanh nghiệp, nhiều sản phẩm “Made in Vietnam” từng bước chinh phục thị trường khu vực và quốc tế. Các trung tâm đổi mới sáng tạo, cùng mạng lưới trí thức người Việt ở nước ngoài, đang góp phần hình thành một “dòng chảy chất xám” kết nối trong và ngoài nước, mở rộng không gian phát triển cho quốc gia.

“Nói ít - làm nhiều” và tinh thần hành động

Tại Ngày hội Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2025, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh tinh thần xuyên suốt: “Nói ít - làm nhiều, làm nhanh - làm đúng, làm đến nơi đến chốn”. Theo Tổng Bí thư, đổi mới sáng tạo không chỉ là khẩu hiệu hay phong trào, mà phải trở thành phương thức phát triển, văn hóa hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Trong bối cảnh thế giới chuyển động mạnh mẽ bởi trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, năng lượng sạch..., những quốc gia đi trước về khoa học - công nghệ sẽ nắm lợi thế cạnh tranh chiến lược, còn những quốc gia chậm đổi mới sẽ bị bỏ lại phía sau. “Việt Nam không có lựa chọn nào khác”, Tổng Bí thư khẳng định, ngoài việc coi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính để đổi mới mô hình tăng trưởng, hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045.

Tuy nhiên, cùng với niềm tin, Tổng Bí thư cũng thẳng thắn chỉ



● Tổng Bí thư Tô Lâm cùng các đại biểu đến tham dự Lễ kỷ niệm 80 năm ngành Bưu chính và Viễn thông, 66 năm ngành Khoa học và Công nghệ và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ nhất ngày 29/9/2025.

ra những “điểm nghẽn”: thể chế chưa theo kịp thực tiễn, mức độ làm chủ công nghệ lõi còn hạn chế, vốn đầu tư mạo hiểm chưa khơi thông, nhân lực chất lượng cao còn thiếu và văn hóa sợ rủi ro vẫn tồn tại.

Từ đó, sáu nhóm nhiệm vụ trọng tâm được xác định, trong đó nhấn mạnh quan điểm then chốt: đổi mới sáng tạo là sự nghiệp của toàn dân. Không chỉ nhà khoa học hay doanh nghiệp công nghệ, mà mỗi công chức cải tiến quy trình, mỗi giáo viên đổi mới phương pháp, mỗi nông dân ứng dụng kỹ thuật mới, mỗi bạn trẻ dám thử thách và khởi nghiệp, tất cả đều là những mắt xích của hệ sinh thái sáng tạo quốc gia.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, để biến tầm nhìn thành hiện thực, Chính phủ xác định 5 nhóm giải pháp trọng tâm:

Một là, tạo đột phá về thể chế và cơ chế tài chính cho phát triển khoa học, công nghệ. Chuyển từ cơ chế cấp phát sang đặt hàng, từ kiểm tra hóa đơn sang đánh giá theo kết quả, từ quản lý đầu vào sang quản lý đầu ra. Tổ chức nào thương mại hóa tốt kết quả nghiên cứu sẽ được cấp ngân sách nhiều hơn - một bước đi nhằm khơi dậy động lực thực sự cho sáng tạo.

Hai là, phát triển nhân lực chất lượng cao và nhân tài số. Việt Nam đặt mục tiêu 1 triệu kỹ năng số, 100.000 kỹ sư công nghệ cao, 10.000 chuyên gia AI và bán dẫn. Đi cùng với đó là cơ chế trọng dụng chuyên gia Việt Nam toàn cầu. Bộ trưởng khẳng định: “Với sự trợ giúp của công nghệ số, mỗi người dân có thể trở thành một doanh nghiệp. Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo chính là cách chúng ta trao cho mọi người quyền được sáng tạo, được thử nghiệm, được thất bại và được đứng dậy”.

Ba là, xây dựng hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số - hạ tầng mới của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Dữ liệu được xem là “tài nguyên chiến lược”, là mảnh đất màu mỡ để tri thức và đổi mới sáng tạo nảy mầm, phát triển.

Bốn là, phát triển hệ sinh thái nghiên cứu - đổi mới sáng tạo dựa trên liên kết “ba nhà”: Nhà

nước, viện/trường và doanh nghiệp. Nhà nước đặt hàng công nghệ chiến lược, doanh nghiệp làm tổng thầu, viện/trường tham gia nghiên cứu. Đây là mô hình “ba nhà đồng sáng tạo”, giúp kết nối nghiên cứu với thị trường và thúc đẩy thương mại hóa tri thức.

Năm là, xây dựng quốc gia số toàn diện, lấy công dân số làm trung tâm. Mỗi năm, Chính phủ sẽ công bố từ 50 - 100 bài toán đổi mới quản trị số để doanh nghiệp trong nước phát triển, qua đó vừa hoàn thiện Chính phủ số, vừa tạo động lực phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam.

Trong đó, văn hóa đổi mới sáng tạo, tức là thái độ, tinh thần, cách hành xử với sáng tạo, giữ vai trò quyết định. Một xã hội sáng tạo không chỉ biết khuyến khích ý tưởng mới, mà còn khoan dung với thất bại, bởi thất bại là điều kiện tất yếu của khám phá. Không ai có thể sáng tạo nếu sợ sai, sợ bị đánh giá.

Khi tinh thần sáng tạo trở thành bản sắc, khi tri thức được trân trọng và lan tỏa, Việt Nam có đủ niềm tin để bước vào kỷ nguyên của một quốc gia đổi mới sáng tạo, vững vàng và tự tin vươn mình trong tương lai.

Trong không khí đầu Xuân, khi đất trời giao hòa, câu chuyện về “Khoản 10” mới trong lĩnh vực trí tuệ gợi mở một niềm tin để mỗi người “đi về phía mặt trời”. Tổng Bí thư Tô Lâm từng khẳng định: “Tinh thần lao động thông minh, sáng tạo là mạch nguồn bất tận của dân tộc ta”. Đổi mới sáng tạo không phải đích đến, mà là một hành trình liên tục, không có điểm dừng. Một mùa Xuân mới của trí tuệ Việt Nam đang hình thành. Một mùa Xuân mà ở đó, mỗi ý tưởng đều có cơ hội nảy mầm, mỗi nỗ lực đều được trân trọng, mỗi sáng tạo đều có thể trở thành giá trị.

Khi đổi mới sáng tạo trở thành thói quen sống, khi thất bại được nhìn nhận như bài học, khi mỗi người dân đều thấy mình có thể góp phần bằng một ý tưởng hay một hành động nhỏ, thì khi ấy, dòng chảy đổi mới sáng tạo toàn dân sẽ thực sự trở thành động lực đưa đất nước vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới...

NGUYỆT THƯƠNG

Sau 5 năm triển khai, nhiều chỉ số quốc tế của Việt Nam cải thiện rõ rệt: hạ tầng viễn thông tăng 41 bậc, tốc độ internet tăng 42 bậc, chính phủ điện tử tăng 15 bậc, an toàn thông tin tăng 8 bậc. Kinh tế số tăng trưởng 8,6%, doanh thu công nghiệp hệ sinh thái số tăng 26%. Đặc biệt, 100% công dân từ 14 tuổi trở lên đã có căn cước công dân; số người trưởng thành có chữ ký số đạt 24 triệu, tăng gấp 37 lần.

Trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Chính phủ đã ban hành danh mục 11 nhóm công nghệ với 35 sản phẩm trọng điểm, lựa chọn 6 sản phẩm triển khai ngay. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động kết nối doanh nghiệp, viện

nghiên cứu, trường đại học để đặt hàng nghiên cứu công nghệ lõi, công nghệ chiến lược.

Những chuyển động ấy được phản ánh rõ qua Bảng xếp hạng Đổi mới sáng tạo toàn cầu, Việt Nam duy trì vị trí 44/139 quốc gia, giữ vững trong nhóm dẫn đầu ASEAN, đứng thứ 3 sau Singapore (hạng 5) và Malaysia (hạng 34). Đặc biệt, lần đầu tiên Việt Nam dẫn đầu thế giới về chỉ số xuất khẩu hàng hóa sáng tạo, minh chứng cho năng lực chuyển hóa tri thức thành giá trị kinh tế. Việt Nam hiện xếp hạng 44/139 quốc gia về đổi mới sáng tạo, dẫn đầu nhóm nước thu nhập trung bình thấp, với khoảng 4.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và 2 kỳ lân công nghệ.

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ:

Động lực chiến lược mới cho tăng trưởng hai con số của Việt Nam

□ TRẦN VĂN VIỆT

Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương



● Việt Nam xác lập và kiên định một mô hình phát triển mới, trong đó khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực trung tâm của tăng trưởng nhanh và bền vững.

Đây không chỉ là một lựa chọn chính sách mang tính tình thế, mà là một quyết định có ý nghĩa lịch sử, gắn liền với tầm nhìn chiến lược của Đảng và vai trò lãnh đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm trong giai đoạn bản lề hướng tới các mục tiêu năm 2030 và tầm nhìn 2045.

Lựa chọn tất yếu cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Nhìn lại tiến trình phát triển của đất nước, mỗi bước ngoặt lớn đều gắn với sự hình thành và khẳng định một mô hình phát triển phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể. Từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung trong thời kỳ chiến tranh và bao cấp, đến mô hình đổi mới dựa trên kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từ Đại hội VI và tiếp đó là mô hình tăng trưởng dựa nhiều vào vốn, lao động và hội nhập quốc tế trong giai đoạn đầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Tuy nhiên, thực tiễn những năm gần đây cho thấy các động lực tăng trưởng truyền thống đang dần bộc lộ giới hạn. Năng suất lao động tăng chậm, dư địa mở rộng đầu tư và khai thác tài nguyên không còn nhiều, trong khi cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển dịch địa - kinh tế toàn cầu.

Chính trong bối cảnh đó, những chỉ đạo mạnh mẽ của Tổng Bí thư Tô Lâm về việc “xác lập mô hình tăng trưởng mới”, lấy khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm nền tảng, đã mở ra một hướng tư duy chiến lược mới, có ý nghĩa quyết định đối với tương lai phát triển của đất nước. Đây là sự lựa chọn vừa mang tính tất yếu của thời đại, vừa xuất phát từ yêu cầu nội tại của quá trình phát triển Việt Nam.

Mô hình đặc trưng Việt Nam: Từ lý luận đến thực tiễn

Mô hình phát triển dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không phải là một ý tưởng mới trên thế giới. Trong lịch sử tư duy kinh tế, vai trò của tri thức, công nghệ và vốn nhân lực ngày càng được khẳng định là động lực quyết định của tăng trưởng dài hạn. Từ lý thuyết tăng trưởng nội sinh, hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, đến mô hình nhà nước kiến tạo phát triển và các tiếp cận mới về kinh tế số, dữ liệu và tài sản vô hình, tất cả đều chỉ ra một điểm chung: tăng trưởng bền vững trong dài hạn chỉ có thể đạt được khi khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực trung tâm.

Thực tiễn quốc tế càng củng cố nhận định này. Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Israel, các nước châu Âu hay gần đây là Trung

Quốc đều cho thấy vai trò quyết định của Nhà nước trong việc định hướng chiến lược, đầu tư dài hạn cho khoa học - công nghệ, giáo dục và hạ tầng, đồng thời tạo lập môi trường thuận lợi để doanh nghiệp và thị trường trở thành chủ thể của đổi mới sáng tạo.

Điểm đáng chú ý là các quốc gia thành công đều không sao chép máy móc một mô hình có sẵn, mà vận dụng linh hoạt theo điều kiện lịch sử, trình độ phát triển và thể chế của mình. Điều này cũng chính là tinh thần mà Tổng Bí thư Tô Lâm nhiều lần nhấn mạnh: mô hình phát triển mới của Việt Nam phải “đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam”, vừa tiếp thu tinh hoa nhân loại, vừa mang bản sắc và đặc thù Việt Nam.

Động lực mới cho mục tiêu tăng trưởng hai con số

Trong bối cảnh Việt Nam đặt ra mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới, mô hình phát triển dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số càng cho thấy tính thời sự và cấp thiết. Tăng trưởng hai con số không thể đạt được chỉ bằng cách mở rộng đầu tư hay khai

“Yêu cầu đặt ra hiện nay không chỉ là khẳng định con đường đổi mới đúng đắn, mà quan trọng hơn là phải đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt và sâu rộng hơn về tư duy phát triển, mô hình tăng trưởng và đặc biệt là trong năng lực tổ chức thực hiện”. “Điểm nhấn” cần bản nhất hiện nay không nằm ở đường lối, mà nằm ở năng lực biến đường lối thành kết quả phát triển cụ thể”.

- Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, ngày 7/2/2026.



● Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương Nguyễn Thanh Nghị trình bày chuyên đề “Đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030) và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2026 - 2030”. (Ảnh: TTXVN)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã khép lại, mở ra một chặng đường phát triển mới của đất nước trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực biến động nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Trong bức tranh tổng thể đó, một thông điệp xuyên suốt, nổi bật và có ý nghĩa định hướng lâu dài được khẳng định rõ ràng: Việt Nam phải xác lập và kiên định một mô hình phát triển mới, trong đó khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực trung tâm của tăng trưởng nhanh và bền vững.

thác thêm nguồn lực truyền thống, mà đòi hỏi một “cú hích” về năng suất, chất lượng và hiệu quả, dựa trên đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ.

Thực tiễn những năm qua cho thấy chuyển đổi số đã và đang mở ra những không gian phát triển mới cho nền kinh tế. Việc phổ cập hóa đơn điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến; sự bùng nổ của thương mại điện tử, kinh tế nền tảng; hay việc khai thác dữ liệu trong quản lý và cung cấp dịch vụ công đã tạo ra những tác động tích cực, trực tiếp và có thể đo lường được đối với tăng trưởng và hiệu quả kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, để các động lực này thực sự phát huy vai trò trung tâm, cần một cách tiếp cận quyết liệt và đồng bộ hơn. Như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh, “không trì hoãn đổi mới, không chậm trễ hành động”. Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Chỉ thị đầu tiên của Bộ Chính trị ngay sau Đại hội đã thể hiện rõ yêu cầu chuyển mạnh từ “học tập, quán triệt” sang “hiểu sâu - hành động đúng - làm đến cùng”.

Hành động: Thước đo của thành công

Thách thức lớn nhất hiện nay không nằm ở nhận thức hay chủ trương, mà ở năng lực tổ chức thực hiện, điều phối liên ngành và kỷ luật chính sách. Mô hình phát triển mới chỉ thực sự có ý nghĩa khi được chuyển hóa thành những chương trình hành động cụ thể, những dự án thiết thực và những kết quả có thể

cảm nhận được trong đời sống kinh tế - xã hội.

Điều đó đòi hỏi vai trò dẫn dắt mạnh mẽ của Bộ Chính trị và Tổng Bí thư, sự vào cuộc đồng bộ của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương, cũng như năng lực tham mưu chiến lược của các cơ quan nghiên cứu, tư vấn chính sách của Đảng. Đồng thời, công tác tuyên truyền sau Đại hội XIV cần làm rõ bản chất, ý nghĩa và lợi ích lâu dài của mô hình phát triển mới, tạo sự đồng thuận và niềm tin trong toàn xã hội.

Dấu ấn tư duy quan trọng

Có thể khẳng định, việc xác lập và thúc đẩy mô hình phát triển dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một dấu mốc tư duy quan trọng của Đại hội XIV, gắn liền với dấu ấn lãnh đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm trong giai đoạn bản lề của đất nước. Đây không chỉ là lời giải cho bài toán tăng trưởng trước mắt, mà còn là nền tảng để Việt Nam xây dựng năng lực phát triển dài hạn, tự chủ và bền vững trong một thế giới đầy biến động.

Thành công của mô hình này sẽ được đo bằng chính những kết quả cụ thể trong những năm tới: năng suất lao động được nâng cao, doanh nghiệp Việt Nam vươn lên trong chuỗi giá trị toàn cầu, đời sống Nhân dân được cải thiện và vị thế của Việt Nam được củng cố trên trường quốc tế. Đó cũng chính là thước đo sinh động nhất cho tinh thần “quyết tâm gấp mười lần và hành động gấp trăm lần” mà Đại hội XIV đã đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. ■

Xây dựng xã hội trên nền tảng đạo đức

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi xã hội sâu sắc, đạo đức càng trở thành “kim chỉ nam” để định hướng hành vi và chính sách. Chỉ khi đạo đức được đặt ở vị trí trung tâm, xã hội mới có thể phát triển bền vững, công bằng và nhân văn. Liên quan tới chủ đề này, PGS.TS Bùi Hoài Sơn - Ủy viên chuyên trách Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội đã có những chia sẻ tâm huyết và sâu sắc.



● PGS.TS Bùi Hoài Sơn - Ủy viên chuyên trách Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội.

Đạo đức không chỉ là những chuẩn mực ứng xử cá nhân, mà còn là nền tảng cho niềm tin, sự công bằng và trách nhiệm trong cộng đồng. Khi đạo đức được đề cao, con người biết tôn trọng lẫn nhau, sống nhân ái, cùng nhau hướng tới lợi ích chung; điều này sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho giáo dục, kinh tế và văn hóa phát triển.

● *Thưa ông, đâu là những giá trị đạo đức cốt lõi cần được đặt nền móng để xây dựng một xã hội phát triển hài hòa, văn minh, giữ gìn được hồn cốt văn hóa của dân tộc?*

- Theo tôi, nói đến đạo đức xã hội là nói đến “hệ điều tiết” trầm lắng nhưng bền bỉ nhất của một quốc gia. Có thể có những thời điểm kinh tế tăng trưởng rất nhanh, khoa học công nghệ phát triển rất mạnh, nhưng nếu đạo đức suy thoái, hệ giá trị rạn vỡ, thì sự phát triển ấy sẽ thiếu bền vững và dễ trả giá. Vì vậy, nền móng đạo đức của một xã hội hài hòa, văn minh trước hết phải bắt đầu từ những giá trị căn cốt đã làm nên sức sống của dân tộc Việt Nam qua nhiều thế kỷ.

Tôi cho rằng có một số giá trị cốt lõi cần được đặt ở vị trí trung tâm. Đó là lòng yêu nước và ý thức cộng đồng, vì một xã hội văn minh không thể là một xã hội thờ ơ với vận mệnh chung. Tiếp đó là nhân nghĩa, khoan dung, biết sống tử tế, biết nghĩ cho người khác và biết giữ “tình người” ngay cả khi đời sống hiện đại khiến nhiều quan hệ trở nên lạnh hơn. Rồi trung thực và liêm sỉ - hai giá trị tưởng như “cũ” nhưng lại là nền móng cho mọi nền quản trị hiện đại; nếu thiếu trung thực, xã hội mất niềm tin; nếu thiếu liêm sỉ, con người tự đánh mất giới hạn đạo lý trong chính mình. Cùng với đó là tinh thần hiếu học, trọng đạo, “tôn sư trọng đạo”, vì tri thức không chỉ để làm giàu mà còn để làm người. Và cuối cùng, rất quan trọng, là trách nhiệm, với gia đình, với cộng đồng và với tương lai đất nước. Giữ được những giá trị ấy chính là giữ được “hồn cốt” văn hóa dân tộc trong dòng chảy biến động của thời đại.

● *Để hình thành và duy trì nền tảng đạo đức xã hội có vai trò rất quan trọng của gia đình, nhà trường, thưa ông?*

- Nếu coi đạo đức là “gốc rễ” thì gia đình chính là mảnh đất đầu tiên nuôi gốc rễ ấy. Gia đình không chỉ là nơi sinh thành, mà còn là nơi hình thành những bài học đạo lý đầu đời: cách chào hỏi, cách sống có trước, có sau, cách biết ơn, cách nhường nhịn, cách tôn trọng người khác và quan trọng nhất: cách nhìn thế giới bằng lòng từ tế. Người ta thường nói một câu rất đúng: trẻ em không học đạo đức bằng lời dạy, mà học đạo đức bằng cách người lớn sống mỗi ngày. Bởi vậy, giá trị đạo đức của xã hội muốn bền vững thì trước hết gia đình phải là môi trường “đạo đức hóa” tự nhiên nhất: yêu thương nhưng có kỷ luật; bao dung nhưng không dung túng; hiện đại nhưng không đứt gãy truyền thống.

Còn nhà trường là nơi biến đạo đức từ những cảm xúc bản năng thành nhân cách có nền tảng. Nhà trường không chỉ dạy chữ, mà phải dạy con người: dạy về trung thực trong học tập; dạy về tinh thần trách nhiệm; dạy về tôn trọng chuẩn mực, tôn trọng luật lệ và tôn trọng sự khác biệt. Một xã hội văn minh là xã hội trong đó “điều tốt” không chỉ được ca ngợi mà còn được tổ chức thành kỷ luật, thành thói quen, thành văn hóa ứng xử.

Ở đây, tôi muốn nhấn mạnh: gia đình và nhà trường phải tạo thành một hệ thống thống nhất. Nếu gia đình nói một đằng, nhà trường nói một nẻo, xã hội lại cổ vũ những lệch chuẩn, thì trẻ em sẽ rơi vào hoang mang giá trị. Vì vậy, gia đình - nhà trường - xã hội cần cùng chung một thông điệp: sống tử tế không phải là thiệt thòi, mà là nền tảng của phẩm giá.

● *Trước sự bùng nổ vũ bão của khoa học công nghệ, theo ông, thách thức lớn nhất đối với việc duy trì chuẩn mực đạo đức là gì? Làm thế nào để giữ gìn và phát huy các chuẩn mực đạo đức truyền thống?*

- Tôi cho rằng thách thức lớn nhất hiện nay nằm ở chỗ: khoa học công nghệ phát triển nhanh hơn tốc độ “trưởng thành đạo đức” của xã hội. Không gian mạng mở ra vô vàn cơ hội, nhưng cũng khiến con người dễ bị đặt

vào một môi trường mà thật - giả lẫn lộn, đúng - sai nhập nhằng và đặc biệt là chuẩn mực đạo đức bị thử thách từng ngày. Những thủ đoạn lừa đảo tinh vi cho thấy một điều rất đáng suy ngẫm: khi công nghệ được sử dụng mà thiếu nền tảng đạo đức, nó trở thành công cụ khoét sâu vào lòng tham, sự căm giận và cả những điểm yếu rất “người” của con người.

Thách thức thứ hai là sự đứt gãy hệ giá trị. Khi xã hội chạy theo tốc độ, nhiều người dễ bị cuốn vào tâm lý thực dụng, coi kết quả là tối thượng mà quên rằng con đường đạt kết quả cũng là một phần của đạo đức. Thách thức thứ ba là khủng hoảng niềm tin. Một xã hội không duy trì được niềm tin giữa người với người, giữa người dân với thể chế, thì đạo đức dễ trở nên lỏng lẻo vì không còn “điểm tựa” tinh thần.

Vậy làm thế nào để giữ gìn và phát huy các chuẩn mực đạo đức truyền thống? Theo tôi, phải làm đồng thời ba việc. *Thứ nhất*, giáo dục đạo đức trong thời đại số, tức là không chỉ dạy trẻ “đạo đức đời thực” mà còn dạy trẻ “đạo đức trên không gian mạng”: biết kiểm chứng, biết tự bảo vệ, biết tôn trọng người khác, biết chịu trách nhiệm cho hành vi số. *Thứ hai*, hoàn thiện pháp luật và nâng cao văn hóa pháp quyền - bởi đạo đức xã hội muốn bền thì phải có kỷ cương. *Thứ ba*, xây dựng môi trường xã hội tôn vinh điều tốt, để người sống tử tế không thấy lạc lõng và người làm điều xấu phải thấy xấu hổ. Giữ đạo đức không phải là níu quá khứ, mà là giữ “la bàn” để đi tới tương lai.

● *Xin ông có thể chia sẻ một số giải pháp xây dựng xã hội dựa trên nền tảng đạo đức mà Việt Nam có thể tham khảo?*

- Trong lịch sử, mọi nền văn minh đều hiểu một chân lý: đạo đức không chỉ là phẩm chất cá nhân, mà là nền tảng tồn tại của cộng đồng và sâu xa hơn, là một dạng “hạ tầng mềm” quyết định sức mạnh quốc gia. Thế giới hôm nay biến động, cạnh tranh gay gắt, công nghệ thay đổi từng ngày, nhưng cuối cùng, điều giữ xã hội đứng vững vẫn là hệ giá trị đạo đức và niềm tin xã hội.

Theo tôi, Việt Nam có thể tham khảo một số nhóm giải pháp. *Trước hết* là xây dựng đạo đức như một chiến lược quốc gia, chứ không chỉ là lời kêu gọi. Nhiều quốc gia chú trọng phát triển “vốn xã hội”, coi niềm tin, sự trung thực, tinh thần trách nhiệm là nền tảng cho hiệu quả quản trị và tăng trưởng. Với Việt Nam, cần đưa đạo đức vào các chương trình phát triển con người, coi đạo đức là “động lực nội sinh” song hành với kinh tế.

Thứ hai, củng cố văn hóa nêu gương, đặc biệt là nêu gương của cán bộ, công chức. Bởi người dân có thể chấp nhận khó khăn, nhưng rất khó chấp nhận sự thiếu công tâm và thiếu liêm chính. Một xã hội muốn vững thì phải làm cho chuẩn mực đạo đức được thể hiện ở những người gánh vác trách nhiệm công.

Thứ ba, phải kết hợp đạo đức với pháp quyền. Đạo đức giúp con người tự điều chỉnh; pháp luật giúp xã hội có kỷ cương. Khi đạo đức gặp pháp quyền, xã hội sẽ có trật tự mà vẫn nhân văn.

Thứ tư, cần xây dựng văn hóa số lành mạnh, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về bảo vệ người yếu thế trên môi trường mạng, nâng cao chuẩn mực ứng xử, kiểm soát tin giả, lừa đảo, bạo lực mạng... nhưng vẫn bảo đảm quyền tự do sáng tạo, tự do biểu đạt theo khuôn khổ.

Cuối cùng, tôi nghĩ điều quan trọng nhất là tạo dựng một xã hội mà “người tốt được nâng đỡ”. Khi cái thiện có chỗ đứng, đạo đức sẽ không còn là khẩu hiệu, mà trở thành nền tảng sống.

● *Ông có tâm đắc với một số câu danh ngôn về đạo đức không? Ông có thể chia sẻ với độc giả.*

- Tôi vẫn luôn tin rằng: trong hành trình xây dựng xã hội văn minh, có những câu nói không chỉ để nhớ, mà để tự soi mình mỗi ngày. Tôi tâm đắc một số câu danh ngôn về đạo đức bởi mỗi câu đều giống như một “tấm gương” - soi vào đó để biết mình đang sống đúng hay chưa, đang giữ phẩm giá hay đang đánh đổi phẩm giá.

Chẳng hạn, có câu nói rất giản dị nhưng sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó”. Đó không phải lời răn dạy suông, mà là một triết lý phát triển. Một quốc gia muốn đi xa phải cần cả người tài lẫn người có đức; một xã hội muốn bền phải đề cao nhân cách cùng năng lực.

Tôi cũng tâm đắc câu của Bác: “Đạo đức là cái gốc của người cách mạng”. Bởi càng ở vị trí có quyền lực, càng phải giữ được giới hạn đạo đức, nếu không quyền lực sẽ biến thành cám dỗ, thành đặc quyền, thậm chí thành sự tha hóa. Đạo đức không chỉ là điều tốt đẹp, mà là “hệ miễn dịch” chống lại suy thoái.

Và tôi thích một câu rất đời thường: “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”. Trong một thế giới dễ khiến con người thu mình, ích kỷ và lạnh lùng, thì tinh thần vị tha, chia sẻ chính là thước đo của phẩm giá.

Sau cùng, điều tôi muốn nói là: đạo đức không phải thứ để phô bày, mà là thứ để gìn giữ. Và những câu danh ngôn về đạo đức, suy cho cùng, cũng chỉ nhắc ta một điều: giữ được sự tử tế là giữ được nền móng của hạnh phúc và giữ được tương lai của một dân tộc.

● *Xin trân trọng cảm ơn ông!*

PHỤNG THIÊN (thực hiện)

Ngành Tư pháp thiết thực triển khai, hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

Không dừng ở phong trào, đợt thi đua cao điểm trong ngành Tư pháp chào mừng Đại hội XIV của Đảng tập trung đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Các nhiệm vụ về xây dựng pháp luật, cải cách hành chính, chuyển đổi số, thi hành án dân sự... được gắn với tiêu chí thi đua cụ thể, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả các chủ trương, chính sách của Nghị quyết trong thực tiễn.

Gắn trực tiếp với nhiệm vụ triển khai Nghị quyết

Thiết thực triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Bộ Tư pháp đã phát động đợt thi đua cao điểm “Lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ XIV của Đảng” trong toàn ngành theo Quyết định số 3811/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, tạo khí thế thi đua sôi nổi, động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nỗ lực phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao bằng những sản phẩm, kết quả cụ thể, thiết thực.

Theo Bộ Tư pháp, thi đua là phương thức quan trọng để tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, phát triển nguồn nhân lực và chuyển đổi số quốc gia. Do đó, việc triển khai đợt thi đua phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, tránh hình thức, không chạy theo thành tích.

Nội dung trọng tâm là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; bảo đảm tiến độ, chất lượng thẩm định các dự án luật, pháp lệnh, nghị định; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, góp phần nâng cao ý thức pháp luật của người dân, ổn định chính trị - xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội như tinh thần Nghị quyết của Đảng đã xác định.

Cùng với đó là đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện thể chế, phát triển nhanh, bền vững đất nước. Chủ động đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ

chế, chính sách nhằm tháo gỡ “điểm nghẽn”, tạo động lực mới cho phát triển đất nước; tiếp tục cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác tư pháp; đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực công chứng, hộ tịch, thi hành án dân sự. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong toàn ngành; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, triển khai hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên liêm chính, gương mẫu. Mỗi cán bộ, đảng viên được đặt vào yêu cầu nêu gương, liêm chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính; lấy hiệu quả công việc và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả thực hiện Nghị quyết.

Có thể thấy, điểm mới của đợt thi đua lần này là yêu cầu lấy kết quả thực chất làm thước đo, gắn thi đua với chất lượng xây dựng pháp luật, cải cách hành chính, chuyển đổi số và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Qua đó, với tinh thần “quyết tâm cao, hành động quyết liệt, hiệu quả thiết thực”, ngành Tư pháp mong muốn sẽ góp phần quan trọng đưa các chủ trương Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống bằng những việc làm cụ thể, sản phẩm rõ ràng, hiệu quả bền vững.

Tạo khí thế mới, quyết tâm mới trong toàn ngành

Nhiều đơn vị trong toàn ngành đã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Chẳng hạn, tại Học viện Tư pháp, việc triển khai được gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tư

pháp - một nội dung quan trọng trong Nghị quyết của Đảng về phát triển đội ngũ cán bộ. Học viện sẽ tập trung đổi mới phương pháp đào tạo, đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh và hiện đại hóa quản trị, gắn với chuyển đổi số.

Giám đốc Học viện Tư pháp Nguyễn Xuân Thu yêu cầu các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; hoàn thành đúng tiến độ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; lao động sáng tạo, có cách làm hay cải tiến lề lối làm việc hoặc ứng dụng công nghệ thông tin mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác chuyên môn hoặc quản lý điều hành. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, cổ vũ cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Viên chức, người lao động thuộc Học viện Tư pháp cần gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV.

Trong khi đó, Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý Nguyễn Văn Cương cho biết, năm 2026, Viện sẽ tham mưu, giúp Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật.

Đồng thời, tham mưu, giúp Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ triển khai hiệu quả Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”, làm tiền đề xây dựng “Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới”. Đặc biệt, sẽ đổi mới mạnh mẽ phương thức nghiên cứu khoa học pháp lý, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật; triển khai hiệu quả các đề tài khoa học cấp quốc gia, tổ chức thành công Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng”; triển khai hiệu quả các đề tài khoa học cấp bộ, cấp cơ sở được giao; thực hiện hiệu quả công tác quản lý khoa học, thông tin khoa học pháp lý góp phần cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ tăng cường hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành...

Phải có lộ trình, trọng tâm, bài bản

Để đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 23/1/2026 của Bộ Chính trị đi vào cuộc sống một cách thực chất, đồng bộ và hiệu quả, Đảng bộ Bộ Tư pháp xác định việc tổ

Năm 2026, đất nước ta bước vào một thời điểm có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; là năm quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Chính phủ lần thứ 1; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ 1 nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trong bối cảnh đó, quán triệt sâu sắc tinh thần Đại hội XIV của Đảng, với phương châm chủ động, kỷ cương, đổi mới, hiệu quả, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu khẳng định, Đảng bộ Bộ Tư pháp xác định tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong tham mưu xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và xây dựng ngành Tư pháp hiện đại, chuyên nghiệp, vì Nhân dân phục vụ.



● Quang cảnh Lễ kỷ niệm 96 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2026) tại Bộ Tư pháp. (Ảnh: PV)

Đại hội XIV của Đảng đã nhấn mạnh vai trò của thể chế và pháp luật. Pháp luật không còn chỉ là công cụ quản lý, mà phải trở thành nền tảng ổn định, động lực phát triển và lợi thế cạnh tranh quốc gia. Đây là điểm nhấn có ý nghĩa đặc biệt đối với ngành Tư pháp.

chức triển khai phải được tiến hành bài bản, có trọng tâm, có lộ trình, có kiểm soát. Trong đó, tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc, thống nhất trong toàn Đảng bộ; cụ thể hóa Nghị quyết bằng chương trình, kế hoạch hành động sát thực tiễn; tổ chức triển khai thống nhất, đúng định hướng, linh hoạt trong thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, lấy kết quả thực hiện làm thước đo.

Tại Lễ kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2026) và chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh nhấn mạnh, Đại hội XIV thành công và việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV, Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 23/1/2026 của Bộ Chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc chuyển hóa quyết tâm chính trị của Đại hội thành hành động cụ thể, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XIV sẽ góp phần khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng; tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam vững bước tiến lên trong kỷ nguyên mới, hiện thực hóa mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Bộ trưởng đề nghị mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Tư pháp luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV, Chỉ thị số 01-CT/TW, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong thời gian tới. **HÀ UYÊN**



Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, Thi hành án dân sự quyết liệt nhiều giải pháp đột phá

Năm 2025 đi qua trong nhiều biến động với việc sắp xếp lại bộ máy lớn nhất trong lịch sử, khối lượng tiền và việc phải thi hành tăng cao, tuy nhiên các cơ quan Thi hành án dân sự (THADS) cả nước đã nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, đã thi hành nhiều vụ án lớn và lấy chuyển đổi số là khâu đột phá, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.



● Giới thiệu Trung tâm điều hành thông minh THADS TP Hồ Chí Minh.



● Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh cùng các Đại biểu chính thức kích hoạt nền tảng số THADS tháng 12/2025. (Ảnh: P.Mai)

Nhiều vụ án lớn được thi hành

Năm 2025, Tổng cục THADS được sắp xếp, tổ chức lại thành Cục Quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp. 63 Cục THADS cấp tỉnh và 693 Chi cục THADS cấp huyện được tổ chức thành 34 cơ quan THADS tỉnh/thành phố, 355 Phòng THADS khu vực.

Cùng với đổi mới mô hình tổ chức bộ máy, hệ thống THADS đã nỗ lực triển khai đồng bộ, linh hoạt các giải pháp và đạt kết quả nổi bật, hoàn thành vượt các chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ và Bộ Tư pháp giao. Trong đó chỉ tiêu về việc đạt 84,25% (vượt 0,35%), về tiền đạt 56,13% (vượt 4,23%). Riêng án tham nhũng, kinh tế đã thi hành xong 6.471 việc có điều kiện, đạt trên 82%, thu hồi hơn 27.416 tỷ đồng, tăng hơn 5.200 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024.

Trong dòng chảy của thi hành án tham nhũng, kinh tế, vụ án Vạn Thịnh Phát là vụ án “chưa từng có trong lịch sử”. Việc triển khai thành công Phần mềm thanh toán tiền trong vụ án Vạn Thịnh Phát và đồng phạm được xem là bước đột phá quan trọng, khi chỉ với một lệnh duy nhất, hệ thống đã hỗ trợ thanh toán thành công cho hơn 43.000 đương sự với tổng số tiền hơn 9.000 tỷ đồng, mà không có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào liên quan đến kết quả thanh toán. Những con số này cho thấy sự ưu việt thực sự so với việc phải xử lý thủ công như trước đây.

Cùng với vụ án Vạn Thịnh Phát, TP Hồ Chí Minh còn thi hành xong các vụ án lớn như: Vụ án Đinh La Thăng phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng; Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại PVN liên quan việc góp vốn của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương (Oceanbank) phần do THADS TP Hà Nội ủy thác; Vụ Bệnh viện Quận Thủ Đức; Vụ án Trần Hải Sơn và

đồng phạm “Tham ô tài sản” xảy ra tại Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines phần thi hành án tại TP Hồ Chí Minh; Vụ án Trịnh Xuân Thanh và đồng phạm phạm tội “Tham ô tài sản; cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Tổng Công ty Xây lắp dầu khí Việt Nam phần thi hành tại TP Hồ Chí Minh.

THADS TP Hồ Chí Minh cho biết, năm 2025 thi hành xong 426 việc về thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế nên với số tiền thi hành xong: 18.835 tỷ đồng. Đối với các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo là 46 vụ án trong đó đã thi hành: 17.737 tỷ đồng.

Đối với Hà Nội, năm 2025 tiếp tục là một năm có nhiều áp lực, thử thách đối với việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ. Trong bối cảnh lượng án, đặc biệt là án kinh tế, tham nhũng, án có giá trị tài sản lớn tăng cao đột biến, có những vụ việc chưa từng có quy mô, tiền lệ phát sinh, tính chất phức tạp hơn rất nhiều so với mặt bằng chung cả nước. Cùng với toàn hệ thống chuyển đổi mô hình bộ máy hoạt động tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên sâu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu số trong các hoạt động quản lý hành chính và nghiệp vụ.

Năm 2025, THADS Hà Nội đã tổ chức thi hành xong 39.430 việc, đạt tỉ lệ gần 85%; đã thi hành xong trên 25.096 tỷ đồng, đạt tỉ lệ gần 56% (tăng 6,58%); Riêng đối với kết quả thi hành án kinh tế, tham nhũng: Số việc phải giải quyết đứng đầu toàn quốc, với 3.210 việc, đã thi hành xong 2.901 việc (xếp thứ 1/34), đạt tỉ lệ trên 95% (tăng 4,11%) so với cùng kỳ năm 2024. Với tổng số tiền đã thi hành xong trên 5.870 tỷ (xếp thứ 2/34), đạt tỉ lệ trên 78%.

Đặc biệt cũng trong năm, Hà Nội đã tiếp nhận, xử lý các vụ việc lớn, điển hình, đồng thời lập

kế hoạch tổ chức thi hành 34 vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi như: Vụ FLC Trịnh Văn Quyết, Sài Gòn Đại Ninh, Phúc Sơn, Trương Mỹ Lan, Vạn Thịnh Phát, Chuyến bay giải cứu giai đoạn 2, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Chủ tịch AIC, Bắc Hà, Bệnh viện Tim Hà Nội, Cao tốc Quảng Ngãi... Nhiều vụ việc lớn, phức tạp đã được thi hành dứt điểm, góp phần thể hiện quyết tâm phục hồi tài sản tham nhũng theo tinh thần các nghị quyết, kết luận của Đảng. Đối với vụ FLC, trên 28.000 người với số tiền chi trả 1.400.000.000 tỷ đồng, thu nộp sung công NSNN trên 700 tỷ đồng, trong thời gian gần 2 tháng đã thụ lý, ra Quyết định thi hành án và thực hiện chi trả kịp thời cho hơn 12.000 đơn yêu cầu, thực hiện các thủ tục qua ứng dụng điện tử, ngân hàng, giảm tải các thủ tục và chi phí phát sinh cho người dân.

Năm của những đột phá trong chuyển đổi số

Ngày 20/1/2026 vừa qua, nền tảng số THADS chính thức vận hành trên phạm vi toàn quốc, đây là dấu mốc mang tính bước ngoặt, mở ra kỷ nguyên mới cho công tác THADS: vận hành trên dữ liệu, minh bạch hóa quy trình, hiện đại hóa dịch vụ công tư pháp...

Cục Quản lý THADS cho biết, việc vận hành nền tảng số không còn là lựa chọn mà là yêu cầu “sống còn”, đặc biệt trong bối cảnh số lượng vụ việc và khối lượng tiền phải thi hành không ngừng gia tăng, nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng giá trị đặc biệt lớn liên quan đến hàng chục nghìn người cần được thi hành án. Trong khi việc chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và thực hiện hệ thống THADS 1 cấp tại địa phương đang đặt ra những yêu cầu rất mới trong công tác quản lý, điều hành.

Một thuận lợi lớn ngay từ những ngày năm công tác mới là

Nền tảng số trong lĩnh vực THADS được xây dựng như một giải pháp tổng thể, số hóa liên mạch toàn bộ quy trình THADS, tích hợp và liên thông toàn bộ quy trình nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu và các dịch vụ số với các lợi ích đột phá: Nền tảng số cho phép giải quyết thủ tục phi địa giới hành chính; dữ liệu theo thời gian thực giúp giảm tải công việc báo cáo thống kê, phục vụ hiệu quả điều hành, ra quyết định; công nghệ số nổi bật là AI giúp tự động hóa bóc tách dữ liệu, giao việc và giám sát tiến độ; người dân dễ dàng tương tác, tra cứu hồ sơ, nhận thông báo bằng mã QR, qua VNeID...; sẵn sàng thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan THADS với các Bộ, ngành liên quan để tổng đạt văn bản, xác minh điều kiện thi hành án, phối hợp công tác.

việc Quốc hội thông qua Luật THADS (sửa đổi) vào ngày 05/12/2025. Luật mới đã thể chế hóa kịp thời các chủ trương cải cách tư pháp và chuyển đổi số của Đảng, bổ sung nhiều quy định nhằm đưa chuyển đổi số trở thành yêu cầu bắt buộc trong hoạt động thi hành án.

Đặc biệt, để triển khai kịp thời ngay trên thực tế, Luật còn quy định một số nội dung về chuyển đổi số có hiệu lực sớm từ ngày 20/01/2026, thay vì chờ đến thời điểm Luật có hiệu lực chung vào 01/7/2026. Đây là cách làm thể hiện rõ tinh thần cải cách: không chờ đủ điều kiện hoàn hảo mới hành động, mà quyết liệt tạo nền tảng pháp lý để chuyển đổi số đi vào cuộc sống sớm nhất có thể.

Với vị thế là địa phương lớn nhất toàn quốc, đơn vị đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin của hệ thống, THADS TP Hồ Chí Minh được Bộ Tư pháp giao triển khai thực hiện điểm một số phân hệ của Nền tảng số trong lĩnh vực THADS (biên lai điện tử, quyết định thi hành án, tổ chức thi hành án) và Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) THADS trên Nền tảng IOC chung của hệ thống, từ đó nhân rộng cho toàn quốc.

IOC là mô hình trung tâm tích hợp dữ liệu từ nhiều hệ thống, phần mềm nghiệp vụ khác nhau vào một nền tảng thống nhất. Trên cơ sở dữ liệu được thu thập, hệ thống tiến hành phân tích, xử lý và hiển thị trực quan dưới dạng các biểu đồ, bảng thống kê, bản đồ số, cho phép lãnh đạo và các cấp quản lý theo dõi, giám sát toàn diện mọi

hoạt động của đơn vị theo thời gian thực. Đây là công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác chỉ đạo tập trung, điều hành linh hoạt và ra quyết định dựa trên dữ liệu thực tế, thay vì phương thức tổng hợp thủ công, rời rạc như trước đây.

Việc đưa IOC THADS TP HCM vào vận hành không chỉ giúp nâng cao năng lực quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu, mà còn góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động thi hành án, là bước đi quan trọng trong lộ trình chuyển đổi số của THADS TP HCM, góp phần hiện đại hóa phương thức quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành án, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Ông Nguyễn Văn Hòa, Trưởng THADS TP Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Thực tiễn khối lượng thi hành án rất lớn buộc chúng tôi phải đi trước một bước; chuyển đổi số là giải pháp tất yếu để tăng minh bạch, kiểm soát quy trình và bảo đảm quyền lợi người dân”.

Tính đến cuối năm 2025, 100% quyết định thi hành án được ban hành điện tử bằng phần mềm tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI); hơn 613.968 biên lai điện tử được ban hành thay cho bản giấy, tương đương với số tiền 32.853 tỷ đồng chỉ sau 5 tháng. Quy trình nghiệp vụ từ tiếp nhận hồ sơ đến tổ chức thi hành, thanh toán... được số hóa, minh bạch trên môi trường mạng, tạo điều kiện giám sát theo thời gian thực, loại bỏ những “khoảng mờ” dễ phát sinh tiêu cực. Theo số liệu ban đầu, thời gian xử lý rút ngắn khoảng 30%, thủ tục hành chính giảm tới 80%. **THU NGUYỄN**

Hạ tầng “mở lối”, Cà Mau quyết tâm thành cực tăng trưởng ở cực Nam Tổ quốc



● Tổng Bí thư Tô Lâm trao quà cho các lực lượng đang làm nhiệm vụ trên cụm đảo Hòn Khoai, tỉnh Cà Mau. (Ảnh: VĐ)

“Trục hội tụ” chiến lược phá thế độc đạo, mở không gian phát triển

●Thưa ông, xin ông cho biết ý nghĩa, vai trò của các dự án cao tốc Cà Mau - Cái Nước, Cái Nước - Đất Mũi và tuyến đường giao thông ra đảo Hòn Khoai đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau; đồng thời, những tác động lan tỏa của các dự án này đối với khu vực phía Nam và vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- Việc triển khai tuyến cao tốc Cà Mau - Đất Mũi (bao gồm các đoạn Cà Mau - Cái Nước và Cái Nước - Đất Mũi), cùng với tuyến đường giao thông ra đảo Hòn Khoai và Cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tính đột phá trong việc tháo gỡ “điểm nghẽn lớn nhất” của tỉnh Cà Mau - đó là hạ tầng giao thông kết nối.

Trong nhiều năm, Cà Mau gần như bị “bó hẹp” trong thế độc đạo của Quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh. Việc hình thành tuyến cao tốc mới sẽ phá vỡ thế độc đạo này, rút ngắn đáng kể thời gian vận chuyển, giảm chi phí logistics, đặc biệt là đối với các mặt hàng chủ lực như thủy sản, giúp hàng hóa tiếp cận thị trường nhanh hơn, bảo đảm độ tươi sống và nâng cao giá trị gia tăng.

Quan trọng hơn, các dự án này đóng vai trò như một “trục hội tụ” chiến lược, tạo nền tảng để khai thác tối đa tiềm năng du lịch sinh thái rừng ngập mặn, kinh tế biển tổng hợp và các ngành dịch vụ - công nghiệp phụ trợ. Đây chính là

chìa khóa để Cà Mau chuyển mình từ một “vùng trũng về hạ tầng” trở thành một “cực tăng trưởng” mới của khu vực.

Khi được kết nối đồng bộ với Cảng hàng không Cà Mau, đặc biệt là Cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai, hệ thống hạ tầng này sẽ hình thành một hệ sinh thái giao thông - logistics hoàn chỉnh, tạo lợi thế cạnh tranh vượt trội cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Đồng thời, đây cũng là những công trình mang ý nghĩa chiến lược về quốc phòng - an ninh, góp phần củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo phía Tây Nam của Tổ quốc.

Không chỉ mang lại lợi ích cho riêng Cà Mau, các dự án này còn tạo ra hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trên quy mô vùng và quốc gia. Cao tốc Cà Mau - Đất Mũi chính là “mảnh ghép cuối cùng” hoàn thiện trục cao tốc Bắc - Nam phía Đông, nối liền một dải từ Lạng Sơn đến địa đầu cực Nam của Tổ quốc, hình thành tuyến vận tải tốc độ cao kết nối Đồng bằng sông Cửu Long với trung tâm kinh tế TP Hồ Chí Minh.

Cùng với đó, Cảng Hòn Khoai và hệ thống cao tốc kết nối sẽ đưa Cà Mau trở thành cửa ngõ quan trọng hướng ra Vịnh Thái Lan và khu vực ASEAN, là điểm tập kết và xuất khẩu trực tiếp hàng hóa công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản của toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long ra thị trường quốc tế, không phải trung chuyển qua các cảng lớn tại TP Hồ Chí Minh, qua đó tối ưu hóa chi phí cho cả vùng.

Quyết liệt từ quy hoạch đến giải phóng mặt bằng

● Trong quá trình chuẩn bị và triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm nêu trên, tỉnh Cà Mau đã phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và nhà đầu tư như thế nào để bảo đảm tiến độ và hiệu quả, thưa ông?

- Quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau về mục tiêu đưa Cà Mau trở thành tỉnh phát triển khá của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, từng bước “vươn mình” trong kỷ nguyên mới (theo Thông báo số 109-TB/VPTW ngày 20/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng), ngay sau chuyến thăm, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Cà Mau đã chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong công tác lập, điều chỉnh và hoàn thiện các quy hoạch có liên quan nhằm tạo cơ sở pháp lý và điều kiện triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm trên địa bàn.

Theo đó, tỉnh đã phối hợp đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó bổ sung mới tuyến cao tốc Cà Mau - Đất Mũi, quy mô 4 làn xe, tiến trình đầu tư trước năm 2030 (tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 03/01/2025). Đồng thời, các quy hoạch quan trọng khác cũng được hoàn thiện, bao gồm: Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến

Đầu Xuân mới, phóng viên Báo Pháp luật Việt Nam phỏng vấn ông Lữ Quang Ngời - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau xung quanh vai trò, ý nghĩa của các dự án hạ tầng giao thông chiến lược đang và sẽ được triển khai trên địa bàn tỉnh; những tác động lan tỏa đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long và định hướng khai thác hiệu quả các lợi thế hạ tầng trong giai đoạn phát triển mới.



● Ông Lữ Quang Ngời - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau kỳ vọng sớm phát huy lợi thế hạ tầng, dự án trọng điểm để tạo động lực tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vai trò cực phát triển của Cà Mau trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 16/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ); Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Cà Mau đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có bến cảng Hòn Khoai (Quyết định số 956/QĐ-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Song song đó, tỉnh đã chủ động rà soát, nghiên cứu và điều chỉnh các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và đủ điều kiện triển khai các dự án hạ tầng giao thông chiến lược. Trong quá trình chuẩn bị đầu tư, tỉnh luôn phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong việc đề xuất phương án hướng tuyến, vị trí nút giao, trạm dừng nghỉ... nhằm bảo đảm khi các công trình hạ tầng hoàn thành sẽ hình thành ngay không gian phát triển mới cho kinh tế, đô thị và dịch vụ.

Công tác giải phóng mặt bằng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị. Với quyết tâm không để chủ đầu tư, nhà thầu phải chờ mặt bằng, tỉnh đã phát động đợt thi đua cao điểm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng các dự án. Theo đó, từ giữa tháng 10/2025, tỉnh chính thức tiếp nhận mốc giải phóng mặt bằng phân tuyến chính

với tổng chiều dài khoảng 81,85km, diện tích giải phóng mặt bằng khoảng 700ha, liên quan đến 1.646 hộ dân và 5 tổ chức, thuộc địa bàn 10 xã. Đến giữa tháng 12/2025, tỉnh đã hoàn thành bàn giao 100% mặt bằng tuyến cao tốc cho các nhà thầu thi công.

Trong chuyến kiểm tra thực địa ngày 28/12/2025, Thủ tướng Chính phủ đã biểu dương và đánh giá rất cao tinh thần trách nhiệm, sự quyết liệt của tỉnh Cà Mau trong công tác giải phóng mặt bằng; đồng thời trân trọng cảm ơn, ghi nhận sự đồng thuận, ủng hộ tích cực của các gia đình, người dân và cộng đồng đã nhanh chóng bàn giao mặt bằng, góp phần quan trọng thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án.

Sau khi hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, để bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thường xuyên phối hợp, kịp thời hỗ trợ các chủ đầu tư, đơn vị thi công trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai. Những chỉ đạo mang tính chiến lược của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm qua công tác kiểm tra thực tế, cùng với sự đánh giá cao của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, đã trở thành nguồn động lực mạnh mẽ để Cà Mau tự tin, chủ động trong công tác phối hợp và tổ chức thực hiện.



● Phối cảnh cầu vượt biển Hòn Khoai dài khoảng 18km, cầu vượt biển dài nhất Việt Nam. (Ảnh: Bộ Quốc phòng)

Hòn Khoai - Lời thề của quốc gia!

Ngày 19/11/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm và Đoàn công tác Trung ương đã đến thăm và làm việc với các đơn vị Quân đội và Đảng bộ, chính quyền tỉnh Cà Mau tại đảo Hòn Khoai (thuộc xã Đất Mũi, tỉnh Cà Mau).

Phát biểu trong chuyến công tác, Tổng Bí thư nhấn mạnh, xây dựng đường giao thông ra đảo Hòn Khoai, Cảng tổng hợp lương dụng Hòn Khoai, sẽ góp phần hình thành nên một “hệ sinh thái” hạ tầng hoàn chỉnh để hiện thực hóa khát vọng vươn ra biển lớn của Cà Mau - vùng đất giàu truyền thống yêu nước, cách mạng, mở ra tầm nhìn mới cho phát triển lục địa cực Nam trong kỷ nguyên phát triển mới.

Tổng Bí thư chỉ rõ, xây dựng tuyến đường ra đảo và Cảng tổng hợp lương dụng Hòn Khoai, về mặt quốc phòng, an ninh, sẽ phát huy vai trò chiến lược của đảo trong bảo vệ chủ quyền vùng biển đảo Tây Nam và hỗ trợ tìm kiếm, cứu nạn. Về mặt kinh tế: Hòn Khoai sẽ là điểm kết nối quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long, giảm chi phí vận chuyển, logistics, giảm tải cho hệ thống cảng ở Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực Đồng

Nam Bộ, đưa nông sản, thủy sản xuất khẩu ra thẳng tuyến hàng hải quốc tế, mở ra không gian phát triển mới cho Cà Mau, khai thác tối đa tiềm năng biển và khả năng phát triển kinh tế địa phương, tiếp tục thúc đẩy công nghiệp chế biến và dịch vụ logistics chất lượng cao, hình thành của ngõ giao thương quốc tế mới của Việt Nam.

Tổng Bí thư nhấn mạnh, Hòn Khoai không chỉ là một công trình - đó là lời thề của quốc gia, là bước tiến của một Việt Nam khát vọng và tự cường. Trước mắt là nhiệm vụ lớn, thời gian gấp, điều kiện khắc nghiệt nhưng tinh thần Việt Nam chưa bao giờ khuất phục: khó khăn chỉ là phép thử, sóng gió chỉ là của ải, ý chí mới là sức mạnh quyết định. Tổng Bí thư đề nghị tất cả các chiến sĩ bộ đội phát huy mạnh mẽ tinh thần Bộ đội Cụ Hồ quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Mỗi cán bộ, chiến sĩ, công nhân trên đảo hãy khắc sâu điều này: Mỗi nhịp cầu, mỗi cọc biển là một dấu son của Tổ quốc. Gian khó không được chùn chân. Biển sâu, sóng cao không cản được ý chí quyết tâm. Càng khó khăn, càng quyết tâm. Bởi chúng ta đang dựng nên không chỉ một cảng biển, mà là thể đứng của đất nước trên biển lớn; không chỉ mở đường ra đảo mà đang mở đường cho tương lai Việt Nam.

Tính xác định, mỗi mét đường cao tốc được hình thành không chỉ là một công trình giao thông, mà còn là một bước tiến quan trọng giúp Cà Mau từng bước thoát khỏi vị thế “vùng sâu, vùng xa”, vươn lên trở thành cửa ngõ kết nối giao thương quốc tế, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới.

Mở dư địa tăng trưởng mới từ biển, năng lượng và du lịch

● Thưa ông, việc hình thành các dự án giao thông chiến lược đã và đang đầu tư được kỳ vọng sẽ mở ra những dư địa nào trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau trong giai đoạn tới?

- Những năm gần đây, cùng với sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương và nỗ lực của địa phương, tỉnh Cà Mau được tập trung đầu tư đồng bộ nhiều công trình giao thông chiến lược có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, như tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau, tuyến cao tốc Cà Mau - Đất Mũi, tuyến giao thông ra đảo Hòn Khoai, Cảng tổng hợp lương dụng Hòn Khoai, Cảng hàng không Cà Mau, cùng nhiều tuyến giao thông đường bộ, đường thủy trọng điểm khác. Việc triển khai các dự án đã từng bước tháo gỡ những “điểm nghẽn” kéo dài về hạ tầng, mở ra không gian phát triển mới, tạo thêm dư địa tăng trưởng, qua đó giúp Cà Mau chuyển dần từ “vùng trũng hạ tầng” trở thành khu vực có vai trò động lực ở cực Nam của Tổ quốc.

Trên lĩnh vực kinh tế biển, nông nghiệp và logistics, hạ tầng giao thông hiện đại là điều kiện then chốt để phát huy lợi thế bờ biển dài, sản lượng thủy sản lớn và hệ thống sản xuất nông - thủy sản quy mô của tỉnh. Khi Cảng tổng hợp lương dụng Hòn Khoai được hình thành và các tuyến giao thông chiến lược hoàn thiện, hàng hóa của Cà Mau và khu vực lân cận sẽ có điều kiện xuất khẩu trực tiếp bằng đường biển, qua đó giảm chi phí logistics, rút ngắn thời gian vận chuyển, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, từng bước hình thành trung tâm kinh tế biển và logistics của vùng cực Nam.

Đối với công nghiệp, năng lượng và các ngành dịch vụ hỗ trợ,

hệ thống giao thông chiến lược đóng vai trò nền tảng trong thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ cao. Với lợi thế là trung tâm năng lượng của khu vực, cùng định hướng phát triển mạnh các dự án điện khí, điện gió và năng lượng tái tạo ngoài khơi, việc hoàn thiện cao tốc và cảng biển sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển thiết bị, nguyên vật liệu, đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án công nghiệp và năng lượng hiện đại, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho nền kinh tế.

Trên lĩnh vực du lịch, dịch vụ và phát triển đô thị ven biển, hạ tầng giao thông đồng bộ giúp mở rộng thị trường, kết nối các điểm đến sinh thái, biển - đảo, đồng thời thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và hệ thống đô thị. Qua đó, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh tiếp tục được cải thiện, năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn của Cà Mau từng bước được nâng lên.

Có thể khẳng định, các dự án giao thông chiến lược đang và sẽ trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh Cà Mau trong giai đoạn tới, góp phần tháo gỡ các “điểm nghẽn” về kết nối, logistics và chi phí sản xuất, tạo nền tảng để tỉnh phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân. Trên cơ sở đó, Cà Mau từng bước khẳng định vai trò là cực phát triển quan trọng ở phía Nam, đóng góp ngày càng tích cực vào tăng trưởng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Khai thác hạ tầng để phát triển nhanh và bền vững

● Xin ông cho biết định hướng, kế hoạch của tỉnh trong năm 2026 và những năm tiếp theo nhằm khai thác hiệu quả các lợi thế của các dự án trọng điểm mang lại, gắn với mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân?

- Để khai thác hiệu quả các lợi thế từ các dự án trọng điểm mang lại, đồng thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 -



● Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính kiểm tra tiến độ thi công dự án cao tốc Cà Mau - Đất Mũi và tuyến đường ra đảo Hòn Khoai. (Ảnh: Tâm Đông)

2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 01-CTr/TU; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 06-KH/TU. Đây được xác định là những văn bản có ý nghĩa định hướng xuyên suốt, đóng vai trò “kim chỉ nam” trong tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được thực hiện trên tinh thần “6 rõ”: rõ việc; rõ cơ quan chủ trì, phối hợp; rõ biện pháp và nguồn lực thực hiện; rõ thời gian; rõ thẩm quyền, trách nhiệm; rõ sản phẩm, kết quả đạt được. Trên cơ sở đó, tỉnh Cà Mau xác định mục tiêu khai thác tối đa lợi thế từ các dự án hạ tầng giao thông và công trình trọng điểm, gắn chặt với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân.

Trước mắt, tỉnh tập trung thực hiện hiệu quả 03 khâu đột phá chiến lược đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, trong đó đột phá về phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là hạ tầng giao thông, được xem là động lực then chốt để thúc đẩy tăng trưởng, mở rộng không gian phát triển và tăng cường liên kết vùng.

Để hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, UBND tỉnh đã

ban hành và tổ chức triển khai nhiều đề án, kế hoạch quan trọng, như: quy hoạch và khai thác hiệu quả quỹ đất dọc các tuyến giao thông trục chính, tuyến cao tốc và tuyến kết nối sân bay Cà Mau - phường Bạc Liêu; kế hoạch phát triển đô thị; kế hoạch phát triển giao thông đường bộ và giao thông thủy; Đề án phát triển cụm đảo Hòn Khoai; Đề án thu hồi, sử dụng sản phẩm nạo vét vùng nước đường thủy, cảng, bến thủy phục vụ các công trình xây dựng... Các giải pháp này không chỉ góp phần tạo thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển, mà còn bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và môi trường.

Song song với lĩnh vực hạ tầng, tỉnh cũng triển khai đồng bộ nhiều đề án, chương trình, kế hoạch trên các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, du lịch, xây dựng nông thôn mới, văn hóa - xã hội... nhằm phát huy hiệu quả tổng hợp của các dự án trọng điểm, hình thành các động lực tăng trưởng mới, đồng thời bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa kinh tế với xã hội, giữa tăng trưởng và tiến bộ, công bằng xã hội.

Cùng với đó, tỉnh Cà Mau đang hoàn chỉnh việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm cập nhật yêu cầu phát triển mới, phù hợp với thực tiễn triển khai các dự án hạ tầng chiến lược và định hướng phát

triển dài hạn của tỉnh trong bối cảnh mới. Dự kiến, việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh sẽ hoàn thành vào cuối tháng 01 hoặc đầu tháng 02/2026, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để thu hút đầu tư, tổ chức không gian phát triển và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh sẽ xác định rõ thứ tự ưu tiên, tập trung nguồn lực đầu tư các công trình, dự án trọng tâm, trọng điểm có tính kết nối và lan tỏa cao. Theo kế hoạch, toàn tỉnh dự kiến triển khai hơn 20 công trình, dự án trọng điểm sử dụng nguồn vốn đầu tư công và khoảng 08 công trình, dự án trọng điểm bằng nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, tập trung vào các lĩnh vực giao thông, kinh tế biển, công nghiệp - năng lượng, logistics, đô thị và du lịch.

Có thể khẳng định, với cách làm quyết liệt, bài bản và đồng bộ, tỉnh Cà Mau kỳ vọng sớm chuyển hóa các lợi thế về hạ tầng và các dự án trọng điểm thành động lực tăng trưởng thực chất; qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương, cải thiện thu nhập và chất lượng sống của Nhân dân, từng bước khẳng định vai trò là một cực phát triển quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

●Trân trọng cảm ơn ông!
TRỌNG NGHĨA (thực hiện)



● Một góc trên đảo Hòn Khoai.

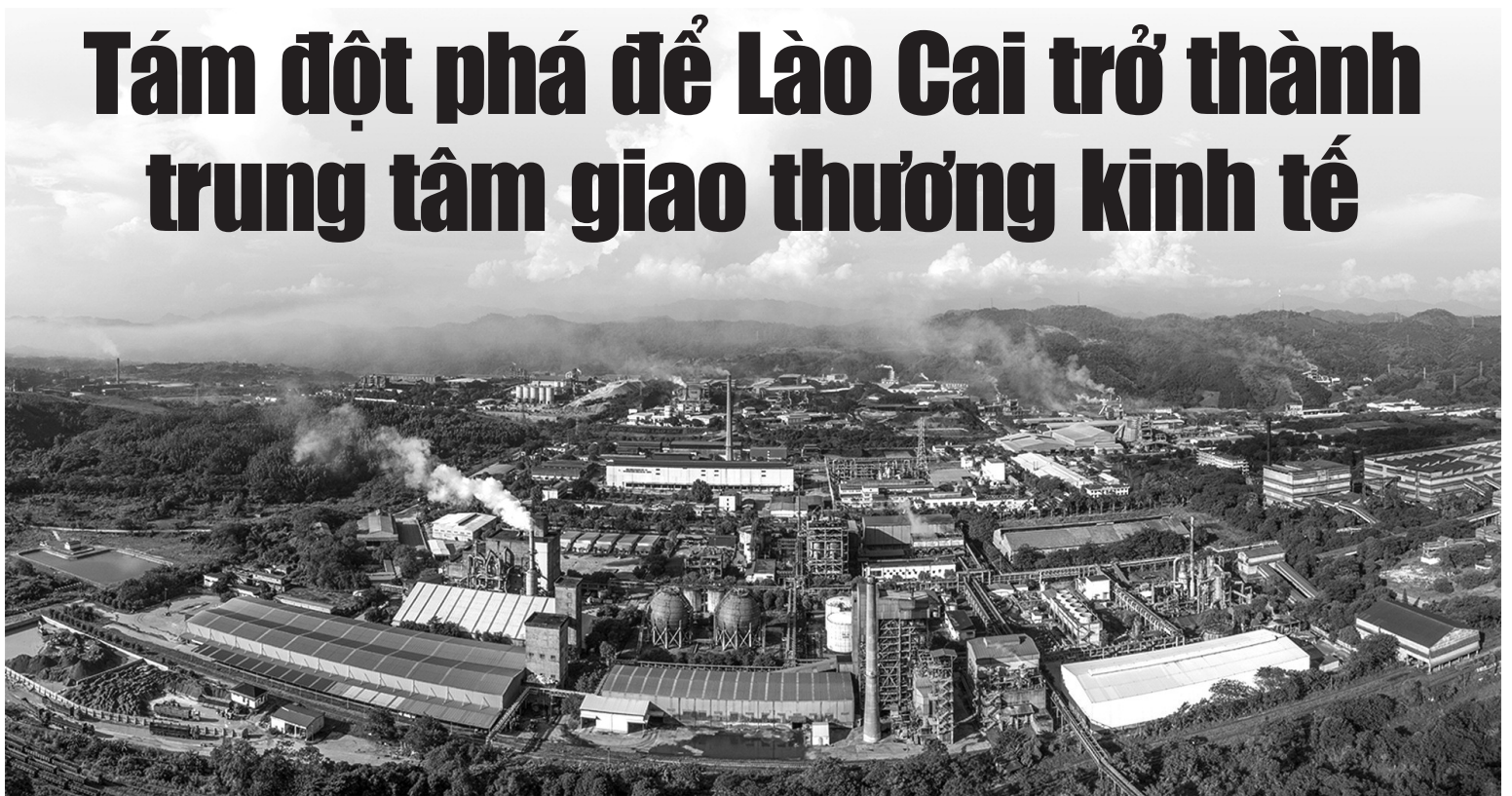
• *Việc sáp nhập tỉnh Lào Cai và Yên Bái, hình thành một tỉnh Lào Cai mới đã mở ra nhiều lợi thế rất lớn cho sự phát triển của tỉnh. Vậy theo ông, đâu là mấu chốt để Lào Cai vươn mình trong năm 2026 và những năm tiếp theo theo?*

- Tỉnh Lào Cai sau sáp nhập có diện tích tự nhiên 13.256,92km², dân số đạt khoảng trên 1,7 triệu người, với 33 dân tộc (trong đó dân tộc thiểu số chiếm khoảng 57,6%); 182,086km đường biên giới trên đất liền tiếp giáp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Với vị trí là trung tâm kết nối dọc của hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, kết nối ngang Đông - Tây giữa các tỉnh biên giới phía Bắc giáp Trung Quốc, Lào Cai đã và đang phát huy tốt vai trò “cầu nối” kinh tế, văn hóa, mở ra không gian phát triển rộng lớn và đầy tiềm năng cho vùng và cả nước; Lào Cai đang trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc...

Nhiệm kỳ 2025 - 2030 là nhiệm kỳ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng mở đầu kỷ nguyên phát triển mới, tỉnh Lào Cai đã xác định mục tiêu trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế quốc tế, phát triển theo hướng xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc. Với mục tiêu trên, tỉnh Lào Cai xác định các điểm “mấu chốt”, nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu cần triển khai trong năm 2026 và các năm tiếp theo, đó là:

Một là, về hạ tầng giao thông: Đối với đường bộ, phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ, quyết tâm hoàn thành việc mở rộng tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Yên Bái - Lào Cai lên 4 làn xe - trục “xương sống” của tỉnh trong năm 2026...; Đối với đường sắt, quyết liệt chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, dự án tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, hoàn thành xây dựng cơ bản vào năm 2030 để hàng hóa từ cảng biển quốc tế sẽ đi thẳng tới cửa khẩu Lào Cai và ngược lại, giảm chi phí logistics một cách căn bản, tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn cho tỉnh; Đối với đường hàng không, tập trung mọi nguồn lực để khởi công và đưa vào khai thác Cảng hàng không Sa Pa trước năm 2030, tạo thêm một phương thức vận tải cao cấp cho tỉnh nhà, thu hút các chuyên gia, nhà đầu tư và hàng hóa giá trị cao; Đối với đường thủy, đánh thức tiềm năng của tuyến vận tải thủy trên sông Hồng, kết nối với các cảng cạn ICD, tạo thành một mạng lưới vận tải khép kín, chi phí thấp.

Hai là, về hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu, khu, cụm công nghiệp: Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, giao thông) trong và ngoài các khu, cụm công nghiệp. Tập trung đầu



● Lào Cai xác định phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh khác biệt của địa phương.

Với mục tiêu từng bước trở thành một cực tăng trưởng và trung tâm kết nối giao thương kinh tế quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, đặc biệt là cửa ngõ kết nối giữa Việt Nam, các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc, Lào Cai đang tập trung nguồn lực để hiện thực hóa khát vọng vươn mình. Báo Pháp luật Việt Nam đã có cuộc phỏng vấn ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai xung quanh vấn đề này.

tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp: Khu công nghiệp Trấn Yên, di chuyển Khu công nghiệp Đông Phố Mới, Cụm công nghiệp Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2, Phú Thịnh 3... đồng thời, tiếp tục thu hút đầu tư tăng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp: Phía Nam, Minh Quân, Âu Lâu... Tăng cường thúc đẩy thương mại điện tử và Khu hợp tác kinh tế qua biên giới, thúc đẩy cơ chế thông quan hàng thương mại điện tử qua biên giới tại Khu hợp tác kinh tế qua biên giới và tiến tới hình thành một khu thương mại tự do tại khu vực Kim Thành - Bản Vược.

Ba là, về hạ tầng du lịch: Kiên trì mục tiêu đưa du lịch Lào Cai lên một tầm cao mới, hình thành nên một chuỗi các điểm đến đẳng cấp: “Kỳ vĩ Sa Pa”, “Huyền thoại Mù Cang Chải”, “Trong xanh Thác Bà”, “Sắc màu Bắc Hà”, “Linh thiêng Bảo Hà - Đông Cuông”..., phấn đấu đạt mục tiêu đến 2030 đón 15 triệu lượt khách, doanh thu 70.000 tỷ đồng.

Bốn là, về hạ tầng số: Xây dựng Lào Cai thành một trung tâm dữ liệu của khu vực, phát triển hạ tầng 5G, nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đặc biệt, phải đi đầu trong việc xây dựng cửa khẩu thông minh, tự động hóa quy trình, giảm thời gian thông quan, hướng tới mục tiêu “thông quan không giấy tờ, không tiếp xúc”.

Năm là, về hạ tầng kỹ thuật thiết yếu: Ưu tiên hỗ trợ nguồn lực cho tỉnh triển khai dự án khắc phục xử lý tình trạng ngập, úng khu vực ven sông Hồng, khu vực

trung tâm tỉnh Lào Cai và vùng phụ cận; tập trung đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật về thoát nước, tiêu úng, kè chống sạt lở, kết hợp chỉnh trang đô thị, bảo đảm an toàn dân cư, ổn định sản xuất, thích ứng với biến đổi khí hậu và tạo nền tảng cho phát triển đô thị bền vững. Bên cạnh đó, tỉnh cũng cam kết bảo đảm về tiến độ giải phóng mặt bằng, kiến nghị Trung ương tiếp tục đầu tư dự án đường dây 500kV đến sát biên giới, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để kết nối hạ tầng xuyên quốc gia.

• Để đạt mục tiêu tăng trưởng trên 10% trong năm 2026, ngoài việc chú trọng cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh hạ tầng số thì Lào Cai sẽ có cách làm khác biệt ra sao để “giữ chân” lâu dài các nhà đầu tư lớn và tiếp tục thu hút các nhà đầu tư khác?

- Để phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng trên 10% trong năm 2026, tỉnh Lào Cai xác định phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh khác biệt của địa phương, đồng thời chú trọng đổi mới sáng tạo làm động lực cho tăng trưởng nhanh và bền vững.

Lợi thế lớn nhất, khác biệt nhất của Lào Cai chính là Khu kinh tế cửa khẩu, do đó tỉnh Lào Cai sẽ tập trung triển khai các giải pháp đủ mạnh để biến kinh tế cửa khẩu thực sự trở thành động lực tăng trưởng. Tỉnh sẽ xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm Khu hợp tác kinh tế qua biên giới và tiến tới hình thành một khu thương mại tự do tại khu vực Kim



● Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.

Thành - Bản Vược với cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội, đủ sức hấp dẫn để thu hút các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp lớn của ASEAN và Trung Quốc đặt nhà máy, trung tâm logistics, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu ngay trên đất Lào Cai. Cùng với đó, tập trung phát triển các dịch vụ logistics đẳng cấp quốc tế; thu hút đầu tư có chọn lọc vào khu kinh tế; chú trọng phát triển dịch vụ chất lượng cao - tạo dựng thương hiệu và đẳng cấp quốc tế.

Tập trung cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phát triển nhanh, bền vững, trong đó tập trung phát triển dịch vụ chất lượng cao trên các lĩnh vực: Du lịch, thương mại, tài chính - ngân hàng,...

Không ngừng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và tập trung phát triển nguồn nhân lực, “Lấy doanh nghiệp làm động lực, người dân làm trung tâm”. Trọng tâm là: Đẩy mạnh cải cách hành chính. quyết tâm đến năm 2030 phải cắt giảm tối thiểu 30% thủ tục hành chính, đưa Lào Cai vào nhóm 10 - 15 tỉnh, thành có chỉ số cải cách hành chính cao nhất trong cả nước, lan tỏa tinh thần “Doanh nghiệp phát tài, Lào Cai phát triển”, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo, thấm sâu vào từng cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo tổng thể, đề xuất cơ chế, chính sách đãi ngộ hấp dẫn để thu hút nhân tài, nhất là nguồn nhân lực giỏi về logistics, thương mại quốc

tế, tài chính, công nghệ thông tin và thành thạo ngoại ngữ. Phấn đấu đến năm 2030, hình thành được một trường đại học để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh. Phát triển cộng đồng doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa lớn mạnh, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tạo điều kiện để hình thành các doanh nghiệp lớn, có đủ sức dẫn dắt, tạo ra các chuỗi liên kết giá trị.

• Thưa ông, để phát triển kinh tế biên mậu theo định hướng đã đặt ra, Lào Cai cần chú trọng, tập trung vào những vấn đề gì?

- Tỉnh Lào Cai hội tụ đầy đủ các yếu tố để trở thành một trung tâm kết nối giao thương kinh tế quốc tế, với vị trí chiến lược quan trọng, với 182km đường biên giới tiếp giáp tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), nằm trên hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, rút ngắn khoảng cách giao thương với vùng Tây Nam Trung Quốc và ASEAN. Hạ tầng giao thông đa dạng, kết nối đồng bộ giữa đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, đường hàng không và vận tải thủy trên sông Hồng, thuận lợi để tạo thành một trung tâm logistics hiện đại. Bản sắc văn hóa đậm đà và con người Lào Cai luôn đoàn kết, yêu nước, kỷ cương, văn minh, hiếu khách, luôn gìn giữ truyền thống, sẵn sàng, chủ động hội nhập và luôn có khát vọng vươn lên. Triết lý phát triển của tỉnh Lào Cai là “Xanh - Hài hòa - Bản sắc - Hạnh phúc”; phát huy lợi thế về tỷ lệ che phủ rừng (đạt trên 60%) để đẩy

manh tăng trưởng xanh và chuyển đổi năng lượng; hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội; lấy con người làm trung tâm, mọi chủ trương, chính sách đều nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, sự hài lòng và hạnh phúc của Nhân dân.

Tỉnh ủy Lào Cai đã xây dựng Đề án “Xây dựng Lào Cai trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc”.

Đồng thời, tỉnh xác định phát triển kinh tế biên mậu là một nhiệm vụ quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa Lào Cai trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế quốc tế của vùng và cả nước, với các giải pháp trọng tâm, đột phá như sau:

Thứ nhất, kiên định mô hình chiến lược “Một hành lang, Hai cánh”: Tỉnh Lào Cai tổ chức không gian phát triển dựa trên “Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh”. Trong đó, phát huy sức mạnh cộng hưởng của hai vùng.

Vùng thứ nhất là Vùng sản xuất trong nội địa và phía Nam (Cánh sản xuất), đóng vai trò “hậu phương” cung cấp nguồn hàng. Với lợi thế ngành công nghiệp gắn với các mặt hàng Apatit, sắt, đồng..., trên 143.000ha quế và trên 500.000ha rừng sản xuất, Lào Cai sẽ chuyển từ xuất khẩu gỗ/quế thô sang chế biến sâu, tạo ra các sản phẩm giá trị cao ngay tại địa phương; đối với các sản phẩm công nghiệp, sẽ tập trung phát triển các khu, cụm công nghiệp theo hướng chế biến sâu khoáng sản, thu hút phát triển các ngành công nghiệp hiện đại.

Vùng thứ hai là Vùng gắn với phát triển kinh tế cửa khẩu (Cánh logistics và cửa khẩu), đóng vai trò “mũi nhọn” mở đường ra thế giới, tập trung các dịch vụ logistics, kho bãi và tài chính hiện đại.

Thứ hai, tiên phong thí điểm thể chế vượt trội: Lào Cai đang quyết liệt hoàn thiện đề trình Chính phủ Đề án thí điểm xây dựng Khu hợp tác kinh tế qua biên giới với mô hình “Hai nước, hai khu - Kết nối hạ tầng, phối hợp vận hành”. Đây là “chìa khóa” để tháo gỡ các “điểm nghẽn” về cơ chế, tạo ra một không gian giao thương đặc biệt tự do và thuận lợi.

Thứ ba, hiện đại hóa hạ tầng “mềm” bằng Cửa khẩu số: Tỉnh Lào Cai không chỉ mở rộng đường sá mà tập trung xây dựng Cửa khẩu thông minh tại



● “Doanh nghiệp phát tài, Lào Cai phát triển”, Lào Cai lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo.

Kim Thành và Bản Vược. Việc áp dụng xe tự hành (IGV), soi chiếu tự động và số hóa toàn diện thủ tục sẽ giúp tỉnh Lào Cai hướng tới mục tiêu thông quan 24/7, giảm tối đa thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Thứ tư, đột phá về hạ tầng kết nối giao thông: Năm 2026 là năm bản lề để đưa cầu đường bộ biên giới Bản Vược - Bá Sái vào vận hành (dự kiến 01/9/2026). Song song đó, tỉnh đang phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án mở rộng đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai lên 04 làn xe đoạn qua địa phận tỉnh Lào Cai (hoàn thành trong năm 2026) và triển khai dự án đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (hoàn thành trong năm 2030). Đây là điều kiện tiên quyết để vận chuyển hàng hóa nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Thứ năm, xây dựng Trung tâm logistics hạt nhân: Tỉnh Lào Cai đang hình thành Khu logistics Kim Thành - Bản Vược (quy mô 235ha) trở thành một điểm kết nối chính trong chuỗi trung chuyển quốc tế. Tại đây sẽ tích hợp đầy đủ các dịch vụ: kho ngoại quan, kho lạnh, gia công đóng gói, tài chính... để giữ lại giá trị gia tăng tại địa phương thay vì chỉ là điểm trung chuyển.

Thứ sáu, tái cơ cấu sản phẩm xuất khẩu: Chuyển từ “xuất thô” sang “xuất tinh”. Tỉnh Lào Cai ưu tiên các sản phẩm chế biến sâu từ lợi thế của tỉnh mới (như các sản phẩm sau photô pho,

tinh dầu quế, gỗ ván bóc, dược liệu...) và các mặt hàng nông sản giá trị cao (sầu riêng, yến sào) để nâng cao kim ngạch bền vững.

Thứ bảy, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh: Tỉnh Lào Cai tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và thực hiện áp dụng các khung ưu đãi cao nhất về thuế và đất đai cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực logistics và chế biến. Đồng thời, tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính để “trải thảm đỏ” đón các nhà đầu tư chiến lược.

Thứ tám, phát triển nguồn nhân lực logistics: Con người là yếu tố quyết định. Tỉnh đang liên kết đào tạo đội ngũ nhân lực logistics, xuất nhập khẩu chuyên nghiệp, am hiểu luật pháp quốc tế và công nghệ số để vận hành nền kinh tế biên mậu hiện đại.

Kịch bản tăng trưởng năm 2026 đã được tỉnh Lào Cai nghiên cứu xây dựng rất kỹ lưỡng theo lộ trình “tăng tốc dần đều”: quý I khởi động, quý II tăng tốc với nông sản, và bùng nổ vào quý III, IV khi hạ tầng mới đi vào hoạt động. Với sự chuẩn bị đồng bộ từ quy hoạch, hạ tầng đến con người, Lào Cai tự tin sẽ hoàn thành mục tiêu đã đề ra, khẳng định vị thế “cực tăng trưởng” của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

● Năm 2026, Lào Cai định hướng tập trung vào mục tiêu gì đưa du lịch trở thành ngành kinh tế đột phá, phát triển bền vững và gắn liền với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc?



- Mục tiêu của ngành du lịch Lào Cai là xây dựng Lào Cai thành trung tâm “du lịch bốn mùa” của cả nước, hướng đến mang tầm quốc tế với các sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với cảnh quan thiên nhiên, khí hậu và bản sắc văn hóa các dân tộc, chất lượng cao, đồng bộ về hạ tầng du lịch, là điểm đến hấp dẫn, thân thiện và an toàn gắn với hình ảnh chủ đạo “Lào Cai - Nơi hội tụ sắc màu Tây Bắc”.

Năm 2026, du lịch Lào Cai đặt mục tiêu đón trên 11 triệu lượt khách, trong đó: đón 2 triệu lượt khách quốc tế; tổng thu từ du lịch ước đạt 51 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 9,67% so với năm 2025.

Đề hiện thực hóa mục tiêu đó, ngành du lịch sẽ ưu tiên ba nhóm định hướng trọng tâm:

Một là, phát triển hệ thống sản phẩm du lịch đặc sắc, chất lượng cao và bền vững, xây dựng thương hiệu “Du lịch bốn mùa”. Trên cơ sở phát huy lợi thế nổi trội, Lào Cai tập trung phát triển ba nhóm sản phẩm chủ đạo là: Sản phẩm du lịch đặc thù, khác biệt (như: du lịch qua biên giới; tuyến du lịch ruộng bậc thang xuyên biên giới; du lịch băng tuyết - “ôn đới trong lòng nhiệt đới”; du lịch thể thao mạo hiểm; du lịch giải trí và nghỉ dưỡng cao cấp); Sản phẩm du lịch chính (gồm: du lịch nghỉ dưỡng - chăm sóc sức khỏe, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, nông nghiệp, du lịch văn hóa - tín ngưỡng, lễ hội, MICE và du lịch đường sông, hồ); Sản phẩm du lịch hỗ trợ (như: du lịch ẩm thực, chợ phiên, làng nghề truyền thống, trải nghiệm thiên nhiên và văn hóa bản địa).

Hai là, ưu tiên đầu tư phát triển các điểm đến trọng tâm, trong đó Khu du lịch quốc gia Sa Pa được xác định là hạt nhân, hướng tới điểm đến mang tầm quốc tế với hạ tầng hiện đại, dịch vụ cao cấp và sản phẩm khác biệt. Cùng với đó, thu hút đầu tư tại Bắc Hà, Y Tý, hồ Thác Bà, Mù Cang Chải để hình thành mạng lưới điểm đến quốc gia.

Ba là, tập trung đầu tư hạ tầng du lịch đồng bộ và kết nối, đặc biệt là hạ tầng giao thông chiến lược như Cảng hàng không Sa Pa, mở rộng cao tốc Nội Bài - Lào Cai, các tuyến kết nối liên vùng, hình thành “cung đường di sản” Sa Pa - Mù Cang Chải; song song với đầu tư cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí, hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và các sản phẩm trải nghiệm chất lượng cao.

Có thể thấy, sức hút của du lịch Lào Cai không chỉ đến từ vẻ đẹp thiên nhiên mà còn đến từ những giá trị bản sắc và nhân văn độc đáo. Lào Cai chứa đựng một tài nguyên di sản văn hóa đồ sộ với 54 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, 04 di sản đại diện của nhân loại (gồm: Nghệ thuật Xòe Thái, Nghi lễ và trò chơi kéo co, Thực hành Thén của người Tày, Nùng, Thái; Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ của người Việt), 207 di tích được xếp hạng (trong đó: 01 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 34 di tích quốc gia, 172 di tích cấp tỉnh phân bố ở hầu khắp các xã, phường), cùng hệ thống thiết chế văn hóa phủ kín 100% các thôn bản vùng cao.

Đặc biệt, Lào Cai có 2 nghệ nhân nhân dân và 43 nghệ nhân ưu tú - những “báu vật nhân văn sống” đang ngày đêm gìn giữ, trao truyền hồn cốt dân tộc trong cộng đồng. Sức hút của du lịch Lào Cai còn đến từ cách làm du lịch ngày càng chuyên nghiệp, mang tính cộng đồng và lan tỏa sâu sắc những câu chuyện về đất và người nơi biên cương Tổ quốc, từ những bản làng yên bình đến các khu nghỉ dưỡng đẳng cấp; từ những câu chuyện mộc mạc của người dân đến thương hiệu quốc tế của Fansipan. Bước sang năm 2026 Lào Cai sẽ từng bước khẳng định vị thế trung tâm du lịch của vùng Tây Bắc, hướng tới tầm vóc quốc gia và quốc tế.

● Trân trọng cảm ơn ông!
PHẠM ĐIỀU - NGUYỄN HẢI
(thực hiện)



● Phát triển kinh tế biên mậu là một nhiệm vụ quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa Lào Cai trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế quốc tế.

Để dòng điện luôn đi trước một bước...

Những chiến dịch thần tốc của ngành điện trong năm 2025 không chỉ thực hiện đúng phương châm “điện đi trước một bước” trong phát triển kinh tế mà còn giúp người dân ở các khu vực gặp bão lũ cùng những người dân yếu thế ở các khu vực khó khăn đón được dòng điện, đón ánh sáng về vào những lúc mà họ cảm thấy cuộc sống bấp bênh nhất...



● Chuyển cột, vật tư vượt sông, đưa điện về các thôn, bản vùng sâu, vùng xa. (Ảnh trong bài: P.A)



● Những cung đường hiểm trở mà “người lính áo cam” miền Bắc phải vượt qua để đưa điện về buôn làng.

Khôi phục điện thần tốc

Năm 2025 đã qua đi với đủ thứ khó khăn từ thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp khiến đời sống người dân bị ảnh hưởng mạnh mẽ... Khó khăn hơn khi bão lũ diễn ra trên diện rộng, trải dài từ Bắc vào Nam. Hàng chục nghìn căn nhà bị hư hỏng, hàng nghìn căn nhà bị cuốn trôi... Cuộc sống của người dân những khu vực bão lũ lâm vào cảnh khó khăn bủa vây trăm bề khi điện bị mất do hạ tầng lưới điện bị đứt, gãy theo những cơn bão.

Ngay tại vùng tâm lũ, mệnh lệnh hoàn thành việc sửa chữa nhà bị hư; xây dựng lại 1.597 nhà dân bị sập, cuốn trôi để người dân sớm an cư, lạc nghiệp, khôi phục các hoạt động sản xuất, kinh doanh, ổn định sinh kế và đón Tết Bính Ngọ trong căn nhà mới đã được đưa ra. “Chiến dịch Quang Trung” mà Thủ tướng Chính phủ phát động đã trở thành mệnh lệnh không chỉ với những người lính áo xanh mà đó cũng là mệnh lệnh đối với những “chiến sĩ áo cam” bởi ngành điện đã thấm nhuần quan điểm “điện đi trước một bước”.

Khi những chiến sĩ áo xanh bắt tay vào xây dựng, sửa chữa nhà cửa cho người dân cũng là lúc những “người lính áo cam” lên kế hoạch khôi phục điện lưới cho vùng lũ, tìm cách cung ứng điện trở lại để “Chiến dịch Quang Trung” có thêm thuận lợi. Đại diện Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cho biết, ngay sau khi Thủ tướng phát động chiến dịch, EVN đã có văn bản hỏa tốc chỉ đạo 3 Tổng Công ty Điện lực miền Bắc, miền Trung, miền Nam khẩn trương triển khai các nhiệm vụ khôi phục hạ tầng điện tại 9 tỉnh, thành phố (Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng) với tinh thần “khôi phục nhà tới đâu, điện sáng tới đó” và hỗ trợ các địa phương thực hiện thắng lợi “Chiến dịch Quang Trung”.

Tổng Giám đốc Tổng Công ty điện miền Trung Ngô Tấn Cư cho biết, Tổng Công ty đã quán triệt các đơn vị thành viên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa

phương, theo dõi sát tiến độ xây dựng, sửa chữa từng căn nhà, xác định rõ tinh thần “điện đi trước một bước”, không để người dân chờ điện khi nhà đã được khôi phục, sửa chữa xong.

Và “Chiến dịch Quang Trung” đã hoàn thành sớm hơn 2 tuần so với kế hoạch, những “người lính áo cam” đã có thể tự hào sau những ngày cao điểm treo cột, kéo dây để điện sáng ngay khi những căn nhà “hồi sinh” sau thiên tai.

Bền bỉ “vác điện” về những vùng sâu, vùng xa

“Chiến dịch Quang Trung” là một chiến dịch mà ngành điện đã dốc sức thực hiện nhiệm vụ chính trị, đóng góp một phần công sức cho công tác an sinh xã hội, để không ai bị bỏ lại phía sau. Đây là chiến dịch lớn được nhiều đơn vị liên quan cùng thực hiện. Nhưng ít người biết, ngành điện cũng đã có chiến dịch thần tốc của riêng mình, để góp phần kéo điện lưới đến những vùng sâu, vùng xa, vùng “lỗm sòng - lỗm điện” ở các tỉnh miền núi phía Bắc trong suốt nhiều năm qua.

Trong đó, chiến dịch xóa vùng “lỗm điện” do Tổng Công ty điện miền Bắc (EVNNPC) thực hiện trong năm 2025 đã thể hiện tinh thần bền bỉ “vác điện” về cho thôn bản nhằm đưa ánh sáng của Đảng, Nhà nước đến với những vùng rất sâu, rất xa...

“Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, EVNNPC đặc biệt chú trọng đầu tư cấp điện cho khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới. Đến hết năm 2025, 100% số xã, đặc khu trên địa bàn 17 tỉnh, thành phố do EVNNPC quản lý đã có điện lưới quốc gia; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng điện đạt trên 99,68%. Riêng trong năm 2025, thực hiện chỉ đạo của EVN, EVNNPC đã hoàn thành cấp điện cho 110 thôn, bản vùng “lỗm điện” tại 7 tỉnh miền núi phía Bắc; trong đó 46 trạm thu phát sóng viễn thông (BTS) được cấp điện ổn định, góp phần xóa các điểm “lỗm sòng” thông tin, tạo điều kiện để người dân tiếp cận dịch vụ viễn thông, y tế,

giáo dục và thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ sở”.

Đây là những thông tin được đưa ra trong buổi lễ tổng kết công tác năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026 của EVNNPC. Chỉ đọc và nghe những thông tin này, ít ai hình dung được công sức mà những “người lính áo cam” đã cống hiến cho khu vực miền núi phía Bắc để có được những kết quả “tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng điện đạt trên 99,68%”.

Đại diện EVNNPC cho biết, bám sát đề án thiết kế định hướng phát triển lưới điện trung hạ áp giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1470/QĐ-EVN-NPC ngày 14/6/2021 để bảo đảm đáp ứng cung cấp điện an toàn, ổn định, chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân, cấp điện cho các thôn bản, Tổng Công ty đã chỉ đạo các công ty điện lực lên kế hoạch, khảo sát và chuẩn bị cho chiến dịch “phủ điện” đến mọi địa bàn ở nơi địa đầu Tổ quốc.

Một vài kết quả như tỉnh Điện Biên, hiện đã cấp điện đến địa bàn cấp xã duy trì 100%. Tỷ lệ hộ dân có điện tăng dần, năm 2021 đạt 91,44%, năm 2024 đạt 94,12%, ước năm 2025 đạt 95,76%; trong đó khu vực nông thôn ước năm 2025 đạt 94,73%; Tỉnh Lai Châu đến 30/9/2025, cấp điện lưới quốc gia cho 38/38 đơn vị hành chính cấp xã, đạt 100%; số thôn/bản có điện là 948/956, đạt 99,16%; số hộ dân có điện 103.974/106.537, đạt 97,59%; Sơn La 100% xã, phường được sử dụng điện lưới quốc gia; 2.232 bản có điện lưới, đạt tỷ lệ 99,96%; 312.717 hộ có điện, đạt tỷ lệ 99,5%.

Đại diện EVNNPC khẳng định: “Mỗi đường dây được kéo lên núi cao, mỗi điểm sáng được thắp lên nơi biên cương không chỉ mang điện về cho người dân, mà còn lan tỏa niềm tin, sự gắn bó và ánh sáng của Đảng đến những vùng đất còn nhiều gian khó”.

Phát động “chiến dịch thần tốc” xóa “vùng lỗm” điện

Năm 2025, trong bối cảnh phụ tải tăng cao, thời tiết diễn biến bất thường và chịu tác động nặng nề của các cơn bão số 5, số

Ở tất cả các vùng chịu ảnh hưởng thiên tai, những “người lính áo cam” đều đồng lòng, quyết tâm cao độ, thể hiện rõ ý chí “tốc chiến, tốc thắng”, góp phần triển khai hiệu quả chiến dịch trọng điểm của Chính phủ. Ông Trần Văn Thuận - Giám đốc Công ty Điện lực Đắk Lắk cho biết: “Chúng tôi xác định rõ mục tiêu, sau bão, khôi phục cấp điện phục vụ Nhân dân trong vòng 3 ngày; sau lũ, nước rút đến đâu thì khẩn trương cấp điện đến đó theo nguyên tắc bảo đảm tuyệt đối an toàn”.

Ông Thuận nhấn mạnh: “Đối với “Chiến dịch Quang Trung”, cán bộ, nhân viên Công ty đã làm việc không kể ngày, đêm, bảo đảm cấp điện kịp thời, đầy đủ để bà con sớm tái thiết và ổn định cuộc sống sau thiên tai”.

10, số 11 nhưng EVNNPC vẫn kiên định mục tiêu bảo đảm điện cho phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời dồn lực thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt ý nghĩa do EVN giao: “cấp điện cho các thôn, bản “lỗm điện - lỗm sòng” tại khu vực miền núi phía Bắc”.

Chiến dịch thần tốc với 2 giai đoạn đã được ra đời. Giai đoạn 1, từ tháng 7/2025 đến tháng 10/2025, EVNNPC phối hợp với MobiFone, Vinaphone rà soát danh sách thôn bản chưa có điện, chưa có sóng; khảo sát vị trí các trạm BTS, phân nhóm thôn bản để lựa chọn phương án đầu tư phù hợp. “Trong điều kiện địa hình hiểm trở, lực lượng kỹ sư, công nhân EVNNPC đã vượt núi, băng rừng, lội suối khảo sát - thi công, triển khai cấp điện tạm bằng máy phát và pin lưu trữ, bảo đảm đến 31/10/2025 hoàn thành cấp điện cho các trạm BTS do các nhà mạng đầu tư đúng tiến độ EVN giao” - đại diện EVNNPC thông tin.

Sang giai đoạn 2, từ tháng 11/2025 đến 15/12/2025, sau chỉ đạo của EVN, EVNNPC đã phát động “chiến dịch thần tốc” xóa vùng “lỗm điện” với áp lực thời gian rất lớn. Cụ thể, phải triển khai tại 110 điểm thuộc 7 tỉnh, giao 7 Công ty Điện lực thực hiện 11 dự án, huy động tối đa nguồn lực tại chỗ, tận dụng vật tư thu hồi, điều chuyển nội bộ và áp dụng linh hoạt nhiều giải pháp theo địa hình.

Sau đó là những ngày đêm bám trụ hiện trường của đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân EVNNPC trong điều kiện thi công khó khăn chưa từng có: thôn bản nằm sâu, đường mòn bị lũ cuốn trôi, địa hình hiểm

trở và phân tán; nhiều vị trí phải di chuyển bằng thuyền ngược dòng sông hoặc gùi vác vật tư đi bộ qua đồi núi dốc cao trong thời tiết mưa lạnh. Có những điểm cách trở hàng chục kilômét như Púng Páng, Na Chén (Điện Biên); Cha Nga, Xốp Dương, Nhọt Lọt, Phá Chiếng, Huổi Máy (Nghệ An); Cà Lò (Cao Bằng)...

Lãnh đạo các Công ty Điện lực và các đội xung kích trực tiếp bám sát hiện trường, tổ chức thi công ngày đêm. Thậm chí tại những nơi công trình địa phương bị bão lũ cuốn trôi, EVNNPC đã dựng cột tạm, kéo dây tạm để kịp thời đưa điện về phục vụ sinh hoạt cho bà con. Kết quả đến ngày 15/12/2025, toàn bộ 110/110 thôn, bản cơ bản đã có điện, trong đó 46 trạm BTS được cấp điện ổn định, góp phần xóa các điểm “lỗm sòng” viễn thông, nâng cao khả năng kết nối thông tin và tiếp cận dịch vụ của người dân vùng sâu, vùng xa.

Tổng Giám đốc EVNNPC Nguyễn Đức Thiện khẳng định, chiến dịch này không chỉ là việc “kéo điện - cấp nguồn” theo nghĩa kỹ thuật, mà còn là hành trình mang giá trị chính trị - xã hội sâu sắc. Đó là việc đưa “ánh sáng của Đảng” đến với đồng bào vùng cao, thấp lên niềm tin, củng cố sự gắn bó của Nhân dân với chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, để mỗi ngôi nhà có điện cũng đồng thời có thêm cơ hội học tập, lao động, kết nối và đổi thay cuộc sống. Điều này mang lại đóng góp thiết thực cho mục tiêu an sinh, quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội miền núi phía Bắc.

NHẬT THU

NÔNG NGHIỆP NĂM 2026:

Từ “trụ đỡ” sang “động lực tăng trưởng xanh” của nền kinh tế



● Thủ tướng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Thanh Nam chia sẻ. (Ảnh: PV)



● Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những nước hàng đầu thế giới về an ninh lương thực và xuất khẩu nông sản. (Ảnh minh họa)

Năm 2026 - năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng - được xác định là thời điểm bản lề để ngành Nông nghiệp Việt Nam chuyển mạnh từ vai trò “trụ đỡ” sang “động lực tăng trưởng xanh” của nền kinh tế. Với mục tiêu tăng trưởng khoảng 3,7%, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 73 - 74 tỷ USD, ngành đang thúc đẩy tái cơ cấu toàn diện theo hướng sinh thái, bền vững, hiện đại, thích ứng biến đổi khí hậu và đáp ứng các chuẩn mực ngày càng cao của thị trường quốc tế.

Mục tiêu tăng trưởng gắn với bền vững

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng cực đoan, yêu cầu về phát triển xanh và bền vững trở thành xu thế tất yếu, nông nghiệp Việt Nam bước vào năm 2026 với một tâm thế mới: không chỉ đảm đương vai trò bảo đảm an ninh lương thực, ổn định xã hội và sinh kế cho hàng chục triệu người dân nông thôn, mà còn được kỳ vọng trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế theo mô hình xanh, tuần hoàn và giá trị gia tăng cao.

Thủ tướng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Thanh Nam cho biết: Những kết quả đạt được trong năm 2025, với kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản ước đạt trên 70 tỷ USD, xuất siêu gần 21 tỷ USD, đã tạo nền tảng quan trọng để ngành bước vào giai đoạn phát triển mới. “Nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò là “trụ đỡ” của nền kinh tế, nhưng yêu cầu đặt ra trong giai đoạn tới là phải chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh, bền vững, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị”, Thủ tướng Trần Thanh Nam nhấn mạnh.

Năm 2026, ngành Nông nghiệp đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng GDP khoảng 3,7%; kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 73 - 74 tỷ USD; tiếp tục duy trì xuất siêu ở mức cao. Cùng với đó là các chỉ tiêu quan trọng về phát triển nông thôn và môi trường như: phần đầu có ít nhất 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí giai đoạn mới; khoảng 62% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải

rắn đô thị đạt khoảng 95%; tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức khoảng 42%.

Những mục tiêu này cho thấy tư duy phát triển của ngành không còn thuần túy chạy theo sản lượng, mà hướng tới sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường, đúng với tinh thần phát triển bền vững mà Đảng và Nhà nước đã xác định.

Một trong những trụ cột quan trọng của tăng trưởng xanh là tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng. Thay vì sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, ngành đang tập trung hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và liên kết chặt chẽ giữa nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp.

Thủ tướng Trần Thanh Nam nhận định rằng, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị là giải pháp then chốt để nâng cao sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam. “Phải chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, trong đó lấy thị trường làm định hướng, lấy chất lượng và hiệu quả làm thước đo, lấy doanh nghiệp và hợp tác xã làm hạt nhân liên kết nông dân”, ông nói.

Cùng với đó, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn được xác định là hướng đi lâu dài, vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, vừa phù hợp với xu thế tiêu dùng xanh trên thế giới.

Khoa học - công nghệ và chuyển đổi số được coi là “đòn bẩy” quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh. Từ ứng dụng công nghệ cao trong chọn tạo giống, canh tác thông minh, tiết kiệm nước, giảm phát thải, đến việc số hóa dữ liệu đất

đai, cây trồng, vật nuôi, truy xuất nguồn gốc, tất cả đều nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng quản trị chuỗi cung ứng.

Theo Thủ tướng Trần Thanh Nam, việc phát triển nông nghiệp xanh không thể tách rời ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. “Khoa học - công nghệ, chuyển đổi số phải trở thành nền tảng để ngành nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường quốc tế”, ông khẳng định.

Biến đổi khí hậu tiếp tục là thách thức lớn đối với sản xuất nông nghiệp, nhất là tại các vùng trọng điểm như Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải miền Trung, miền núi phía Bắc. Vì vậy, phát triển nông nghiệp xanh gắn chặt với các giải pháp thích ứng, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

Các chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với điều kiện hạn hán, xâm nhập mặn; phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững; bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng ngập mặn... không chỉ góp phần ổn định sản xuất mà còn đóng vai trò quan trọng trong giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu.

Bên cạnh tái cơ cấu sản xuất và ứng dụng khoa học - công nghệ, hoàn thiện thể chế, cải

cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong nông nghiệp cũng được xác định là động lực quan trọng của tăng trưởng xanh.

Việc xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tín dụng xanh, phát triển thị trường carbon, cùng với phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu, sẽ tạo điều kiện để thu hút mạnh mẽ hơn nguồn lực xã hội vào lĩnh vực nông nghiệp.

Động lực mới cho phát triển giai đoạn 2026 - 2030

Nhìn tổng thể, năm 2026 không chỉ là năm mở đầu một kế hoạch 5 năm mới, mà còn là thời điểm để ngành Nông nghiệp định hình rõ nét hơn vai trò của mình trong mô hình tăng trưởng của nền kinh tế. Từ một “trụ đỡ” truyền thống, nông nghiệp đang từng bước trở thành một “động lực tăng trưởng xanh”, đóng góp cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

Cùng với các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, Bộ NN&MT đặt mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ 1 - 1,5%; tối thiểu 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; 95% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn; 62% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn; tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định khoảng 42%.

Những mục tiêu ngành Nông nghiệp và Môi trường năm 2026 cụ thể như: Tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành: khoảng 3,7%. Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản: 73 - 74 tỷ USD. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: từ 15% trở lên. Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn: khoảng 62%. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị: khoảng 95%. Tỷ lệ che phủ rừng: duy trì khoảng 42%. Trong đó, nền tảng là chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng sinh thái, hiện đại, giá trị cao; lấy khoa học - công nghệ và thể chế làm đòn bẩy, thích ứng biến đổi khí hậu và hội nhập sâu chuỗi giá trị toàn cầu.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Bộ NN&MT triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 01 và 02 của Chính phủ, xác định tái cơ cấu sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng là nhiệm vụ trọng tâm. Trọng tâm là phát triển dựa trên năng suất, chất lượng và đổi mới sáng tạo, lấy khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và tổ chức lại sản xuất làm động lực chính.

Thủ tướng Trần Thanh Nam nhận định, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững là con đường tất yếu. “Phát triển nông nghiệp sinh thái, hiện đại, hội nhập sâu chuỗi giá trị toàn cầu không chỉ là yêu cầu trước mắt, mà là chiến lược lâu dài để nông nghiệp Việt Nam phát triển ổn định, nâng cao đời sống nông dân và đóng góp ngày càng lớn cho nền kinh tế”, ông nhấn mạnh.

Bộ NN&MT tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Cải cách thủ tục hành chính được thực hiện theo hướng dựa trên dữ liệu, không phụ thuộc địa giới hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Trong bối cảnh toàn cầu hướng tới phát triển bền vững và trung hòa carbon, phát triển nông nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu là xu thế tất yếu của Việt Nam. Đây không chỉ là yêu cầu trước mắt mà còn là nền tảng lâu dài để nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm an ninh lương thực, ổn định xã hội và hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

GIA HỒNG

Gỡ “nút thắt”, khởi thông nguồn lực bất động sản



● Luật sư Nguyễn Văn Tuấn.

● *Thực tế cho thấy, nạn đầu cơ, “thổi giá” đất, lũng đoạn thị trường vẫn chưa hết “nóng”. Làm thế nào để hạn chế vấn nạn này, thưa Luật sư?*

- Đúng là tình trạng đầu cơ, “thổi giá” đất và lũng đoạn thị trường BĐS vẫn diễn biến phức tạp, gây hệ lụy lớn cho nền kinh tế và an sinh xã hội. Để hạn chế vấn nạn này, cần các giải pháp đồng bộ, trong đó có thể nhấn mạnh những nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất, minh bạch hóa thông tin quy hoạch và thị trường: Công khai, cập nhật kịp thời quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch đầu tư hạ tầng, tránh tình trạng “rò rỉ thông tin” để giới đầu cơ trục lợi; Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, giá giao dịch thực tế thống nhất trên toàn quốc, hạn chế tình trạng “giá ảo”; Bắt buộc giao dịch BĐS phải qua sàn, kê khai đúng giá, tránh hai giá trong hợp đồng.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật, siết chặt chế tài: Rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến kinh doanh BĐS, đất đai, đầu giá quyền sử dụng đất, bịt kẽ hở để thao túng giá; Xử lý nghiêm hành vi “thổi giá”, thông tin sai lệch, kể cả xử phạt hành chính ở mức cao hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm; Tăng trách nhiệm pháp lý đối với các sàn giao dịch, môi giới tiếp tay cho đầu cơ.

Thứ ba, đề ra các chính sách thuế để hạn chế đầu cơ: Nghiên cứu áp dụng thuế cao đối với chuyên nhượng BĐS trong thời gian ngắn (lướt sóng); Đánh thuế đối với đất bỏ hoang, nhà ở không đưa vào sử dụng, nhằm hạn chế việc “găm” đất chờ tăng giá; Hoàn thiện cơ chế thuế tài sản theo hướng khuyến khích sử dụng đất hiệu quả.

Thứ tư, quản lý chặt tín dụng BĐS: Kiểm soát dòng vốn tín dụng, nhất là vốn vay phục vụ đầu cơ, mua bán ngắn hạn; Hạn chế tình trạng dùng đòn bẩy tài chính quá mức để tạo “sóng” giá đất; Ưu tiên tín dụng cho nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhu cầu ở thực.

Để thị trường bất động sản (BDS) phát triển lành mạnh, bền vững, cần hoàn thiện pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, minh bạch thông tin và nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (DN). Đây là giải pháp căn cơ, lâu dài giúp nhà đầu tư yên tâm triển khai dự án và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan. Đó là ý kiến của Luật sư Nguyễn Văn Tuấn - Giám đốc Công ty Luật TNHH TGS (Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội) khi trao đổi với Pháp luật Việt Nam.

Thứ năm, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương: Chính quyền địa phương phải chủ động cảnh báo rủi ro sốt đất, không để “sốt ảo” kéo dài; Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động phân lô, bán nền trái phép, quảng cáo dự án “ma”; Xử lý trách nhiệm cán bộ nếu để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý, tiếp tay cho đầu cơ.

Thứ sáu, nâng cao nhận thức của người dân và nhà đầu tư: Đây mạnh tuyên truyền để người dân cảnh giác trước tin đồn, không chạy theo tâm lý đám đông; Khuyến khích đầu tư dài hạn, gắn với giá trị sử dụng thực, thay vì đầu cơ ngắn hạn.

Tóm lại, để hạn chế đầu cơ, “thổi giá” đất không thể trông chờ vào một biện pháp đơn lẻ, mà cần sự phối hợp chặt chẽ giữa hoàn thiện pháp luật, chính sách thuế - tín dụng, minh bạch thông tin và trách nhiệm quản lý nhà nước, đồng thời nâng cao ý thức của người dân và nhà đầu tư. Chỉ khi đó thị trường BĐS mới phát triển lành mạnh, bền vững...

● *Qua công tác tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho DN BĐS, Luật sư nhận thấy các thân chủ của mình (nhà đầu tư) thường gặp phải những vướng mắc gì về pháp lý? Theo Luật sư, cần phải làm gì để tháo gỡ vướng mắc đó, tạo điều kiện cho lĩnh vực BĐS phát triển một cách bền vững?*

- Theo tôi, những vướng mắc pháp lý mà nhà đầu tư BĐS thường gặp cụ thể là:

Thứ nhất, vướng mắc về đất đai và thủ tục đầu tư: Chồng chéo, thiếu thống nhất giữa Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh BĐS, Luật Nhà ở và pháp luật về xây dựng; Thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, xác định tiền sử dụng đất kéo dài, phát sinh chi phí lớn, ảnh hưởng tiến độ dự án; Nhiều dự án bị “treo” do vướng giải phóng mặt bằng, hoặc chưa hoàn tất nghĩa vụ tài chính về đất đai.

Thứ hai, vướng mắc về quy hoạch và cấp phép: Quy hoạch thay đổi, điều chỉnh nhiều lần nhưng thiếu thông tin kịp thời, khiến nhà đầu tư rơi vào thế bị

động; Thủ tục phê duyệt quy hoạch chi tiết, cấp giấy phép xây dựng còn phức tạp, thời gian giải quyết kéo dài; Có tình trạng mỗi địa phương áp dụng pháp luật một cách khác nhau, gây rủi ro pháp lý cho DN.

Thứ ba, vướng mắc về huy động vốn và kinh doanh dự án: Quy định về huy động vốn, bán nhà hình thành trong tương lai còn nhiều điều kiện, nhưng hướng dẫn chưa rõ ràng. DN khó tiếp cận vốn do siết tín dụng, kiểm soát trái phiếu, trong khi các kênh huy động vốn hợp pháp khác chưa phát triển; Rủi ro tranh chấp với khách hàng liên quan đến tiến độ, bàn giao, pháp lý dự án.

Thứ tư, rủi ro từ hoạt động môi giới và giao dịch: Một số sàn giao dịch, môi giới cung cấp thông tin không chính xác, “thổi giá”, dẫn đến tranh chấp và khiếu kiện; Hợp đồng mua bán, đặt cọc soạn thảo chưa chặt chẽ, tiềm ẩn nguy cơ bất lợi cho DN và nhà đầu tư.

Để tháo gỡ, tạo điều kiện cho thị trường BĐS phát triển một cách bền vững, cần có các giải pháp rất cụ thể:

Một là, hoàn thiện và đồng bộ hệ thống pháp luật: Tiếp tục rà soát, sửa đổi các luật liên quan đến BĐS theo hướng thống nhất, dễ áp dụng, hạn chế xung đột pháp luật; Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, kịp thời, tránh để DN phải “tự hiểu, tự chịu rủi ro”.

Hai là, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính: Đơn giản hóa, số hóa thủ tục về đất đai, đầu tư, xây dựng, rút ngắn thời gian giải quyết; Quy định thời hạn rõ ràng, trách nhiệm cụ thể của cơ quan nhà nước; Nếu chậm trễ phải có cơ chế giải trình.

Ba là, minh bạch hóa thông tin thị trường: Công khai quy hoạch, pháp lý dự án, giá đất, nghĩa vụ tài chính để DN và nhà đầu tư dễ tiếp cận; Kiểm soát chặt hoạt động môi giới, chuẩn hóa điều kiện hành nghề, nâng cao đạo đức nghề nghiệp.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế tài chính - tín dụng: Xây dựng chính sách tín dụng linh hoạt, phân loại dự án, ưu tiên dự án phục vụ nhu



● Cảnh xây dựng môi trường kinh doanh bất động sản minh bạch, công bằng.

(Ảnh minh họa: VNE)

“Nếu được triển khai đúng lộ trình, đúng vai trò và đúng cách, cơ sở dữ liệu quốc gia về BĐS Trung tâm giao dịch BĐS do Nhà nước quản lý sẽ là “chìa khóa” quan trọng để chấm dứt tình trạng giá đất ảo, đầu cơ, lũng đoạn, đồng thời tạo dựng niềm tin cho nhà đầu tư và người dân, hướng tới một thị trường BĐS minh bạch, công bằng và phát triển bền vững”.

Luật sư Nguyễn Văn Tuấn - Giám đốc Công ty Luật TNHH TGS (Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội).

cầu ở thực; Phát triển các kênh huy động vốn dài hạn, minh bạch và an toàn, giảm phụ thuộc vào tín dụng ngân hàng.

Năm là, nâng cao vai trò hỗ trợ pháp lý cho DN: DN cần chủ động rà soát pháp lý dự án ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, hạn chế rủi ro về sau; Tăng cường cơ chế đối thoại giữa cơ quan quản lý - DN - luật sư, kịp thời tháo gỡ vướng mắc thực tiễn.

● *Để tạo môi trường kinh doanh BĐS minh bạch, công bằng, cơ quan quản lý nhà nước đề xuất xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về BĐS, cũng như xúc tiến xây dựng Trung tâm giao dịch BĐS do Nhà nước quản lý. Quan điểm của ông về vấn đề này như thế nào?*

- Tôi cho rằng, việc cơ quan quản lý nhà nước đề xuất xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về BĐS, cũng như xúc tiến xây dựng Trung tâm giao dịch BĐS do Nhà nước quản lý là rất cần thiết.

Cụ thể, Cơ sở dữ liệu quốc gia về BĐS sẽ giúp minh bạch hóa thông tin thị trường: Khi dữ liệu về quy hoạch, pháp lý thửa đất, giá giao dịch thực tế, tình trạng thế chấp, tranh chấp... được công khai, hiện tượng “thổi giá”, làm giá sẽ bị thu hẹp “đất sống”; Đưa giá đất về gần giá trị thực: Nhà đầu tư, người dân có căn cứ so sánh, tránh mua bán theo tin đồn hay tâm lý đám đông; Hỗ trợ công tác quản lý nhà nước: Cơ quan quản lý có dữ liệu chuẩn để xây dựng bảng giá đất, thu thuế, kiểm soát đầu cơ và phòng, chống thất thu ngân sách.

Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả, các dữ liệu phải đầy đủ, chính xác, cập nhật theo thời gian thực, phản ánh giá giao dịch thật, không phải giá kê khai “hai giá”; Cần liên thông dữ liệu giữa đất đai - thuế - công chứng - ngân hàng - xây dựng, tránh tình

trạng mỗi ngành một hệ thống; Có cơ chế bảo mật thông tin cá nhân, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cung cấp và khai thác dữ liệu.

Đối với Trung tâm Giao dịch BĐS do Nhà nước quản lý, góc nhìn tích cực: Trung tâm Giao dịch BĐS do Nhà nước quản lý có thể đóng vai trò chuẩn hóa quy trình giao dịch, từ công bố thông tin, định giá tham chiếu, ký kết hợp đồng đến thanh toán; Góp phần hạn chế giao dịch “ngầm”, giao dịch ngoài luồng, qua đó giảm rủi ro pháp lý và tranh chấp; Là kênh tham chiếu đáng tin cậy cho giá thị trường, hỗ trợ xây dựng chính sách thuế và quản lý thị trường.

Tuy nhiên, khi ra đời Trung tâm này, cần lưu ý: Trung tâm giao dịch BĐS do Nhà nước quản lý không nên mang tính độc quyền, mà nên tồn tại song song với các sàn giao dịch tư nhân đủ điều kiện; Vai trò của Nhà nước nên là định hướng, giám sát, thiết lập chuẩn mực, tránh can thiệp hành chính sâu vào quan hệ dân sự - kinh doanh; Cần cơ chế vận hành minh bạch, chuyên nghiệp, tránh hình thức hoặc phát sinh thủ tục hành chính mới gây cản trở thị trường.

Theo tôi, cơ sở dữ liệu quốc gia về BĐS là điều kiện “cần”, còn Trung tâm giao dịch BĐS do Nhà nước quản lý là điều kiện “đủ” để từng bước đưa thị trường về quỹ đạo minh bạch, ổn định. Tuy nhiên, hiệu quả cuối cùng phụ thuộc vào chất lượng dữ liệu và mức độ công khai; Cách thức tổ chức, vận hành theo hướng hỗ trợ thị trường, không làm thay thị trường; Sự đồng bộ với các chính sách thuế, tín dụng và pháp luật về đất đai - kinh doanh BĐS.

● *Trân trọng cảm ơn ông!*

TRÀ LONG (thực hiện)

Vượt 43,9% so với kế hoạch

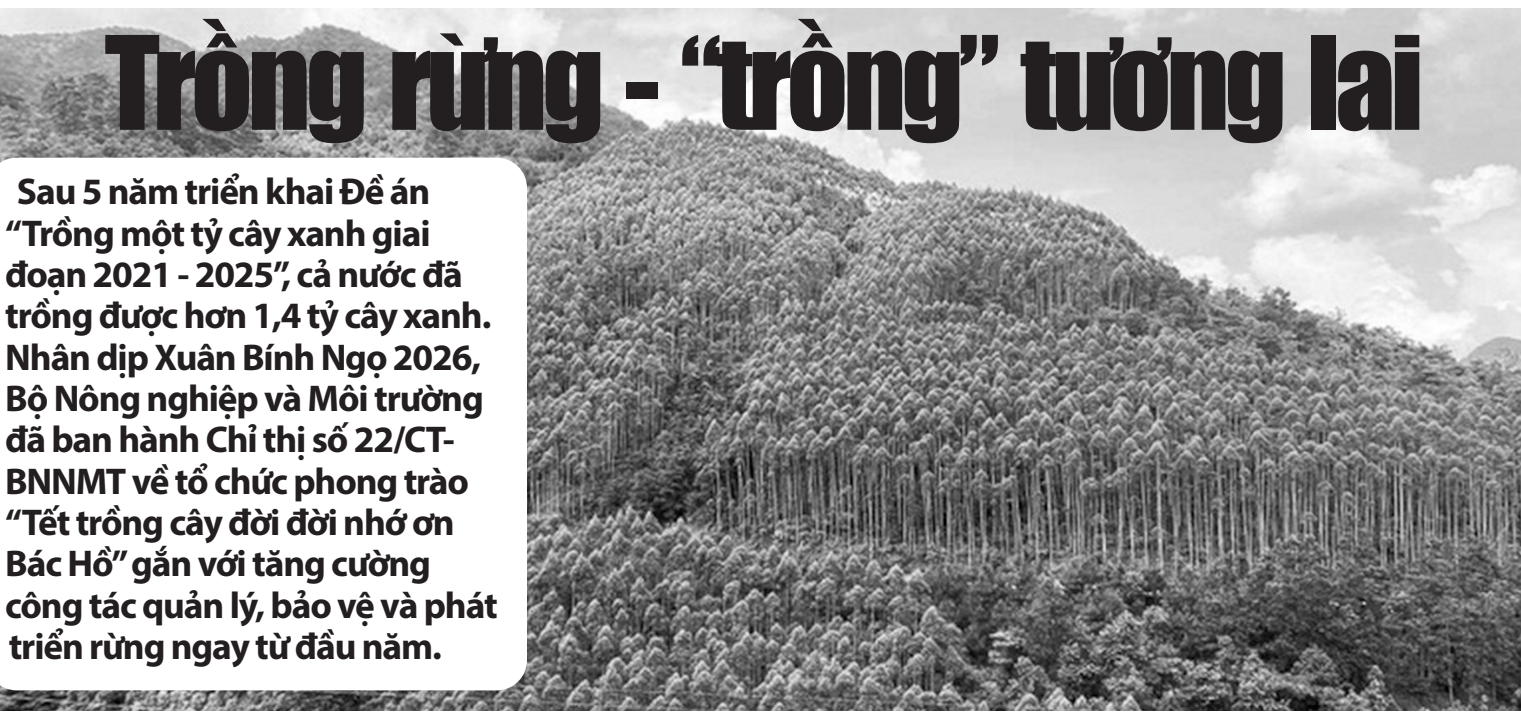
Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT), triển khai Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025”, nhiều tỉnh, thành và Bộ, ngành đã xây dựng cách làm sáng tạo, huy động mạnh mẽ sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ và người dân. Các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân trên cả nước đã tích cực triển khai các chương trình trồng cây xanh, trồng rừng, tạo nên phong trào rộng khắp.

Sau 5 năm triển khai, cả nước đã trồng được trên 1,439 tỷ cây xanh, vượt 43,9% so với mục tiêu đề ra. Trong đó, cây xanh phân tán đạt 573,9 triệu cây (gồm 87,5 triệu cây đô thị và 486,4 triệu cây nông thôn). Cây xanh trồng trong rừng tập trung đạt 865,2 triệu cây, tương đương 429.125ha rừng, trong đó 36.745ha rừng phòng hộ, đặc dụng và 392.380ha rừng sản xuất.

Ngoài trồng các loài cây bản địa và cây quý hiếm trong rừng đặc dụng, nhiều địa phương đã lựa chọn trồng cây thân gỗ và cây lâu năm tại rừng phòng hộ nhằm phát huy hiệu quả bảo vệ đất, giữ nước, chống sa mạc hóa và cải thiện môi trường sinh thái. Các khu rừng sản xuất được phủ xanh bằng cây gỗ lớn, cây ăn quả và các loài lâm sản đa tác dụng. Hệ thống cây xanh đô thị tiếp tục được mở rộng tại các tuyến phố, công viên, vườn hoa và nhiều công trình công cộng, trường học, khu công nghiệp..., góp phần tạo cảnh quan, cải thiện môi trường và phục vụ đời sống người dân.

Đánh giá về kết quả của Việt Nam, ông Hoàng Xuân Huy, Giám đốc đối ngoại của Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF) tại Việt Nam khẳng định: “WWF đánh giá Chương trình 1 tỷ cây xanh của Việt Nam là một đóng góp rất quan trọng cho các nỗ lực ứng phó biến đổi khí hậu và phục hồi thiên nhiên toàn cầu... Trên thế giới, không nhiều quốc gia có thể triển khai một chương trình trồng cây quy mô lớn và đạt kết quả vượt trội như Việt Nam. Xuyên suốt quá trình đồng hành cùng Việt Nam, WWF có cơ hội chứng kiến nhiều câu chuyện truyền cảm hứng... đây không còn chỉ đơn thuần là một chương trình của riêng Chính phủ, mà là một phong trào với sự đồng lòng rất lớn từ tất cả mọi đối tượng, thành phần, tầng lớp, cả trong và ngoài nước để hướng về tương lai và vì tương lai”.

Bên cạnh đó, Bộ NN&MT cũng thẳng thắn chỉ rõ, ngành



Sau 5 năm triển khai Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025”, cả nước đã trồng được hơn 1,4 tỷ cây xanh. Nhân dịp Xuân Bính Ngọ 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Chỉ thị số 22/CT-BNNMT về tổ chức phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” gắn với tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ngay từ đầu năm.

● Sau 5 năm triển khai Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025”, cả nước đã trồng được trên 1,439 tỷ cây xanh, vượt 43,9% so với mục tiêu đề ra. (Nguồn: Bộ NN&MT)



● Từ năm 2022 đến nay, với sự đồng hành của gần 200 doanh nghiệp và hàng ngàn cá nhân, Gaia đã trồng hơn 1 triệu cây xanh, phủ xanh 541,8ha trên 10 khu rừng đặc dụng đầu nguồn tại các Vườn quốc gia và Khu bảo tồn khắp Việt Nam. (Nguồn: Gaia)



lâm nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế cần sớm khắc phục. Quỹ đất trồng rừng mới ngày càng thu hẹp; chất lượng rừng trồng chưa đồng đều; công tác quản lý cây xanh phân tán ở một số nơi còn bất cập. Bên cạnh đó, tình trạng vi phạm pháp luật về lâm nghiệp vẫn xảy ra tại một số địa phương; nguồn vốn đầu tư cho lâm nghiệp còn hạn chế; đời sống và thu nhập của người dân lâm nghề rừng vẫn ở mức thấp.

Để phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại nêu trên, trong Chỉ thị số 22/CT-BNNMT, Bộ NN&MT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo tổ chức phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, an toàn, tránh hình thức; tăng cường kiểm soát nguồn gốc, chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng.

Trồng rừng không thể chỉ dừng lại ở việc trồng cây

Tại Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025, ông Triệu Văn Lực, Phó Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm nhận định, phong trào trồng cây đã trở thành nét đẹp văn hóa truyền thống, góp phần duy trì tỷ lệ che phủ rừng ở mức ổn định khoảng 42% và khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của ngành lâm nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu phức tạp. Để tiếp tục phát triển rừng bền vững, ông Lực kêu gọi tổ chức, cá nhân chung tay trồng rừng, trồng cây xanh, ưu tiên cây bản địa, cây gỗ lớn nhằm nâng cao giá trị rừng trồng, bảo vệ môi trường sinh thái và góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

Một trong những tổ chức có nhiều nỗ lực trong hoạt động trồng rừng là Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Gaia. Chương trình góp 1 cây là góp rừng là sáng kiến của Gaia nhằm kêu gọi doanh nghiệp, cộng đồng chung tay đóng góp, cùng trồng rừng đầu nguồn tại Việt Nam nhằm khôi phục hệ sinh thái, cải thiện chức năng của hệ sinh thái, tạo nơi sinh sống cho các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài quý hiếm!

Từ năm 2022 đến nay, với sự đồng hành của gần 200 doanh nghiệp và hàng ngàn cá

nhân, Gaia đã trồng hơn 1.235.302 cây xanh, phủ xanh 541,8ha trên 10 khu rừng đặc dụng đầu nguồn tại các Vườn quốc gia và Khu bảo tồn khắp Việt Nam. Tính riêng trong năm 2025, Gaia đã trồng 153.957 cây gỗ lớn trên diện tích 72,55ha tại 8 khu rừng đặc dụng và rừng đầu nguồn trên cả nước.

Thực tế đã và đang cho thấy trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan, trồng rừng không còn là lựa chọn mang tính phong trào mà đã trở thành giải pháp nền tảng để bảo vệ môi trường sống, ổn định sinh kế và phát triển bền vững. Từ chủ trương quốc gia về trồng một tỷ cây xanh đến những cánh rừng được chăm sóc bền bỉ suốt nhiều năm, hành trình phục hồi rừng tại Việt Nam đang chuyển dịch mạnh mẽ từ “trồng nhiều” sang “trồng bền”. Hay nói cách khác, trồng rừng không thể chỉ dừng lại ở việc trồng cây. Nếu thiếu chăm sóc, giám sát và trồng dặm kịp thời, rừng khó có thể phát triển ổn định và phát huy giá trị sinh thái lâu dài.

Chia sẻ với phóng viên về vấn đề này, bà Đỗ Huyền Đỗ - Giám đốc Trung tâm Gaia cho biết: “Trồng rừng bền vững bao gồm: chăm sóc, giám sát, trồng dặm và bảo đảm tỷ lệ sống lâu dài của cây, mới là yếu tố quyết định hiệu quả thực sự của các dự án phục hồi rừng. Nếu không có cam kết chăm sóc thì tỷ lệ

sống của khu rừng sẽ không được như mong đợi và chỉ là hoạt động phong trào, bề nổi. Theo kinh nghiệm của chúng tôi thì chỉ trong vài tháng không chăm sóc thì cỏ, cây leo đã có thể phát triển rất nhanh, cạnh tranh dinh dưỡng, thậm chí siết chết cây trồng. Vào những dịp mưa bão, cây trồng có khả năng bị gió quật đổ, nhưng nếu được dựng lại, gia cố thì cây vẫn sẽ phát triển tiếp được. Chỉ với việc chăm sóc, giám sát thường xuyên thì việc trồng cây, trồng rừng mới thực sự giúp duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên cả nước ổn định ở khoảng 42%”.

Cuối năm 2025, Gaia đã tổ chức nghiệm thu các khu rừng trồng tại Vườn Quốc gia Xuân Liên (Thanh Hóa), đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình phục hồi rừng đầu nguồn tại khu vực này. Tại Vườn Quốc gia Xuân Liên, Gaia nghiệm thu 10.852 cây gỗ lớn trên diện tích 16ha rừng trồng năm 2020 và 14.706 cây gỗ lớn trên diện tích 19,6ha rừng trồng năm 2021. Tỷ lệ sống trung bình của hai khu rừng đạt 90,1%.

Trong năm 2025, Gaia cũng đã tiến hành nghiệm thu 5.500 cây rừng Đồng Nai (trồng giai đoạn 2019 - 2021), 8.954 cây rừng Bạch Mã (trồng năm 2021). Các khu rừng đều có tỷ lệ sống trên 80%, chiều cao trung bình trên 2m, nhiều cây cao hơn 6 - 7m... HỒNG MINH

Những hệ lụy từ mất rừng ngày càng nghiêm trọng - đó là nhận định của Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO). Theo FAO, Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ các hiện tượng thiên tai, bão lũ. Các hiện tượng thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán, ngập mặn... ngày càng nghiêm trọng do tình trạng rừng bị tàn phá. Tình trạng mất rừng làm rừng mất khả năng điều tiết nước, giữ đất và độ ẩm, tạo ra vòng xoáy tiêu cực đe dọa sinh kế, khiến thiên tai trở nên cực đoan và khó lường hơn.

CƠ HỘI XUẤT KHẨU 2026:

Doanh nghiệp Việt cần nắm bắt cơ hội “nhiều đời mới có một lần”



● Ông Nguyễn Tuấn Việt - Tổng Giám đốc VietGo. (Ảnh: Đ.T)

Xuất nhập khẩu Việt Nam đã kết thúc năm 2025 trong mốc kỷ lục 930 tỷ USD. Liệu việc liên tục vượt các mốc kim ngạch có tiếp diễn trong năm 2026 khi tình hình địa chính trị thế giới vẫn luôn tiềm ẩn những bất định như hiện nay? Ông Nguyễn Tuấn Việt - Tổng Giám đốc Công ty VietGo, một chuyên gia hàng đầu về xuất khẩu (XK) sẽ trả lời câu hỏi này trong cuộc phỏng vấn đầu Xuân Bính Ngọ với Báo Pháp luật Việt Nam.

Xuất nhập khẩu Việt Nam 2025 đạt kỷ lục “vô tiền khoáng hậu”

● *Thưa ông, ông đánh giá như thế nào về kim ngạch XK của Việt Nam trong năm 2025, điều gì đã làm nên giá trị kim ngạch XK 475 tỷ USD trong bối cảnh thế giới đều giảm cầu?*

- Việc đầu tiên, khi đánh giá về kim ngạch XK năm 2025, tôi cho rằng mức tăng trưởng đạt được là rất đáng kể. Chúng ta đã có mức tăng trưởng kim ngạch lên đến 18% và tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mốc 930 tỷ USD. Đây là một kỷ lục “vô tiền khoáng hậu” từ trước đến nay. Vậy điều gì đã làm nên thành tích đó? Tôi cho rằng, đầu tiên phải nói đến năng lực điều hành của Chính phủ. Chúng ta đã xây dựng được một hệ thống các hiệp định thương mại tự do (FTA) rất tốt, cùng với công tác ngoại giao xuất sắc. Nhờ đó, Việt Nam có các FTA với nhiều quốc gia và khối quốc gia quan trọng.

Tiếp đó, chúng ta đang có một cấu trúc thị trường XK phát triển bền vững và đã duy trì đà tăng trưởng như vậy trong những năm gần đây. Tôi cho rằng thị trường Việt Nam đang rất hấp dẫn, không chỉ thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài mà còn khuyến khích được nhiều doanh nghiệp (DN) nhỏ và vừa trong nước tăng trưởng. Chúng ta đang có một đà rất tốt để hướng tới sự phát triển và tăng trưởng ở mức hai con số.

● *Trong quá trình đồng hành với các doanh nghiệp Việt Nam XK, ông nhận thấy DN Việt đã có những thay đổi chuyển biến gì trong quá trình chinh phục thị trường thế giới và mở rộng thị trường XK?*

- Trong quá trình đồng hành với các DN XK, chuyển biến rõ rệt nhất mà tôi nhận thấy chính là tư duy thương mại.

Trước đây, mọi người thường nghĩ phải có hàng hóa, phải đầu tư vào sản xuất, đầu tư vào vùng trồng thì mới XK được. Nhưng khoảng 5 năm gần đây, nhiều DN đã ý thức được việc xây dựng đội ngũ phòng XK, đội ngũ thương mại, hoặc hình thành những công ty thương mại không sở hữu xưởng sản xuất nhưng vẫn tham gia XK rất mạnh mẽ. Họ sử dụng kiến thức thương mại để mua hàng từ các xưởng sản xuất trong nước, thậm chí mua hàng từ xưởng ở nước khác để XK đi.

Lực lượng này đóng góp vào kim ngạch XK rất tốt. Tôi cho rằng đây là “đội ngũ bán hàng của nền kinh tế”. Trong bất cứ tổ chức nào, đội ngũ sản xuất quan trọng, nhưng đội ngũ bán hàng thậm chí còn quan trọng hơn. Điểm nhấn rõ rệt nhất trong 3 - 5 năm qua là sự phát triển mạnh mẽ của các công ty thương mại bán hàng ra thị trường nước ngoài. Chúng tôi cũng rất tự hào khi đóng góp vào quá trình xúc tiến và đào tạo ra các công ty thương mại chuyên đứng ra bán hàng cho các xưởng sản xuất ra quốc tế.

● *Theo ông, ngành hàng nào, thị trường nào còn nhiều tiềm năng mà DN Việt vẫn chưa khai phá mạnh mẽ?*

- Thực tiễn đồng hành cùng các DN và tiếp cận các khách hàng quốc tế trong thời gian vừa qua, tôi cho rằng, còn khá nhiều ngành hàng còn tiềm năng phát triển mạnh. Ví dụ như nhóm hàng như ngành nông sản. Những năm gần đây chúng ta tăng trưởng rất tốt, thậm chí trong năm 2025 nhiều mặt hàng nông sản tăng trưởng kỷ lục như thủy sản, hồ tiêu. Tôi tin rằng mốc 100 tỷ USD XK nông sản sẽ sớm đạt được.

Nhóm hàng vật liệu xây dựng cũng cần phải được tận dụng tốt hơn. Bởi đất nước ta có “thể hình mỏng”, lại nằm trên



● Ông Nguyễn Tuấn Việt (thứ hai từ phải sang) đưa các khách hàng nước ngoài khảo sát doanh nghiệp sản xuất của Việt Nam. (Ảnh: Đ.T)



● Hàng hóa Việt đã có mặt ở gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

(Ảnh minh họa - Nguồn: VGP)

mặt đường hàng hải quốc tế nên cước vận tải (logistics) nội địa rất tốt, có thể bắt tàu đi khắp nơi trên thế giới. Trong khi đó, ngành này có đặc thù là hàng nặng và công kênh, cước vận chuyển chiếm tỷ trọng cao. Vì vậy, nếu tận dụng được lợi thế vị trí địa lý, kết hợp với lợi thế là trung tâm xây dựng mạnh của khu vực châu Á và Trung Đông, chúng ta có thể khai thác tốt các sản phẩm như xi măng, gạch, đá, sắt thép, gỗ, tấm ốp...

Tiếp đó là ngành hàng tiêu dùng. Đây là “sân chơi” mà Trung Quốc đã nắm giữ trong 20 - 30 năm qua, nhưng hiện nay họ đang bỏ ngõ để chuyển sang sản phẩm công nghệ cao. Chúng ta nên tập trung vào nhóm này, bao gồm các mặt hàng như đồ nhựa, đồ gỗ, mây tre đan, đồ kim loại và các sản phẩm nội - ngoại thất kết hợp nhiều chất liệu (da, gỗ, kim loại...). Đặc biệt là các sản phẩm đồ nhựa, hàng thủy tinh, gốm sứ. Đây là những mặt hàng rất phát triển và chúng ta cần “trám” vào khoảng trống mà Trung Quốc để lại.

Việt Nam có thể lọt Top 10 nền kinh tế có độ mở thương mại lớn nhất thế giới

● *Năm 2026, thế giới được dự đoán vẫn sẽ có nhiều biến động, nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng, gây tác động mạnh đến nền kinh tế mở như Việt Nam, ông có khuyến nghị gì với DN XK trong năm nay?*

- Năm 2026 dự báo sẽ có nhiều biến động. Tuy nhiên, tôi vẫn nhìn thấy Việt Nam còn rất nhiều dư địa tăng trưởng. Các ngành nông sản, hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng hay hàng năng lượng của chúng ta đều đang phát triển. Tôi cho rằng nền kinh tế XK của Việt Nam đang rất vững vàng và không có dấu hiệu chững lại. Tôi vẫn tự tin rằng chúng ta sẽ tiếp tục

tăng trưởng hai con số, sớm hướng đến cột mốc tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trên 1.000 tỷ USD.

● *Ông có dự đoán hoặc kỳ vọng gì vào kim ngạch xuất nhập khẩu nói chung, kim ngạch XK nói riêng trong năm 2026?*

- Kỳ vọng của tôi cho năm 2026 là Việt Nam sẽ đạt tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trên 1.000 tỷ USD. Chúng ta sẽ tiếp cận và lọt vào Top 10 nền kinh tế có độ mở thương mại lớn nhất thế giới. Đây sẽ là tiền đề để chúng ta tích lũy dự trữ ngoại hối, tăng trưởng GDP và tiến tới trở thành một cường quốc.

Tôi cho rằng đây là niềm tự hào và cũng là cơ hội của các DN Việt Nam ở thời điểm này. Đây không chỉ là cơ hội “trong đời” mà là cơ hội “nhiều đời mới có một lần”. Chưa bao giờ chúng ta có vị thế mạnh như thế trên toàn cầu. Do đó, tôi rất mong các DN Việt Nam hãy thật sự tinh táo, vươn ra thị trường lớn nhất của loài người, đó chính là thị trường XK.

● *Vậy theo ông, DN Việt cần làm gì để bắt lấy cơ hội “nhiều đời mới có một lần” này?*

- Theo tôi, điều đầu tiên mà các DN Việt cần phải nhận ra đây là cơ hội vì nếu không nhận ra, chỉ DN đầu tư nước ngoài (FDI) nhận ra thì DN Việt Nam không phát triển được. Điều này vô tình làm lãng phí bao nhiêu công sức nỗ lực của Chính phủ đã tạo ra cánh cửa rộng mở cho DN mà chủ thể DN Việt lại không được hưởng nhiều lợi ích, trong khi DN FDI lại tận dụng rất tốt những nỗ lực mà Chính phủ đã tạo ra.

Sau khi đã nhận ra cơ hội lớn này thì DN Việt cần trang bị kiến thức, tư duy thương mại toàn cầu. Vì chỉ có kiến thức thì mới hội nhập được; Có tư duy thương mại toàn cầu thì mới điều khiển được toàn bộ hành động của chúng ta trong giao tiếp, giao thương với toàn cầu

Và điều quan trọng nữa là “lắng nghe xem thế giới cần gì” vì Việt Nam, đặc biệt những nước đang phát triển thường tư duy bán những thứ mình có mà ít nghĩ đến việc bán những thứ khách hàng cần. Hàng năm, trong mọi điểm thời gian, nhu cầu của thế giới đều phát sinh rất mạnh mẽ, khác nhau, ví dụ, ở đâu đây có xung đột, thiên tai động đất, các lễ hội như World cup, biến đổi chính trị, khí hậu... thì sẽ tạo ra các nhu cầu mới. Như khi có biến động về chính trị, thuế quan thì các nước sẽ tìm các thị trường mới, không thể phát triển thị trường cũ được; Khi xuất hiện xung đột chính trị sẽ cần nhiều lương thực, quần áo hơn...; Khi có thiên tai thì cần các vật dụng tái thiết đất nước... Tất cả những nhu cầu này cần phải được nhận biết.

Do đó, chúng ta cần nhạy bén với thông tin hơn, giống như đặt một trạm thông tin để nghe tất cả các nhu cầu của thế giới. Chúng ta cần đặt trạm thông tin để nghe các diễn biến và từ diễn biến ấy sẽ nhận ra được những nhu cầu phát sinh. Ví dụ, VietGo đã tổng hợp được thông tin từ 70.000 khách hàng trên thế giới, nhận ra được tín hiệu thị trường thông qua việc phát hiện một mặt hàng nào đây khách hàng đột nhiên đặt số lượng đơn hàng đột biến thì chúng tôi nhận ra tín hiệu thị trường, rằng mặt hàng này đang “hot”. Khi bắt được các “trend” này thì chúng ta sẽ bán được hàng giá cao, chốt đơn hàng nhanh, số lượng lớn và luôn đi trước đối thủ cạnh tranh, phải nhạy hơn đối thủ trong năm bắt cơ hội... thì DN Việt mới nắm bắt được cơ hội nhiều đời mới có một lần này.

● *Trân trọng cảm ơn ông về cuộc trò chuyện này!*

NHẬT THU (thực hiện)

Doanh nhân Việt chân thành – bền chí “hái” thành công



● Doanh nhân Vũ Văn Tiến và các doanh nhân Sao Đỏ chia sẻ kinh nghiệm, bí quyết kinh doanh thành công với các doanh nhân trẻ Thủ đô.



● Bài học mà các doanh nhân Sao Đỏ truyền thụ lại sẽ rất hữu ích cho thế hệ doanh nhân kế tiếp. (Ảnh trong bài: NVCC)

Không có đường tắt, không có phép màu, chỉ có những doanh nhân Việt - doanh nhân Sao Đỏ đi đủ lâu, đi đủ thật, để “hái” thành công bằng chính bản lĩnh và sự chân thành của mình. Và những tâm huyết, bài học xương máu đó được các “đàn anh” doanh nghiệp sẻ chia, truyền thụ lại cho các doanh nhân trẻ Thủ đô trong không khí đầu Xuân...



● Ông Phạm Đình Đoàn - Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Phú Thái.



● Ông Vũ Văn Tiến - Chủ tịch ABBank.

Muốn thành công phải có tư duy khác biệt...

Nói về khát vọng và mục tiêu của cá nhân, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank); Chủ tịch danh dự khóa II Câu lạc bộ doanh nhân Sao Đỏ Vũ Văn Tiến lưu ý doanh nhân trẻ nên biết lượng sức để phù hợp với thời điểm, hoàn cảnh, sức khỏe, tài chính. Dù làm ăn lớn hay nhỏ, người làm kinh doanh phải bảo đảm “5 không”: Không phạm pháp; Không lừa đảo; Không buôn lậu; Không trốn thuế; Không nợ nần quá khả năng chi trả.

Khi được hỏi về bí quyết dẫn lối đến thành công của hiện tại, Chủ tịch ABBank chia sẻ, thành tựu mà ông luôn được đánh giá cao là trong việc làm giấy. Thời điểm đó, Nhà máy giấy Bãi Bằng đang gặp khó khăn nên Nhà nước muốn doanh nghiệp tư nhân “nhảy” vào hỗ trợ. Không chút hiểu biết gì về lĩnh vực này, nhưng ông Tiến vẫn quyết tâm làm. Với sự nhanh trí và tài quản trị thao lược cùng sự tự tin, ông đã từng bước giải quyết khó khăn cho ngành giấy. Nói như vậy, nhưng quá trình bắt tay vào làm cũng không dễ dàng. Trước tiên, ông phải định vị lại thị trường, lập báo cáo đánh giá mức độ khả thi, chọn thiết bị, cơ cấu tài chính... Chưa biết thì học, học ngày, học đêm, ngoài ra ông cũng mạnh dạn đầu tư vào máy móc, thiết bị, sao cho bảo đảm cho ra kết quả cao nhất. Không chỉ vậy, ông còn

tạo công ăn việc làm cho người dân tỉnh Tuyên Quang với việc trồng cây keo lai, giúp họ cải thiện cuộc sống.

Thành quả trong việc khôi phục hoạt động sản xuất giấy đã khiến tiếng tăm của doanh nhân Vũ Văn Tiến vang dội khắp nơi. Từ bài học thành công nhà máy giấy, ông Tiến tiếp tục áp dụng sản xuất xi măng đạt hiệu quả cao. Thành công nối tiếp thành công và ông đã có được những “chiến công” của hiện tại nhờ bàn tay, khối óc, sự kiên định và chân thành của mình.

Tán thành quan điểm “thượng tôn pháp luật” để phát triển bền vững của “đàn anh” Vũ Văn Tiến, doanh nhân Phạm Đình Đoàn khẳng định: “Con người là tài sản quan trọng nhất!”. Bởi vậy, bên cạnh quản trị doanh nghiệp tốt, các doanh nghiệp nên chú trọng đào tạo nhân lực; Tuân thủ pháp lý; Phân bổ nguồn lực phù hợp (tránh dàn trải)...

Để thành công trên bước đường kinh doanh của mình, Chủ tịch Tập đoàn Phú Thái khuyến khích các doanh nhân trẻ đi nhiều, gặp nhiều, quan sát nhiều, học hỏi mô hình thành công trong và ngoài nước để chọn cái phù hợp. Ông cũng nhấn mạnh, tài sản trong thời đại mới đã thay đổi, đó là trí tuệ, sức khỏe, quan hệ và uy tín... Theo doanh nhân Phạm Đình Đoàn, kinh doanh là con đường rất dài, như chạy marathon, thậm chí là tiếp sức. Doanh nghiệp muốn đi

nhANH cần đứng trên vai những “người khổng lồ”, tìm cách lột mặt xanh các tập đoàn lớn và hướng đến triết lý “không có kẻ thù” trong kinh doanh.

Dự đoán kinh tế năm 2026 tiềm ẩn nhiều rủi ro, với những sự đổi thay bất định trong 5 năm tới, nếu không quản trị doanh nghiệp tốt, không thay đổi tư duy và đầu tư về công nghệ tốt, không chỉ doanh nghiệp nhỏ và vừa, mà doanh nghiệp lớn cũng khó trụ vững. Trước thực trạng đó, Chủ tịch Tập đoàn Phú Thái cho rằng, các doanh nghiệp phải rất thận trọng khi “vung” tiền ra đầu tư, nếu không sẽ rất khó kéo lại vốn. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp phải liên kết với nhau để cùng vượt qua khó khăn, sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Doanh nhân Phạm Đình Đoàn chia sẻ, hệ sinh thái Phú Thái rất cởi mở và rất muốn mở rộng, nhưng phải có cơ sở “chắc chắn”, doanh nghiệp mới làm. “Muốn trụ vững, doanh nghiệp phải có được sự nghiêm túc và thực chất. Trong khi đó, đa phần doanh nghiệp Việt lại làm việc rất xuề xòa và không sâu sắc. Nếu chúng ta làm việc một cách nghiêm túc và chân thành, chắc chắn chúng ta sẽ có được sự hỗ trợ và giúp đỡ!” - lãnh đạo Tập đoàn Phú Thái bày tỏ.

Chân thành – bền chí “hái” thành công

Đồng quan điểm với hai doanh nhân gạo cội, ông Nguyễn Trung Vũ - Chủ tịch HĐQT

Công ty CP Bất động sản Thế kỷ (CenLand) cho rằng, người trẻ không nên nóng vội làm giàu bằng mọi giá vì rất dễ gặp rủi ro. Thay vào đó cần tích lũy quan hệ, trí tuệ, tư duy hệ thống và “đóng gói” được sản phẩm.

Từ triết lý: “Tích lũy trí tuệ và quan hệ quan trọng hơn “chạy nhanh”, Chủ tịch CenLand muốn gửi đến các doanh nhân trẻ một thông điệp sâu sắc về con đường phát triển bền vững. Theo ông, tốc độ chỉ có ý nghĩa khi đi đúng hướng; Còn nên tăng trí tuệ và mạng lưới quan hệ chất lượng mới là “vốn liếng” giúp doanh nghiệp vượt qua chu kỳ thăng trầm của thị trường. Theo đó, doanh nhân trẻ cần đầu tư nghiêm túc vào học hỏi, rèn luyện năng lực quản trị, hiểu ngành - hiểu người, đồng thời xây dựng chữ tín để nuôi dưỡng những mối quan hệ lâu dài. Khi “trí tuệ đủ dày” và “quan hệ đủ sâu”, cơ hội sẽ tự tìm đến. Lúc đó, tăng trưởng không chỉ nhanh mà còn vững, đủ sức đi đường dài trong môi trường kinh doanh đầy biến động.

Cũng theo người đứng đầu thương hiệu bất động sản nổi tiếng này, trong thời đại công nghệ thay đổi từng ngày và sự biến động của nền kinh tế thế giới, các doanh nghiệp sẽ đối mặt với bất ổn và vô vàn thách thức, khó khăn. Vì lẽ đó, doanh nghiệp phải rất thận trọng trong việc đầu tư. Hoạt động nào, hay sự hợp tác nào cảm thấy ổn thì

hãy triển khai. Khi đã triển khai rồi thì hướng tâm, bền chí và nỗ lực thực hiện, chắc chắn thành công sẽ tới!

Từ trải nghiệm của bản thân và hành trình khởi nghiệp đầy gian nan của mình, anh Nguyễn Thành Phương - Chủ tịch Tập đoàn Kangaroo khuyến nghị người trẻ khi tham gia học hỏi cần quán triệt mục tiêu, hiểu doanh nghiệp đang ở giai đoạn nào, đó chính là “chìa khóa” để không “bị rơi” khi triển khai mọi việc, nhằm đạt kết quả cao nhất.

Theo nam doanh nhân, “vòng đời” của một doanh nghiệp phải trải qua 4 giai đoạn: Thứ nhất là sinh tồn (khởi nghiệp): Thực tế, mỗi doanh nhân có những cách thức lãnh đạo khác nhau, phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp. Ở giai đoạn này, lãnh đạo phải “cầm tay chỉ việc”, hướng dẫn nhân viên hoàn thành nhiệm vụ; Thứ hai là giai đoạn chuẩn hóa doanh nghiệp (lãnh đạo “ba phải”); Tiếp theo đó là giai đoạn doanh nghiệp hệ thống; Lãnh đạo cảm xúc, quản trị nhân hiệu; Cuối cùng là giai đoạn tự động hóa: Tăng doanh thu, giảm chi phí, lãnh đạo tầm cao hơn.

Dưới góc nhìn: “Biến những thứ của người khác thành của mình để mở lối đi riêng”, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Thương mại Citicom thường được nhắc đến như một doanh nhân biết học hỏi có chọn lọc và sáng tạo không ngừng nghỉ. Bí quyết thành công của ông không nằm ở việc sao chép, mà ở năng lực quan sát tinh hoa của thị trường, chất lọc điều phù hợp, rồi tái cấu trúc thành giá trị mới mang dấu ấn cá nhân và bản sắc Việt.

Ông luôn khuyến khích các doanh nhân trẻ Hà Nội hãy khiêm tốn học từ đối thủ, khách hàng và cả thất bại của người đi trước; đồng thời dũng cảm thử nghiệm, kiên trì theo đuổi chuẩn mực dài hạn và đặt đạo đức kinh doanh làm nền móng. Khi trí thức được “nội hóa” và biến thành năng lực cốt lõi, mỗi người sẽ tự mở ra con đường riêng - bền vững, khác biệt và đủ sức tham gia vào chuỗi giá trị...

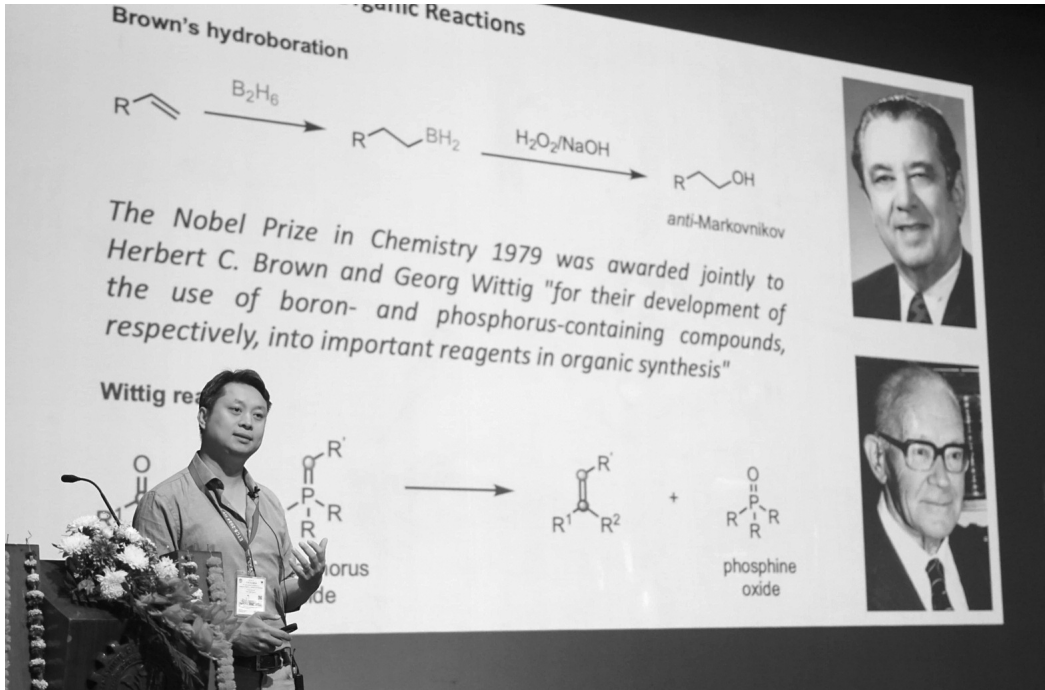
Từ những câu chuyện rất thật của các doanh nhân Sao Đỏ, có thể thấy thành công không đến từ may mắn hay tốc độ nhất thời, mà được tạo nên bởi tư duy dài hạn, bản lĩnh vượt khó và khát vọng phụng sự xã hội. Mỗi thế hệ doanh nhân có một sứ mệnh riêng và với doanh nhân trẻ Thủ đô hôm nay, đó là sứ mệnh kế thừa tinh thần dân tộc của lớp đi trước, đồng thời đổi mới bằng tri thức, công nghệ và chuẩn mực quản trị hiện đại. Khi biết học hỏi, tích lũy, giữ chữ Tín và không ngừng hoàn thiện bản thân, thế hệ doanh nhân trẻ Hà Nội hoàn toàn có thể viết tiếp những câu chuyện Sao Đỏ mới - bản lĩnh hơn, bền vững hơn và mang tầm vóc thời đại.

V.HƯƠNG - Đ.TRANG

GIÁO SƯ NGUYỄN THÀNH VINH:

“Mong muốn trở về luôn cháy bỏng trong tôi”

Lần đầu tiên tham dự chương trình Xuân Quê hương 2026, Giáo sư Nguyễn Thành Vinh (Đại học New South Wales, Úc) hy vọng, qua những nhịp cầu như chương trình, ông sẽ sớm hội đủ “duyên” với các đơn vị trong nước để có thể đóng góp một cách chính thức và hiệu quả nhất cho cộng đồng khoa học công nghệ trong nước.



● GS Nguyễn Thành Vinh trình bày tại hội thảo quốc tế. (Ảnh trong bài: NVCC)



● GS Nguyễn Thành Vinh cùng chị gái tại chương trình Xuân Quê hương 2026.



● Ba tân tiến sĩ người Việt Nam tốt nghiệp năm 2024 với sự hướng dẫn của GS Nguyễn Thành Vinh.

Cần một “phòng thí nghiệm” đủ lớn

● Giáo sư có thể chia sẻ một số cảm xúc của ông khi năm nay lần đầu tiên nhận lời mời tham dự chương trình Xuân Quê hương?

- Thú thực là tôi cảm thấy vừa vui mừng, vừa có chút cảm động khó tả. Xuân Quê hương từ lâu đã là nhịp cầu kết nối những thành viên tiêu biểu của người Việt xa xứ với đất nước và việc lần đầu tiên nhận lời mời tham dự chương trình năm 2026 mang lại cho tôi một cảm giác ấm áp như được trở về nhà.

Với tôi, đây không chỉ là một chuyến về thăm quê hương, mà là cơ hội tuyệt vời để kết nối trực tiếp với mạng lưới khoa học công nghệ trong nước và người Việt ở nước ngoài. Thay vì chỉ đóng góp “từ xa” qua việc đào tạo Tiến sĩ hoặc Thạc sĩ, hợp tác nghiên cứu hay phân biện đề tài cho Việt Nam như lâu nay tôi đã và đang thực hiện, tôi hy vọng sự hiện diện trực tiếp lần này sẽ mở ra những cánh cửa mới để tôi có thể

cộng hiến thực chất và mạnh mẽ hơn cho nền khoa học nước nhà, bằng nhiều hình thức thực tiễn. “Về quê” để ăn Tết là một chuyện, nhưng “về” để cùng anh em đồng nghiệp, đồng chí hướng xây dựng điều gì đó cho tương lai khoa học Việt Nam lại là niềm hạnh phúc lớn lao hơn nhiều.

● Ông mong được đóng góp như thế nào cho lĩnh vực Hóa hữu cơ tại Việt Nam, thông qua các hình thức ra sao? Theo ông, Việt Nam cần có chiến lược quốc gia về phát triển Hóa hữu cơ hoặc cơ chế tài chính hỗ trợ cho các dự án có quy mô lớn mang tầm quốc gia về lĩnh vực này?

- Trên thế giới có một quan điểm thú vị rằng Hóa học là “môn khoa học trung tâm” (central science) của các ngành khoa học thực nghiệm và Hóa hữu cơ chính là “trái tim” của ngành này, giúp con người tạo ra vật liệu, thuốc men nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo nền tảng cho ngành sinh học giúp chúng

ta hiểu thấu đáo về sự sống. Nhưng có một thực tế là hiện nay chất lượng đào tạo Hóa học ở Việt Nam chưa cao do thiếu cơ sở vật chất, thiếu giáo trình hấp dẫn và học sinh ngại học một môn học tự nhiên đòi hỏi trí nhớ tốt lẫn tư duy cao cùng song hành. Do đó, ngành Hóa hữu cơ và Hóa học nói chung ở Việt Nam chưa thực sự phát triển.

Đào tạo là một xuất phát điểm cần được cải thiện để hoạch định tương lai lâu dài. Ở Việt Nam, chúng ta đã có những “ngôi sao” về Hóa học hữu cơ như Giáo sư Phan Thanh Sơn Nam ở Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh trước đây, nhưng nhìn chung, tổng hợp năng lực nghiên cứu trong ngành này của chúng ta vẫn khiêm tốn so với các nước khác trong khu vực như Singapore hay Thái Lan.

Để thay đổi, tôi cho rằng không chỉ cần “đổ” tiền vào các dự án, mà cần một chiến lược quốc gia bài bản cùng cơ chế tài chính cho các dự án lớn, đi đôi với

quản lý chất lượng khắt khe để tránh lãng phí. Nghị quyết số 57-NQ/TW hay các định hướng gần đây về trí thức đã vạch ra con đường rất đúng đắn. Cá nhân tôi và tôi tin rằng cả những bạn đồng nghiệp ngoài nước nữa, sẵn sàng đóng góp từ khâu hoạch định chiến lược đến quản lý chất lượng, thậm chí là làm việc trực tiếp tại Việt Nam. Chúng ta không thiếu người tài, chúng ta chỉ cần một “phòng thí nghiệm” đủ lớn - cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng - để mọi người cùng chung tay nâng tầm chất lượng đào tạo và nghiên cứu.

Cần một cơ chế làm việc chính danh

● Sau nhiều năm làm việc tại nước ngoài, ông đã từng nghĩ đến việc quay trở về Việt Nam chưa, khi nhiều Việt kiều đã trở về và nhận thấy môi trường làm việc được cải thiện rất nhiều?

- Lòng mong muốn trở về luôn cháy bỏng trong tôi trong những năm gần đây. Khi trưởng thành (hay gọi là đang già đi cũng được), trái tim con người ta luôn hướng về nơi “chôn nhau cắt rốn”. Tôi đã nhiều lần chủ động tìm kiếm cơ hội thông qua Lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney, cũng như liên hệ với các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước.

Tuy nhiên, tôi phải thú thật một thực tế là: dù ai cũng nghĩ những người như tôi sẽ có vô vàn lời mời, nhưng để tìm được một cơ hội công tác cụ thể, phù hợp để cống hiến thực sự lại khó khăn hơn tôi tưởng rất nhiều. Có thể nói là tôi đang ở trong tình trạng “lắm mối tôi nằm không” với cộng đồng khoa học công nghệ trong nước.

Cái khó không nằm ở đãi ngộ vật chất, không hề một chút nào - đó không phải là điều mà tôi và các nhà khoa học Việt Nam đang ở nước ngoài nói chung tìm kiếm - mà ở một cơ chế làm việc chính danh cho phép mình phát huy tối đa năng lực chuyên môn. Tôi vẫn luôn kiên trì tìm kiếm và hy vọng rằng, qua những nhịp cầu như chương trình Xuân Quê hương năm nay, “duyên” giữa tôi và các đơn vị trong nước sẽ sớm hội đủ để tôi có thể sớm đóng góp một cách chính thức và hiệu quả nhất.

● Một vương mắc của nhiều gia đình Việt kiều là rất muốn duy trì tiếng Việt. Trong gia đình nhỏ của ông thì sao, việc giữ gìn tiếng Việt có gặp trở ngại gì không khi môi trường làm việc và sinh sống xung quanh ông và gia đình chắc không có nhiều người Việt Nam?

- Đây đúng là một “cuộc chiến” trường kỳ và đầy cam go! Gia đình tôi có hai con, cậu anh 15 tuổi nói tiếng Việt khá tốt, nhưng cô em 13 tuổi thì đang ở trạng thái... “nghe thì hiểu hết nhưng nói lại thì rất tiết kiệm lời”. Ở Úc, vợ chồng tôi đều làm việc toàn thời gian, không có các ông bà trợ giúp, thời gian cả nhà quây quần chỉ có vài giờ ngắn ngủi sau một ngày làm việc và học tập bằng tiếng Anh.

Dù môi trường xung quanh toàn tiếng Anh, chúng tôi vẫn cố gắng duy trì “vùng lãnh thổ tiếng Việt” tại bàn ăn. Tôi hay đùa với các con rằng: học Hóa hữu cơ khó thế bố còn làm được, chẳng lẽ chúng ta lại chịu thua tiếng mẹ đẻ của mình? Đây là cuộc chiến chưa có hồi kết, nhưng với sự “lì lợm” của một nhà khoa học cần cù và trái tim của một ông bố yêu con, yêu đất nước, tôi tin chắc phần thắng cuối cùng sẽ thuộc về gia đình tôi.

● Trân trọng cảm ơn Giáo sư!

THƯ HOÀNG (thực hiện)

Thanh niên với sứ mệnh tiên phong, sẵn sàng hiện thực hóa các nghị quyết chiến lược

Trong mọi tiến trình phát triển của đất nước luôn gắn liền với dấu ấn của thanh niên - lực lượng tiên phong, sẵn sàng đi đầu trong mọi nhiệm vụ. Trong bối cảnh hiện nay, sứ mệnh ấy tiếp tục được phát huy với việc tiên phong trong tư duy, xung kích trong hành động, sáng tạo trong cách làm để đưa các nghị quyết trụ cột của Đảng vào cuộc sống.

● Các đại biểu biểu quyết tại Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Tư pháp lần thứ VIII nhiệm kỳ 2025-2030.

Với tầm nhìn chiến lược và tư duy cải cách mạnh mẽ, thời gian qua, Bộ Chính trị đã ban hành các nghị quyết trụ cột tạo ra nền tảng thể chế vững chắc, đưa đất nước vào một giai đoạn phát triển mới, với mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững và hiện đại hóa nền kinh tế. Các nghị quyết này không chỉ là những định hướng chiến lược mà còn là những hành động thiết thực để giải quyết các “điểm nghẽn” tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, tự cường và đạt mục tiêu trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045.

Các nghị quyết trụ cột - tạo động lực cho sự phát triển giai đoạn mới

Để hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, giàu mạnh, từ cuối năm 2024 đến nay, Bộ Chính trị đã ban hành 9 nghị quyết chiến lược trên nhiều lĩnh vực then chốt. Đây không chỉ là sự cụ thể hóa của Đảng, mà còn thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong việc kiến tạo nền tảng vững chắc, mở ra những động lực mới đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới.

Việc ban hành các nghị quyết trụ cột có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước. Theo đó, các nghị quyết cụ thể hóa tinh thần và mục tiêu của Đại hội XIII, nhất là khâu đột phá “hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển”. Đây là nền tảng để tháo gỡ các “điểm nghẽn”, khơi thông nguồn lực và phát huy tiềm năng của các



● Thanh niên Bộ Tư pháp cam kết tiên phong mọi hoạt động. (Ảnh trong bài: PV)



thành phần kinh tế, qua đó tạo môi trường thuận lợi cho tăng trưởng nhanh, bền vững.

Đồng thời, mỗi nghị quyết đều tập trung vào một trụ cột thể chế quan trọng: phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để làm động lực chính của tăng trưởng; hội nhập quốc tế toàn diện và hiệu quả để mở rộng không gian phát triển; hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực thi hành để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tạo cơ hội, định hướng đột phá để năng lực đi trước một bước, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước; tháo gỡ các “nút thắt” pháp lý, tạo cơ chế đặc thù, vượt trội để phát triển giáo dục và đào tạo...

Trong đó, Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực chính cho tăng trưởng. Nội dung trọng tâm là xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số và chính phủ số. Đồng thời, nghị quyết nhấn mạnh đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Tiếp theo, Nghị quyết 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới khẳng định hội nhập quốc tế là chủ trương

lớn, lâu dài và nhiệm vụ trọng tâm. Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới tập trung khắc phục các tồn tại trong hệ thống pháp luật như chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu khả thi. Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhấn mạnh vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế quốc dân.

Bên cạnh đó, các Nghị quyết 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng trong xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển, tháo gỡ những “điểm nghẽn”, khơi thông mọi nguồn lực, thúc đẩy năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thanh niên tiên phong trong triển khai các nghị quyết chiến lược

Với lợi thế về tri thức, sức sáng tạo, khả năng tiếp cận, thanh niên có điều kiện thuận lợi để trở thành lực lượng đi đầu trong học tập, quán triệt và lan tỏa tinh thần các nghị quyết.

Không dừng lại ở nhận thức, thanh niên ngày nay đang từng bước cụ thể hóa nghị quyết bằng hành động, thông qua việc chủ động tham gia các lĩnh vực mới, những nhiệm vụ đòi hỏi đổi mới tư duy và phương thức làm việc.

Từ thực tiễn cho thấy, trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, nhiều đoàn viên, thanh niên đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các nhiệm vụ cụ thể; tham gia xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; lực lượng thanh niên không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp góp phần nâng cao năng suất, chất lượng công việc.

Nhấn mạnh sự ra đời của Nghị quyết 66-NQ/TW đánh dấu một cột mốc chiến lược quan trọng trong công tác thể chế, Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Chính phủ, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Tư pháp Nguyễn Việt Hà chia sẻ, Nghị quyết với 5 quan điểm chỉ đạo; 2 mục tiêu; 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm hướng đến đổi mới căn bản công tác xây dựng và thi hành pháp luật để pháp luật thực sự trở thành đòn bẩy của đổi mới sáng tạo, bệ đỡ cho phát triển bền vững và nền tảng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và chuyển đổi số; đồng thời, tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”.

“Tuổi trẻ Bộ Tư pháp nhận thức rõ rằng không ai khác,

chính mình phải là những người đi đầu trong công cuộc cải cách thể chế. Trên từng hồ sơ chính sách, từng báo cáo thẩm định, từng văn bản quy phạm pháp luật và từng cam kết quốc tế, dấu ấn của thế hệ trẻ ngành Tư pháp phải được thể hiện bằng trí tuệ, trách nhiệm và bản lĩnh”, Bí thư Nguyễn Việt Hà nhấn mạnh.

Theo đó, tuổi trẻ Bộ Tư pháp xác định 3 trụ cột hành động lớn gồm: Một là, tiên phong trong đổi mới tư duy lập pháp và quản trị pháp lý; hai là, xác định chuyển đổi số là động lực then chốt để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; ba là, lan tỏa mạnh mẽ tinh thần thượng tôn pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong toàn xã hội.

Với khát vọng cống hiến và tinh thần dấn thân không ngừng nghỉ, Đoàn Thanh niên Bộ Tư pháp quyết tâm đóng góp thiết thực vào công cuộc đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết 66-NQ/TW.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện và thực chất, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Ngoại giao Ngô Bá Hoàng Hải nêu rõ, việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới tiếp tục khẳng định hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, nhấn mạnh yêu cầu chủ động, tích cực, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả, gắn hội nhập quốc tế với giữ vững độc lập, tự chủ, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam. Đây là định hướng lớn để thanh niên xác định rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình trong giai đoạn tới.

Trước yêu cầu đó, tuổi trẻ Đoàn Thanh niên Bộ Ngoại giao xác định các nhiệm vụ cụ thể như: tiếp tục rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng hội nhập, phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Tuổi trẻ ngành Ngoại giao cam kết phát huy vai trò tiên phong trong hội nhập quốc tế, góp phần xây dựng hình ảnh thanh niên bản lĩnh, trí tuệ, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời kỳ mới.

Trong kỷ nguyên mới, khi đất nước đứng trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen, thanh niên chính là lực lượng mang theo niềm tin, khát vọng và động lực phát triển. Phát huy truyền thống vẻ vang của các thế hệ đi trước, tuổi trẻ hôm nay đang và sẽ tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong, sẵn sàng gánh vác trách nhiệm, biến các nghị quyết trụ cột thành những thành quả cụ thể, góp phần đưa đất nước vững bước trên con đường phát triển hùng cường, thịnh vượng.

T.OANH



Hải quan Việt Nam tích cực hội nhập trong quản lý thương mại toàn cầu



● Tổng Thư ký Tổ chức Hải quan thế giới giới thiệu về Hội nghị. (Nguồn: WCO)

Hội nghị và Triển lãm Công nghệ của Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) được tổ chức nhiều năm nay đã khẳng định vai trò trung tâm của cơ quan Hải quan trong quản lý thương mại toàn cầu, bảo đảm an ninh chuỗi cung ứng và thích ứng với bối cảnh kinh tế - công nghệ có nhiều biến động. Hải quan Việt Nam là một thành viên tích cực, có nhiều đóng góp cho hoạt động này của WCO.

Năm 2026: Thúc đẩy cơ quan Hải quan linh hoạt trong thế giới với nhiều phức tạp

Với chủ đề “Tính linh hoạt của cơ quan Hải quan trong một thế giới phức tạp: Bảo đảm an ninh và tạo thuận lợi thương mại thông qua đổi mới sáng tạo”, Hội nghị và Triển lãm Công nghệ của Tổ chức Hải quan thế giới vừa diễn ra trong 3 ngày cuối tháng 1/2026 tại Trung tâm Triển lãm Quốc gia Abu Dhabi, các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE).

Hội nghị và Triển lãm Công nghệ năm nay là diễn đàn quan trọng quy tụ cộng đồng Hải quan toàn cầu nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và giới thiệu các giải pháp công nghệ phục vụ quản lý biên giới, bảo đảm an ninh và thúc đẩy thương mại quốc tế.

Hội nghị năm 2026 tập trung làm rõ cách thức cộng đồng Hải quan toàn cầu thích ứng với bối cảnh thương mại và chuỗi cung ứng ngày càng phức tạp, thông qua việc khai thác đổi mới sáng tạo, công nghệ tiên tiến và các tiêu chuẩn quốc tế. Thông qua các phiên thảo luận, trình diễn công nghệ và hoạt động kết nối, Hội nghị hướng tới tăng cường hợp tác giữa cơ quan Hải quan, khu vực tư nhân và các cơ quan, tổ chức đối tác liên quan.

Theo chương trình, mỗi ngày của Hội nghị được dành cho một chủ đề định hướng tương lai, phản ánh các ưu tiên chiến lược của WCO và các cơ quan hải quan thành viên, bao gồm chủ đề “Bảo vệ biên giới vì thương mại an toàn”, chủ đề “Tạo thuận lợi thương mại thông qua các lộ trình chuyển đổi số”, chủ đề

“Đổi mới cho tương lai của cơ quan Hải quan”.

Điểm nhấn của ngày cuối cùng tại Hội nghị là phiên trình diễn các giải pháp công nghệ từ chương trình Hackathon, nơi các nhóm phát triển giới thiệu những ý tưởng và nguyên mẫu giải pháp phục vụ công tác nghiệp vụ hải quan. Hội nghị 3 ngày khép lại bằng phiên thảo luận bàn tròn cấp cao, trao đổi về định hướng xây dựng cơ quan Hải quan linh hoạt, bền vững và thích ứng trong bối cảnh toàn cầu nhiều biến động.

Theo truyền thống, Triển lãm Công nghệ được tổ chức song song với Hội nghị, tạo điều kiện để các đại biểu trực tiếp tiếp cận các giải pháp hiện đại và thể hệ mới trong lĩnh vực hải quan và quản lý biên giới, trao đổi với các nhà cung cấp công nghệ và giải pháp và thảo luận khả năng triển khai trong thực tiễn.

Hội nghị Công nghệ và Triển lãm năm 2026 quy tụ đội ngũ diễn giả đa dạng và có uy tín cao, bao gồm lãnh đạo cấp cao từ WCO, các cơ quan Hải quan và quản lý biên giới các nước, cùng đại diện chính phủ nước chủ nhà. Nổi bật là sự tham gia của ông Ian Saunders, Tổng Thư ký WCO, cùng lãnh đạo Cơ quan Hải quan các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) và lãnh đạo cấp cao cơ quan Hải quan, bảo vệ biên giới từ nhiều nước, các cơ quan, tổ chức khu vực, quốc tế... Hội nghị và Triển lãm 2025 tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm của cơ quan Hải quan trong quản lý thương mại toàn cầu, bảo đảm an ninh chuỗi cung ứng và thích ứng với bối cảnh kinh tế - công nghệ có nhiều biến động.

2026 WCO Technology Conference



START DATE

28 January 2026

END DATE

30 January 2026

LOCATION

Abu Dhabi, United Arab Emirates

Description



● Trang chủ thông tin về sự kiện. (Nguồn: WCO)

Bên cạnh đó, Hội nghị còn có sự góp mặt của chuyên gia từ các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân và nhà cung cấp giải pháp công nghệ, bao gồm các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu, soi chiếu không xâm nhập, điện toán đám mây, an ninh mạng, thương mại điện tử và logistics số. Sự kết hợp giữa khu vực công và tư, giữa hoạch định chính sách và triển khai công nghệ, giúp các phiên thảo luận và trình diễn tại Hội nghị cung cấp góc nhìn thực tiễn, kinh nghiệm triển khai và giải pháp cụ thể, góp phần định hình tương lai của cơ quan Hải quan và quản lý biên giới trong kỷ nguyên số.

Đóng góp của Hải quan Việt Nam

Hội nghị và Triển lãm Công nghệ là sự kiện quan trọng hàng năm của WCO, là diễn đàn quan trọng quy tụ cộng đồng Hải quan toàn cầu nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và giới thiệu các giải pháp công nghệ phục vụ quản lý biên giới, bảo đảm an ninh và thúc đẩy thương mại quốc tế.

Hải quan Việt Nam là một trong những thành viên tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động của WCO. Nổi bật nhất là trong năm 2023, Hải quan Việt Nam đã đăng cai Hội nghị và Triển lãm Công nghệ với chủ đề “Đón đầu kỷ nguyên số: Ứng dụng công nghệ, Thúc đẩy đổi mới và Nuôi dưỡng thể hệ Hải quan kế cận chuyên nghiệp”.

Đối với Hải quan Việt Nam, đây là một sự kiện có quy mô toàn cầu nổi bật thường niên của WCO. Với vai trò là thành viên tích cực tại tổ chức đa phương này, việc Hải quan Việt Nam

đăng cai tổ chức sự kiện khẳng định sự tiên phong và trách nhiệm của Hải quan Việt Nam trong khuôn khổ WCO. Đây cũng là lần đầu tiên Hải quan Việt Nam tổ chức thành công một sự kiện toàn cầu của WCO có quy mô lớn với sự tham dự của lãnh đạo WCO và lãnh đạo cơ quan Hải quan các nước cũng như các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ tham dự triển lãm.

Hội nghị và Triển lãm Công nghệ WCO 2023 chính là dịp để Việt Nam thể hiện quyết tâm chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại hướng tới Chính phủ điện tử, Chính phủ số như tinh thần của Chính phủ tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030).

Đặc biệt, Hội nghị là dịp giới thiệu, quảng bá với bạn bè quốc tế trên toàn thế giới về truyền thống văn hóa, lịch sử, các danh lam thắng cảnh, các địa điểm tham quan du lịch của TP Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung. Hải quan Việt Nam đã trao đổi với WCO để bố trí một gian hàng giới thiệu về truyền thống văn hóa, danh lam thắng cảnh và các địa điểm du lịch của Hà Nội và Việt Nam do Sở Du lịch Hà Nội phối hợp thực hiện.

Hội nghị cũng là cơ hội để Hải quan Việt Nam có được hướng đi phù hợp trong xu hướng phát triển công nghệ nhanh chóng; giới thiệu về các

nỗ lực hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ của Hải quan Việt Nam trong việc triển khai các nội dung chuyển đổi số, xây dựng hải quan thông minh, góp phần nâng cao hình ảnh của Hải quan Việt Nam. Việc đăng cai Hội nghị còn mở ra cơ hội giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các nước.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam, Hội nghị là dịp để các doanh nghiệp công nghệ của Việt Nam tìm hiểu, trao đổi kinh nghiệm, mở rộng mạng lưới kết nối với các công ty cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực hải quan và thương mại quốc tế, qua đó tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác quốc tế trên toàn cầu.

Với Hội nghị và Triển lãm Công nghệ WCO 2026, các nội dung của Hội nghị càng cho thấy yêu cầu cấp thiết đối với Hải quan Việt Nam trong việc thúc đẩy Hải quan số, Hải quan thông minh theo hướng linh hoạt, dựa trên quản lý rủi ro tích hợp và khai thác hiệu quả dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, cùng các tiêu chuẩn dữ liệu quốc tế. Trọng tâm là chuẩn hóa, liên thông dữ liệu và giám phụ thuộc vào các hệ thống rời rạc, nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát, bảo đảm an ninh chuỗi cung ứng nhưng vẫn duy trì dòng chảy thương mại thông suốt. Đồng thời, các nội dung về tạo thuận lợi thương mại số, thương mại điện tử xuyên biên giới, hải quan xanh và hợp tác công - tư gợi mở nhu cầu tăng cường phối hợp liên ngành, đối thoại với doanh nghiệp và đối tác quốc tế, song song với phát triển nguồn nhân lực số và đổi mới sáng tạo.

T.CÔNG

Về đẹp thiên nhiên kỳ vĩ gắn với không gian lịch sử

Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó, thuộc xã Trường Hà, tỉnh Cao Bằng, nằm lặng lẽ nơi biên giới Việt Nam - Trung Quốc, cách thành phố Cao Bằng khoảng 50km theo tỉnh lộ 203. Đây là điểm đầu Km0 của đường Hồ Chí Minh lịch sử. Theo tiếng địa phương, Pác Bó có nghĩa là “miệng nguồn”, “đầu nguồn” - một cách gọi mộc mạc nhưng gợi nhiều liên tưởng về sự khởi đầu và dòng chảy bền bỉ của lịch sử dân tộc. Không chỉ là “đầu nguồn” của một con suối, Pác Bó còn được xem là “đầu nguồn” của cách mạng Việt Nam.

Trải qua những dấu mốc quan trọng sau gần ấy năm nơi đây vẫn lưu giữ gần như nguyên vẹn những chứng tích và dấu ấn của cách mạng và của Hồ Chủ tịch. Pác Bó gây ấn tượng cho những ai lần đầu đặt chân đến đây bởi nhiều dãy núi non hiểm trở, những thác nước như vẩy gọi vỗ về và rừng tre xanh mát cả vùng trời. Khu di tích không chỉ giữ lại những địa danh như hang Cốc Bó, hang Lũng Lạn, hang Ngườm Vải, suối Lê Nin, bản đá nơi Bác Hồ làm việc mà còn tạo nên một khung cảnh hài hòa với cảnh đẹp tự nhiên hùng vĩ, trải dài như tranh vẽ.

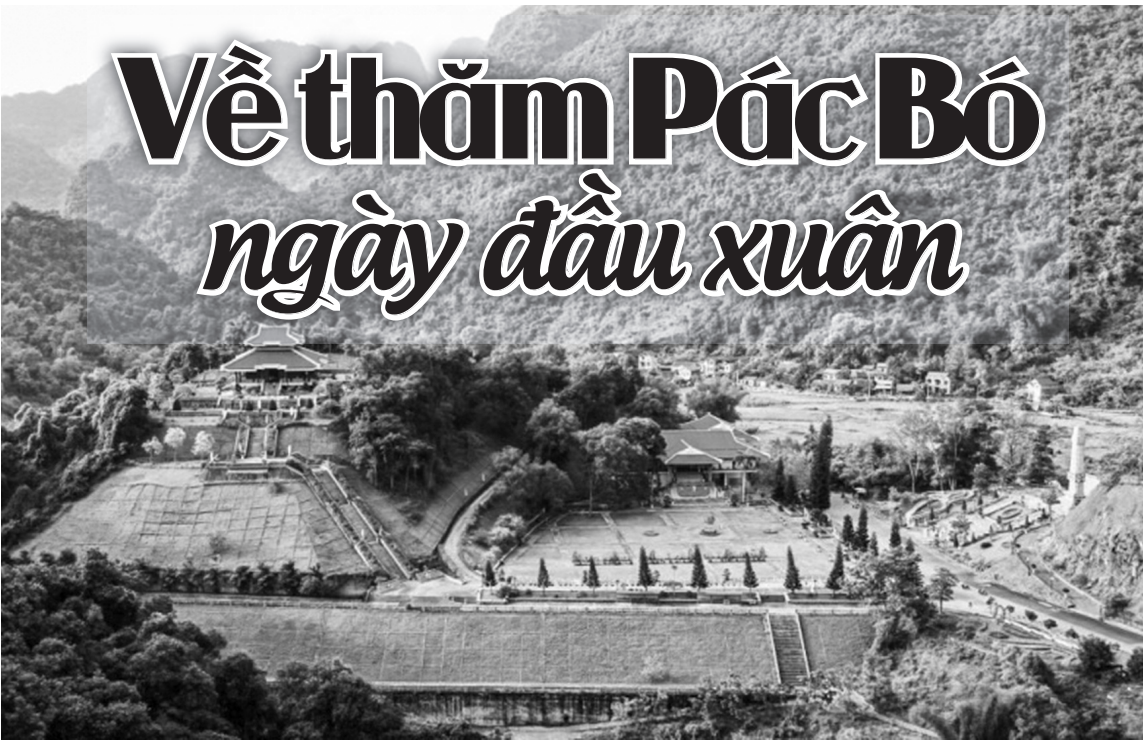
Ngược về miền núi Cao Bằng, du khách không những được đắm mình trong khung cảnh thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ mà còn cảm nhận được những giá trị lịch sử và văn hóa ẩn giấu bên trong vùng đất này.

Trong sắc xuân hòa vào sắc trắng của hoa mơ, hoa mận, gợi nhớ đến những những giây phút Bác Hồ trở về Tổ quốc thân yêu sau bao năm bôn ba tìm đường cứu nước, nhà thơ Tô Hữu từng viết: “Bác đã về đây Tổ quốc ơi/Nhớ thương hồn đất ấm hơi Người/Ba mươi năm ấy chân không nghỉ/Mà đến bây giờ mới tới nơi”.

Mùa Xuân năm 1941, sau hành trình dài đầy gian nan nơi xứ người, Bác đã trở về đặt chân lên đất Tổ quốc, trở về quê hương qua cột mốc 108. Chính tại nơi đây, Bác đã chọn hang Cốc Bó làm chỗ ở và làm việc, bên dòng suối trong xanh và núi rừng heo hút. Trong điều kiện vô cùng thiếu thốn, Bác vẫn ung dung, lạc quan, dành trọn tâm huyết để lãnh đạo cách mạng Việt Nam, xác định con đường đấu tranh giành độc lập cho dân tộc. Pác Bó từ đó không chỉ là một địa danh, mà trở thành điểm khởi nguồn cho bước ngoặt lịch sử của cách mạng nước ta.

Thời gian này Bác lấy tên là Già Thu, đã trở thành nơi Người lựa chọn để ở và làm việc trong những năm tháng đầu trở về Tổ quốc. Giữa núi rừng sâu thẳm, không gian ấy vừa giản dị, khiêm nhường, vừa lặng lẽ ghi dấu một chặng đường lịch sử đặc biệt của cách mạng Việt Nam.

Đứng trước hang Cốc Bó nhỏ bé, nhìn chiếc bàn đá nơi Bác từng làm việc, người đến thăm



● Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó. (Ảnh: Cao Bằng Hồng)

Những ngày đầu xuân, khi đất trời Cao Bằng còn vương hơi lạnh của núi rừng, Pác Bó hiện lên trong vẻ đẹp vừa bình yên, vừa thiêng liêng. Con đường dẫn vào Khu di tích Pác Bó uốn lượn giữa sắc xanh cây cỏ, dòng suối Lê-nin lặng lẽ soi bóng núi non, như vẫn thì thầm câu chuyện lịch sử của hơn tám thập kỷ trước. Về thăm Pác Bó vào thời khắc mở đầu của một năm mới, lòng người càng thêm bồi hồi khi nhớ về thời điểm Bác Hồ đặt bước chân đầu tiên trở về Tổ quốc sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước.

không khỏi xúc động. Giữa núi rừng thâm u, Bác đã đưa ra những quyết sách có ý nghĩa sống còn, đặt nền móng cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Sự giản dị trong sinh hoạt, sự hòa mình với thiên nhiên và Nhân dân của Bác khiến mỗi người càng thêm kính trọng. Ở Pác Bó, hình ảnh một vị lãnh tụ vĩ đại hiện lên thật gần gũi, giản dị mà cao cả.

Trước hang Cốc Bó, lòng người không khỏi xúc động và cảm phục trước phong cách sống giản dị mà vĩ đại của Bác. Chính nơi hang đá sâu thẳm, cây lá um tùm này đã chõ che Người trong những ngày tháng lãnh đạo cách mạng đầy gian nan, thử thách. Dù điều kiện vật chất vô cùng thiếu thốn, Bác vẫn giữ tinh thần lạc quan, niềm tin vững chắc vào thắng lợi tất yếu của cách mạng. Cảm hứng ấy đã được Người gửi gắm trong bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” với những vần thơ mộc mạc mà sâu sắc: “Sớm ra bờ suối, tối vào hang/Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng/Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng/Cuộc đời cách mạng thật là sang”.

Gắn liền với Khu di tích Pác Bó, Nhà trưng bày Khu di tích



● Bàn đá nơi Bác ngồi làm việc. (Ảnh: PV)



● Con suối trong xanh nơi Bác ngồi làm việc, nghỉ ngơi. (Ảnh: Minh Nghĩa)

Quốc gia đặc biệt Pác Bó được xây dựng trên một khu đất rộng và bằng phẳng, phía sau là ngọn núi cao sừng sững, cây lá xanh ngút ngàn, lưu giữ những hình ảnh quý, những tư liệu lịch sử về Bác Hồ và những sự kiện cách mạng giai đoạn đầu Bác về nước lãnh đạo cách mạng.

Tham quan Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó, du khách Nguyễn Thị Phương (Chương Mỹ, Hà Nội) xúc động chia sẻ: “Tôi thăm Khu di tích giúp tôi hiểu thêm về cuộc đời, sự nghiệp hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu, Người cha già của dân tộc đã cống hiến, hy sinh trọn đời vì dân, vì nước, vì hạnh phúc của Nhân dân”.

Từ Pác Bó lịch sử đến khát vọng vươn mình

Đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng 5 đồng chí đã về nước và ở tại nhà ông Lý Quốc Súng, sau đó chuyển vào hang Cốc Bó, hang Lũng Lạn và lán Khuổi Nặm. Tại đây, từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, đã diễn ra Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8. Hội nghị đã nhận định rõ tình hình trong nước và thế giới, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh,

xây dựng căn cứ địa cách mạng, phát triển chiến tranh du kích, khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước.

Đến ngày 22/12/1944, tại rừng Trần Hưng Đạo, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập, gồm 34 chiến sĩ, dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp.

Trong giai đoạn này, Bác đã biên soạn nhiều tài liệu như: Cách đánh du kích, Điều lệ Đảng, Phụ nữ cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Thanh niên cứu quốc và đặc biệt là biên soạn bức thư Kính cáo đồng bào (ngày 06/06/1941), kêu gọi toàn dân đoàn kết đánh kẻ thù chung là thực dân Pháp, phát xít Nhật và Việt gian, giành độc lập, tự do.

Từ Pác Bó năm xưa, Người chỉ đạo con đường đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc thành công, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Pác Bó gắn với tên tuổi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Bác Hồ, vị lãnh tụ thiên tài, anh hùng đấu tranh giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, trở thành niềm tự hào, niềm tin dân tộc, mở ra thời đại Hồ Chí Minh cho nhân loại tiến bộ tỏa sáng mai sau.

Ngày 28/1/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước. Qua cột mốc 108 giữa vùng biên viễn Cao Bằng, người chiến sĩ cộng sản lỗi lạc ấy không chỉ mang theo hành trang là chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm cách mạng thế giới, mà còn cả khát vọng độc lập cháy bỏng và tầm nhìn chiến lược thiên tài.

Theo PGS.TS Lâm Bá Nam, nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Chủ tịch Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam, sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Cao Bằng có ý nghĩa lịch sử quan trọng, tạo ra bước ngoặt quyết định cho cách mạng Việt Nam. Đây có thể nói là sự kiện mở ra một giai đoạn mới của lịch sử cách mạng Việt Nam. Đó là thời kỳ mà cả dân tộc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Người đã bắt đầu chuẩn bị để vùng lên giành lại độc lập dân tộc.

Kỷ niệm 85 năm Ngày Bác Hồ trở về nước (28/1/1941 - 28/1/2026) là dịp để toàn Đảng, toàn dân ta nhìn lại ý nghĩa vĩ đại của sự kiện lịch sử và những giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn đang soi rọi con đường phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Pác Bó ngày đầu Xuân khoác lên mình diện mạo mới, kang trang hơn nhưng vẫn giữ trọn nét trầm mặc, yên bình vốn có. Dòng suối Lê-nin vẫn trong xanh, núi Các Mác vẫn sừng sững, như chứng nhân lịch sử lặng lẽ của những năm tháng hào hùng. Mỗi bước chân du khách là một lần trở về với cội nguồn cách mạng, để lắng nghe lịch sử, để hiểu sâu sắc hơn giá trị của độc lập, tự do mà các thế hệ cha anh đã đánh đổi bằng mồ hôi, xương máu.

Chuyến về thăm Pác Bó trong những ngày đầu Xuân không chỉ là một hành trình tham quan, mà còn là dịp để mỗi người suy ngẫm và tự soi lại mình. Trước không gian thiêng liêng ấy, mỗi người càng nhận rõ hơn trách nhiệm của bản thân trong việc gìn giữ và phát huy những thành quả cách mạng. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không phải là điều gì xa vời, mà bắt đầu từ lối sống giản dị, tinh thần cống hiến và khát vọng phụng sự Tổ quốc.

Rời Pác Bó, sắc xuân vẫn lan tỏa trên núi rừng Cao Bằng, nhưng dư âm sâu đậm nhất có lẽ chính là niềm tự hào và lòng biết ơn. Pác Bó - nơi Bác Hồ dừng chân đầu tiên sau 30 năm bôn ba nước ngoài mãi là biểu tượng thiêng liêng của ý chí, niềm tin và khát vọng độc lập của dân tộc Việt Nam, để mỗi độ Xuân về, lòng người lại thêm vững tin trên con đường mà Bác đã chọn.

TRIỆU OANH

ĐỐI NGOẠI BIÊN PHÒNG Ở KHU VỰC NGÃ BA BIÊN GIỚI ĐÔNG DƯƠNG:

Điểm tựa hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững



● Lực lượng bảo vệ biên giới Việt Nam - Lào thực hiện nghi thức chào cột mốc 790 trong một chuyến tuần tra song phương.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, công tác đối ngoại biên phòng tại khu vực ngã ba biên giới Đông Dương (Việt Nam - Lào - Campuchia) tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong việc giữ vững chủ quyền, bảo đảm an ninh trật tự, phòng, chống tội phạm, đồng thời thúc đẩy quan hệ hợp tác, xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định và phát triển bền vững.

Vai trò nòng cốt trong công tác đối ngoại biên phòng

Ngã ba biên giới Đông Dương - nơi tiếp giáp giữa Việt Nam, Lào và Campuchia không chỉ là điểm giao thoa địa lý đặc biệt của ba quốc gia, mà còn là khu vực có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh, đối ngoại và phát triển khu vực. Ở nơi “một tiếng gà gáy, ba nước cùng nghe”, mỗi biến động dù nhỏ cũng có thể tác động lan tỏa, đòi hỏi cách tiếp cận thận trọng, linh hoạt và bền vững trong quản lý, bảo vệ biên giới.

Trong bối cảnh đó, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế (BPCKQT) Bờ Y, Bộ đội Biên phòng (BĐBP) Quảng Ngãi đã và đang khẳng định vai trò nòng cốt trong công tác đối ngoại biên phòng, không chỉ giữ vững chủ quyền lãnh thổ, bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới, mà còn góp phần vun đắp tình đoàn kết hữu nghị, xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định và phát triển giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

Trung tá Phí Ngọc Dũng, Bí thư Đảng ủy, Chính trị viên Đoàn BPCKQT Bờ Y cho biết: Thực hiện các hiệp định, hiệp nghị và quy chế quản lý biên giới đã ký kết giữa Việt Nam với Lào và Campuchia, Đoàn BPCKQT Bờ Y thường xuyên duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ biên giới tỉnh Attapeu (Lào) và các lực lượng chức năng Campuchia. Trọng tâm là tổ chức tuần tra song phương, đa phương trên tuyến biên giới, đặc biệt tại khu vực từ mốc 790 đến mốc 792 - điểm tiếp giáp ba nước mang tính biểu tượng và chiến lược cao.

Bên cạnh tuần tra, các cuộc hội đàm, giao ban định kỳ giữa lực lượng biên phòng ba nước được duy trì nền nếp. Đây là kênh đối ngoại biên phòng quan trọng nhằm tăng cường trao đổi thông tin, thống nhất phương thức phối hợp và xử lý các vụ việc phát sinh trên tinh thần hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh

thổ của mỗi quốc gia. Thực tiễn cho thấy, chính sự chủ động, minh bạch và tôn trọng lẫn nhau đã giúp nhiều vấn đề phức tạp được giải quyết ngay từ cơ sở, không để phát sinh “điểm nóng” trên tuyến biên giới.

Đấu tranh không khoan nhượng với tội phạm xuyên quốc gia

Khu vực ngã ba Đông Dương với địa hình rừng núi hiểm trở, nhiều đường mòn, lối mở tự nhiên từ lâu đã trở thành địa bàn mà các đường dây tội phạm xuyên quốc gia lợi dụng, đặc biệt là tội phạm ma túy. Nhận diện rõ tính chất phức tạp và nguy hiểm của địa bàn, Đoàn BPCKQT Bờ Y đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong nước và lực lượng bảo vệ biên giới các nước bạn, xác lập và đấu tranh thành công nhiều chuyên án lớn.

Tiêu biểu là Chuyên án A22-1222.2P năm 2023, khi lực lượng BĐBP bắt giữ 2 đối tượng, thu giữ 34 bánh heroin với tổng trọng lượng khoảng 11kg tại khu vực gần

Trao đổi với phóng viên Báo PLVN, Đại úy Rong Sụn Xây Ha, Đại đội trưởng thuộc Tiểu đoàn 113, tỉnh Nattarakiri (Vương quốc Campuchia) khẳng định mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị vũ trang hai bên thời gian qua ngày càng chặt chẽ, hiệu quả và thực chất. Đại đội trưởng Xây Ha đánh giá cao cơ chế phối hợp giữa lực lượng bảo vệ biên giới Việt Nam, Campuchia, đặc biệt là việc duy trì nghiêm túc hoạt động tuần tra song phương, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời.

Theo Đại úy Xây Ha, thông qua phối hợp chặt chẽ, hai bên đã chủ động phát hiện sớm, ngăn chặn và xử lý hiệu quả các hành vi vi phạm quy chế biên giới, góp phần quan trọng giữ vững an ninh, trật tự khu vực, xây dựng đường biên giới Việt Nam - Campuchia hòa bình, ổn định và phát triển bền vững.

Đại đội trưởng Xây Ha nhấn mạnh: Trong mọi tình huống phát sinh trên tuyến biên giới, lực lượng hai bên luôn chủ động phối hợp trao đổi thông tin, hỗ trợ truy bắt, đẩy đuổi các đối tượng vi phạm, không để hình thành “điểm nóng”, bảo đảm an ninh, an toàn khu vực biên giới. Việc phối hợp kịp thời, đúng quy định đã thể hiện rõ tinh thần đoàn kết, hữu nghị, trách nhiệm giữa các lực lượng vũ trang bảo vệ biên giới của hai nước.



● Đồn trưởng Nguyễn Văn Ngọc và Đại đội trưởng Đại đội 541, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Attapeu (Lào) ký biên bản ghi nhận kết quả tuần tra song phương thất chặt tình đoàn kết hữu nghị. (Ảnh trong bài: Lam Hạnh - Đoàn Thanh)

mốc 792. Đây là chuyên án đặc biệt khó khăn, kéo dài nhiều tháng, đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ phải bám địa bàn, ăn ở, mật phục trong rừng sâu, đối mặt với điều kiện sinh hoạt khắc nghiệt và nguy cơ cao về mất an toàn. Chỉ một sơ suất nhỏ cũng có thể ảnh hưởng đến tính mạng cán bộ, chiến sĩ và làm hỏng toàn bộ kế hoạch đấu tranh.

Năm 2025, Đoàn BPCKQT Bờ Y chủ trì và phối hợp phát hiện, bắt giữ, xử lý 13 vụ/16 đối tượng. Trong đó, phối hợp với lực lượng chức năng bắt 2 vụ/2 đối tượng vận chuyển ma túy trái phép, tang vật 4,385kg ma túy tổng hợp dạng đá, 1 vụ vận chuyển hàng cấm, thu giữ 1.104 hộp pháo nổ, bắt 4 vụ/4 đối tượng truy nã.

Những chiến công đó không chỉ góp phần ngăn chặn “cái chết trắng” xâm nhập vào nội địa, bảo vệ bình yên cho Nhân dân, mà còn khẳng định hiệu quả của cơ chế phối hợp quốc tế trong phòng, chống tội phạm xuyên biên giới. Qua đó cho thấy, đối ngoại biên phòng không chỉ là



● Phóng viên và Đại úy Xây Ha chụp ảnh chung tại cột mốc ngã ba biên giới Đông Dương.

hoạt động ngoại giao mềm, mà còn là một cầu phần quan trọng trong thế trận an ninh quốc gia, góp phần giữ vững ổn định tại khu vực ngã ba biên giới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn triển khai công tác đối ngoại biên phòng tại ngã ba Đông Dương cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức. Trước hết là sự khác biệt về hệ thống pháp luật, cơ chế quản lý biên giới và quy trình xử lý vụ việc giữa ba quốc gia. Trong một số tình huống phát sinh liên quan đến vi phạm biên giới, xuất nhập cảnh trái phép hay tội phạm ma túy, việc thống nhất thẩm quyền, hình thức xử lý và thời gian giải quyết đòi hỏi sự trao đổi thận trọng, chặt chẽ và tuân thủ nghiêm các văn kiện pháp lý đã ký kết.

Cùng với đó, rào cản về ngôn ngữ, phong tục tập quán và điều kiện sinh hoạt của cư dân biên giới cũng tác động không nhỏ đến hiệu quả phối hợp. Khu vực ngã ba là nơi có mối quan hệ thân tộc lâu đời qua biên giới, trong khi nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, khiến công tác tuyên truyền, vận động phải được tiến hành kiên trì, linh hoạt, phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

Đối ngoại biên phòng gắn với xây dựng “thế trận lòng dân”

Không chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, Đoàn BPCKQT Bờ Y còn xác định rõ: đối ngoại biên phòng chỉ thực sự bền vững khi gắn chặt với công tác dân vận và an sinh xã hội. Trên địa bàn xã Bờ Y - nơi có tới 17 dân tộc cùng sinh sống, đời sống người dân còn nhiều khó khăn - cán bộ, chiến sĩ biên phòng đã tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai nhiều mô hình hỗ trợ Nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Thiếu tá Nguyễn Thành An, Chính trị viên phó Đoàn BPCKQT Bờ Y cho biết: Các chương trình mang đậm tính nhân văn như “Xuân biên phòng ấm lòng dân bản”, “Nâng bước em đến trường”, “Con nuôi Đồn Biên phòng”, hỗ trợ bò giống sinh sản, xóa nhà tạm, nhà dột nát, xây dựng “Nhà đại đoàn kết”, “Nhà tình nghĩa”... đã tạo dấu ấn sâu đậm trong lòng đồng bào các dân tộc nơi biên giới. Những việc làm cụ thể, thiết thực đó không chỉ giúp người dân ổn định cuộc sống, mà còn củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và lực lượng BĐBP, qua đó xây dựng vững chắc “thế trận lòng dân” - nền tảng quan trọng cho công tác bảo vệ biên giới lâu dài.

Thông qua các hoạt động đối ngoại biên phòng thiết thực, hình ảnh người lính quân hàm xanh Việt Nam tại ngã ba Đông Dương ngày càng lan tỏa, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng lực lượng và nhân dân các nước láng giềng. Những cái bắt tay thân tình sau mỗi đợt tuần tra, những món quà nghĩa tình trao tặng cho lực lượng bạn và nhân dân khu vực biên giới không chỉ mang ý nghĩa vật chất, mà còn là biểu tượng sinh động của tình đoàn kết, hữu nghị giữa ba quốc gia.

Đánh giá về hiệu quả công tác đối ngoại biên phòng, Trung tá Nguyễn Văn Ngọc, Đồn trưởng Đoàn BPCKQT Bờ Y khẳng định: Đối ngoại biên phòng tại ngã ba Đông Dương không chỉ là thực hiện các cuộc tuần tra hay hội đàm định kỳ, mà quan trọng hơn là xây dựng được niềm tin, sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau giữa lực lượng bảo vệ biên giới ba nước. Khi đã có niềm tin, mọi vấn đề phát sinh đều có thể trao đổi, giải quyết trên tinh thần hữu nghị và đúng pháp luật.

LAM HẠNH

Hoa Tiến - thăm Bua, miền ký ức văn hóa của người Thái xứ Nghệ

Bản Hoa Tiến nằm yên bình bên bờ sông Hiếu, thuộc xã Châu Tiến (huyện Quỳnh Châu cũ), tỉnh Nghệ An nơi bao đời nay là nơi sinh sống của đồng bào người Thái. Theo trục Quốc lộ 48, rẽ vào ngay điểm đầu tiên là Làng du lịch cộng đồng bản Hoa Tiến, nơi được ví là “khoảng thở xanh” của miền sơn cước, với khí hậu trong lành, mát mẻ, khác hẳn sự oi ả quen thuộc của mảnh đất miền Trung.

Không chỉ níu chân du khách bởi cảnh sắc, Hoa Tiến còn gìn giữ nguyên vẹn những nét văn hóa truyền thống đặc sắc của người Thái như kiến trúc nhà sàn; nghề dệt thổ cẩm; văn hóa rượu cần; các làn điệu dân ca, dân vũ (nhuôn, xuối, lăm, khắp, khắc luống...). Và đặc biệt, nơi đây chính là không gian gắn bó mật thiết với lễ hội hang Bua - một lễ hội có lịch sử lâu đời, đậm màu sắc tâm linh và nhân văn.

Hang Bua (tiếng Thái gọi là thăm Bua) là một danh thắng đẹp của miền Tây Nghệ An, trên dãy núi đá vôi “Phà Ến” thuộc bản Na Nhàng, xã Châu Tiến. Tên hang được gọi theo tên bản nên có tên là hang Bua. Bua là chi bông hoa sen thơm ngát. Hang gắn với truyền thuyết, phong tục, tập quán và đời sống tinh thần của đồng bào Thái từ bao đời nay. Không chỉ là thắng cảnh, hang Bua còn là di tích khảo cổ, lưu giữ dấu tích văn hóa của nhiều thời kỳ lịch sử.

Cửa chính hang Bua quay mặt về hướng Nam, phía trước là thung lũng Chiềng Ngam rộng lớn, với những bản làng của người Thái sầm uất, yên vui. Đây cũng là nơi gặp nhau của 3 con sông: Nậm Quàng, sông Nậm Việc và Nậm Hặt để rồi hợp lưu thành sông Hiếu thơ mộng uốn mình chảy qua các huyện Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn (cũ) rồi đổ ra sông Lam.

Hang Bua có 3 cửa, gồm: cửa chính, cửa phụ và cửa sau. Cửa chính và cửa phụ có hình bông hoa sen nên còn được gọi là “Bọc Bua”. Diện tích hang rộng, có thể chứa được hàng trăm người nhảy múa, hát hò. Vào những ngày hè nắng gắt tại “chảo lửa miền Trung” thì hang Bua như một “chiếc điều hòa khổng lồ” của núi rừng, mát lạnh, dễ chịu, là nơi người dân vào tránh nóng, nghỉ ngơi sau những ngày lao động.

Vào sâu trong hang, ta sẽ được chiêm ngưỡng sự kiến tạo tuyệt vời của tạo hóa: Những hình thù kỳ lạ, những mô đá hình người và những dụng cụ sinh hoạt thời xưa của cư dân Thái như bó lúa, cái liềm... Trong hang còn lưu giữ nhiều hình huyền kỳ thú tượng trưng những huyền thoại đặc sắc như Thần Núi và các thần giao tranh.

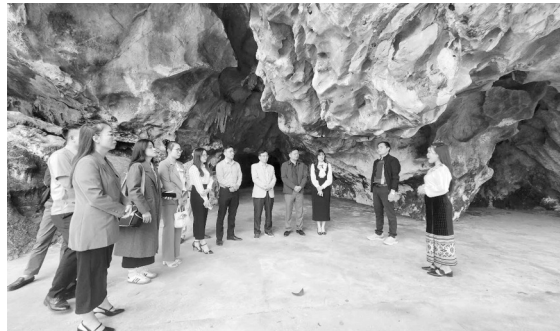
Chị Lữ Thị Loan, Bí thư Chi bộ bản Bua, hướng dẫn viên tại điểm du lịch hang Bua cho biết, theo lời kể dân gian, thuở xưa,

Về thăm Bua nghe đại ngàn thì thăm chuyện bản mường

Giữa những ngày xuân trong trẻo, khi đại ngàn Trường Sơn bừng tỉnh sau mùa đông, thăm Bua hiện ra như một miền cổ tích của miền Tây Nghệ An. Ở đó, từng vách đá, dòng sông, nếp nhà sàn và nhịp trống hội đường như đang thì thầm kể lại câu chuyện bản mường xưa - nơi tình người, tình đất và ký ức văn hóa của đồng bào Thái hòa quyện trong không khí rộn ràng mà linh thiêng đầu năm.



● Du khách nghe giới thiệu về Đền Chiềng Ngam - nơi thờ 3 vị thành hoàng làng đã có công lập mường.



● Du khách được hướng dẫn viên giới thiệu về hang Bua và những câu chuyện thú vị.



● Nét đẹp dệt thổ cẩm được gìn giữ, những tấm vải thổ cẩm tại Lễ hội hang Bua.

trong một trận đại hồng thủy, con người đã vào hang trú ẩn. Họ ca hát, nhảy múa, thổi sáo, đánh cồng chiêng để không ngu quên - bởi ai ngủ sẽ hóa đá theo lời nguyên. Nhưng sức người có hạn, mệt quá, cuối cùng tất cả đều hóa đá, để lại trong hang những hình thù sinh động như một bức tranh sinh hoạt cổ xưa còn dang dở. Giữa hang còn có giếng tiên với làn nước mát lạnh, trong veo - chỉ một ngậm thôi cũng đủ xua tan cái oi nồng, đem lại cảm giác khoan khoái lạ thường.

Đặc sắc Lễ hội thăm Bua nơi xứ mường

Mỗi độ tháng Giêng âm lịch, khi đất trời giao hòa, người Thái trong vùng lại chọn ngày lành tổ chức lễ cúng thần linh: thần núi - những người có công khai bản lập mường, những linh hồn người chết trận và hai anh em Cầm Lư, Cầm Lạn là người có

công dẫn dắt người Thái đến đây định cư. Năm 1937, Vua Bảo Đại từ kinh thành Huế đến thăm hang Bua dự hội, tại đây cũng đã tổ chức thi người đẹp hang Bua, thi dệt thổ cẩm. Người đẹp hang Bua cũng là một trong những màn thi nhan sắc được người dân nơi đây trông chờ vào mỗi mùa lễ hội để tìm kiếm ra những cô gái tài sắc vẹn toàn.

Do yếu tố lịch sử, có một thời gian dài, hội hang Bua không được tổ chức. Năm 1997, hang Bua được công nhận là “Di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia”, Lễ hội hang Bua được phục hồi và duy trì cho đến ngày nay. Trước khi khai hội, thầy mo (thầy cúng) làm lễ cầu xin thần núi, thần hang cho phép mở cửa hang để “trai gái được vào chơi, cầu cho thành đôi hạnh phúc, lúa tốt như rừng gianh đầu bản”, rồi mọi người vào hang quét dọn.

Sau này, khi có đền thờ mường Chiềng Ngam, còn có

các lễ yết cáo, lễ đại tế và lễ tạ diễn ra tại đền nhằm tưởng nhớ công ơn những người có công khai bản lập mường. Lễ hội hang Bua không còn là lễ hội của riêng địa phương mà trở thành lễ hội của vùng đất Phủ Quỳnh ở Nghệ An. Năm 2017 Đền được UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định công nhận đền Chiềng Ngam là di tích lịch sử cấp tỉnh

Hội hang Bua mang đậm bản sắc của đồng bào Thái với nhiều sinh hoạt văn hóa dân gian cổ truyền của cư dân miền sơn cước, như: chơi hang, ném còn, khắc luống, biểu diễn cồng chiêng, nhảy sạp, thi bắn nỏ, thi đi cà kheo, người đẹp hang Bua, biểu diễn trang phục truyền thống, thi uống rượu cần...

Tại bản Hoa Tiến còn có Đền Chiềng Ngam nơi thờ 3 vị thành Hoàng làng là 3 anh em: Xiêu Bọ, Xiêu Ké và Xiêu Luống đã có công khai bản, lập mường ở vùng đất Chiềng Ngam. Đền được xây dựng năm 1924, để tưởng nhớ các bậc tiền nhân và cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, bản mường yên vui, hàng năm, vào các ngày từ 20 - 22 tháng Giêng Âm lịch, chính quyền địa phương và Nhân dân huyện Quỳnh Châu tổ chức lễ cúng Bản, cúng Mường gắn với lễ hội hang Bua.

Bên trong hang Bua có vô vàn thạch nhũ tạo hình bồ lúa, đàn công chiêng, giường công chúa, chậu nước, ruộng lớn, ruộng nhỏ, một số hình người. Theo tích xưa, Hang Bua còn gắn liền với mối tình chung thủy giữa nàng Ni xinh đẹp, hát hay và chàng Ban hiền lành, chân thật. Chính vì vậy, mỗi dịp Xuân về, trai gái trong vùng lại rủ nhau vào trong hang để tâm tình và cầu mong những điều tốt đẹp cho hạnh phúc lứa đôi...

Ông Nguyễn Tiến Hùng - Chủ tịch UBND xã Châu Tiến cho biết, Đền Chiềng Ngam, thung lũng hoa, Làng du lịch cộng đồng bản Hoa Tiến cùng với hang Bua là những điểm du lịch đặc sắc của địa phương. Nơi đây cũng đã đón nhiều đoàn du lịch từ Bắc - Nam và có cả người nước ngoài đến tham quan, trải nghiệm văn hóa địa phương. Đây cũng được xác định là một trong những hướng mũi nhọn để phát triển kinh tế theo hướng du lịch.

Xuân về, giữa sắc xanh miền man của đại ngàn Trường Sơn, thăm Bua không chỉ là một hang động, một di tích hay một lễ hội. Đó là nơi ký ức bản mường được đánh thức, nơi đá biết kể chuyện, nơi con người gửi gắm những ước vọng an lành cho một năm mới. Và trong nhịp trống hội rộn ràng, men rượu cần nồng ấm, ai đã một lần về thăm Bua hẳn sẽ mang theo trong lòng mình dư vị rất riêng của mùa xuân miền sơn cước mộc mạc, linh thiêng và đầy yêu thương. **NGÔ TOÀN**

THÔNG BÁO MẤT GIẤY TỜ

Tôi tên: **TRẦN THỊ HOÀNG YẾN**, sinh ngày **27/07/1984**.
CCCD số: **079184037411**, cấp ngày **05/01/2023** tại **Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội**.
Hộ khẩu thường trú: **B1.4 Chung cư Khánh Hội 1, 360C đường Bến Vân Đồn, Tổ dân phố 13A, Khu phố 2, Phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh**.
Chỗ ở hiện nay: **Căn hộ số 12A05, Tòa nhà L6, Chung cư Vinhomes Central Park, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Nay tôi xin thông báo về việc mất hồ sơ nhà đất như sau:
Vào ngày 03/02/2026, trong quá trình dọn dẹp nhà cửa, tôi đã làm mất một bộ hồ sơ nhà đất, gồm các giấy tờ sau:

Hợp đồng góp vốn khai thác đất xây dựng nhà ở số 5204/HĐGV-ĐT-Tcity, ký ngày 16/06/2004;
Phụ lục hợp đồng góp vốn xây dựng nhà số 5204A/PLHĐGV-KD-Tcity, ký ngày 29/05/2007;
Phụ lục hợp đồng góp vốn xây dựng nhà số 5204A/PLHĐGV-KD-Tcity, ký ngày 06/07/2007;
Phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư số 5204B/PLHĐGV-KD-Tcity, ký ngày 20/07/2020;
Văn bản chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng góp vốn xây dựng nhà số 000005555, được Văn phòng Công chứng Thủ Đức chứng nhận ngày 30/07/2020 và Xác nhận của Công ty Cổ phần ThuThiemGroup ngày 28/08/2020.

Nay tôi thông báo công khai để các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan được biết.
Kể từ ngày đăng thông báo này, mọi giao dịch mua bán, chuyển nhượng, thế chấp hoặc sử dụng liên quan đến các giấy tờ nêu trên (nếu có) đều không có giá trị pháp lý đối với tôi.
Trân trọng thông báo.

Dòng chảy văn hóa xứ Đông trong mùa Xuân mới

Mỗi độ Xuân về, khi nhịp sống chậm lại, con người thường hướng về cội nguồn. Với Hải Phòng hôm nay, vùng đất phía Đông của Kinh thành Thăng Long không chỉ là ký ức lịch sử, mà đang hiện hữu như một nguồn lực văn hóa sống động, nuôi dưỡng khát vọng phát triển của thành phố lớn thứ ba cả nước.



● Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc giữ vai trò đặc biệt với chiều sâu lịch sử, tâm linh gắn liền với danh nhân Nguyễn Trãi và Trần Hưng Đạo. (Ảnh trong bài: PV)

Trở về cội nguồn trong diện mạo thành phố mới

Năm 2025, Hải Phòng tạo thêm một dấu ấn đặc biệt trên bản đồ di sản thế giới khi Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc được UNESCO ghi danh. Đây là di sản thế giới liên tỉnh thứ hai của Việt Nam, sau Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà. Việc cùng lúc sở hữu hai Di sản Thế giới không chỉ khẳng định giá trị di sản nổi bật toàn cầu, mà còn cho thấy chiều sâu văn hóa của Hải Phòng trong không gian văn hóa nhân loại.

Từ ngàn xưa, Thăng Long là trung tâm của quốc gia Đại Việt. Từ kinh kỳ ấy, không gian văn hóa được hình thành theo bốn hướng Đông - Tây - Nam - Bắc. Ở phía Đông, vùng đất Xứ Đông - Hải Dương xưa, nổi lên như một miền địa linh nhân kiệt, gắn với truyền thống hiếu học, khoa bảng và tinh thần yêu nước bền bỉ.

Theo các tài liệu lịch sử, tên gọi Xứ Đông xuất hiện từ thời Lê sơ, gắn với quá trình hoàn thiện bộ máy hành chính dưới triều Vua Lê Thánh Tông. Năm Quang Thuận thứ 7 (1466), đất nước được chia thành 12 đạo thừa tuyên; vùng Xứ Đông khi ấy thuộc Nam Sách thừa tuyên.

Đến năm Quang Thuận thứ 10 (1469), Nam Sách thừa tuyên đổi tên thành Hải Dương thừa tuyên. Năm Hồng Đức thứ 21 (1490), danh xưng xứ Hải Dương ra đời và Xứ Đông trở thành tên gọi quen thuộc, phản ánh vị trí địa - chính trị đặc biệt của vùng đất phía Đông Thăng Long.

Trải qua các triều đại Mạc, Lê Trung Hưng rồi đến thời Nguyễn, dù địa giới và tên gọi hành chính nhiều lần thay đổi, Xứ Đông vẫn là một không gian văn hóa, lịch sử thống nhất. Đến năm Minh Mạng thứ 12 (1832), trấn Hải Dương chính thức trở thành tỉnh Hải Dương, còn gọi là tỉnh Đông, với địa giới rộng lớn, phía Đông giáp biển, phía Tây giáp Bắc Ninh, phía Bắc giáp Quảng Yên, phía Nam giáp Hưng Yên.

Thời kỳ Pháp thuộc, việc chia tách hành chính dẫn đến sự hình thành Hải Phòng (1887). Tuy bị tách làm hai đơn vị, nhưng Hải Dương và Hải Phòng vẫn luôn gắn bó chặt chẽ về lịch sử, văn hóa và con người, cùng chung cội nguồn Xứ Đông.

Thực hiện chủ trương của Trung ương về tổ chức lại đơn vị hành chính, từ ngày 1/7/2025, tỉnh Hải Dương và TP Hải Phòng chính thức hợp nhất, hình

thành TP Hải Phòng mới trực thuộc Trung ương. Nhìn từ chiều dài lịch sử, đây không chỉ là sự thay đổi về địa giới, mà còn là cuộc trở về cội nguồn, khi những miền đất từng chung một Xứ Đông xưa nay lại hội tụ trong một chỉnh thể thống nhất.

Hải Phòng mới có diện tích gần 3.200km², dân số hơn 4,6 triệu người, quy mô kinh tế đạt gần 660.000 tỷ đồng, vươn lên vị trí thứ ba cả nước. Không gian phát triển được mở rộng, dư địa tăng trưởng lớn hơn, tạo nền tảng để hình thành một cực tăng trưởng đột phá ở phía Bắc, với trụ cột là công nghiệp, kinh tế biển, logistics và đô thị hiện đại.

Trong không khí Xuân mới, việc đặt lại tên các xã, phường sau sắp xếp đơn vị hành chính với những địa danh quen thuộc như Thượng Hồng, Dương Kinh, Phù Liễn, Vĩnh Lại, Thành Đông... mang ý nghĩa đặc biệt. Đó không chỉ là tên gọi hành chính, mà là sự nhắc nhở cội nguồn, gìn giữ ký ức lịch sử và bản sắc văn hóa Xứ Đông trong đời sống đương đại.

Khơi dậy niềm tự hào văn hóa

Xứ Đông hôm nay không còn là câu chuyện của quá khứ, mà hiện hữu trong từng không

gian đô thị, từng làng quê, từng con người của thành phố mới. Mạch nguồn lịch sử ấy đang được tiếp nối, làm nền tảng tinh thần để Hải Phòng mới vững bước trong kỷ nguyên phát triển, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng, đây không chỉ là niềm tự hào mà còn là nguồn lực quan trọng cho phát triển bền vững, nhất là trong bối cảnh thành phố đang hướng tới xây dựng các ngành công nghiệp văn hóa, du lịch di sản, du lịch trải nghiệm. Về lâu dài, ngành Văn hóa Hải Phòng xác định nhiều nhiệm vụ trọng tâm: hoàn thiện hồ sơ đề nghị UNESCO vinh danh Nguyễn Bình Khiêm, Tuệ Tĩnh; quy hoạch, bảo tồn Quần thể di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; xây dựng các sản phẩm văn hóa sáng tạo, đưa công nghệ số “đánh thức” di sản.

Xứ Đông, Hải Dương từ lâu nổi danh là vùng đất học. Trong lịch sử khoa cử phong kiến, Hải Dương có tới 486 tiến sĩ, đứng vào hàng đầu cả nước. Làng Mộ Trạch, “làng tiến sĩ” với 36 tiến sĩ là biểu tượng tiêu biểu cho truyền thống hiếu học của vùng đất này. Đặc biệt, Văn Miếu Mao Điền được khởi dựng từ thế kỷ XV, đến nay vẫn là không gian

linh thiêng tôn vinh đạo học, “tôn sư trọng đạo”. Từ mảnh đất phen giậu phía Đông Thăng Long, nhiều danh nhân văn hóa lớn của dân tộc đã xuất hiện: Chu Văn An - người thầy của muôn đời; Mạc Đĩnh Chi - Lương quốc Trạng nguyên; Nguyễn Trãi - Danh nhân văn hóa thế giới; Tuệ Tĩnh - Đại danh y của nền y học cổ truyền Việt Nam.

Không chỉ giàu truyền thống khoa bảng, Xứ Đông còn sở hữu kho tàng di sản văn hóa đồ sộ. Sau hợp nhất, Hải Phòng mới hiện có gần 4.000 di tích, 2 Di sản Thế giới, 9 di tích quốc gia đặc biệt, hơn 260 di tích quốc gia, 33 bảo vật quốc gia cùng hàng nghìn lễ hội truyền thống. Đây là mật độ di sản thuộc nhóm cao nhất cả nước. Những năm qua, thành phố đã dành hơn 3.000 tỷ đồng để tu bổ, tôn tạo di tích, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa và ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản. Di sản không chỉ được gìn giữ như ký ức của quá khứ, mà đang từng bước trở thành nguồn lực cho phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, du lịch di sản và du lịch trải nghiệm.

Việc Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc được UNESCO ghi danh là kết quả của một hành trình dài, khẳng định tầm vóc văn hóa Việt Nam trong dòng chảy nhân loại. Đây là di sản liên tỉnh, thuộc về cộng đồng, trong đó Côn Sơn - Kiếp Bạc giữ vai trò đặc biệt với chiều sâu lịch sử, tâm linh gắn liền với danh nhân Nguyễn Trãi và Trần Hưng Đạo.

Đón một mùa Xuân mới, niềm vui vinh danh càng đi kèm trách nhiệm lớn. Di sản chỉ thực sự sống khi được gìn giữ bằng hiểu biết, niềm tin và tình yêu. Bài toán đặt ra không phải là tổ chức thật nhiều sự kiện, mà là tổ chức đúng và sâu, để mỗi mùa lễ hội, mỗi lần nhắc đến Côn Sơn - Kiếp Bạc đều khơi dậy niềm tự hào văn hóa thấm sâu trong cộng đồng.

Sự hợp nhất là quá trình cộng hưởng, văn hóa Hải Phòng vì thế thêm phong phú, đa chiều, kế thừa trọn vẹn cốt cách kiên cường của đất Cảng, đồng thời mở ra không gian phát triển mới cho một đô thị hiện đại, hội nhập mà vẫn đậm dấu ấn lịch sử - truyền thống. Mạch ngầm văn hóa - với truyền thống hiếu học, trọng nghĩa, sáng tạo và bền bỉ - sẽ tiếp tục là nền tảng tinh thần vững chắc, giúp Hải Phòng không chỉ là một cực tăng trưởng kinh tế, mà còn là một thành phố văn minh, hiện đại, giàu bản sắc.

Trong sắc Xuân của một thành phố hợp nhất, khi quá khứ và hiện tại giao hòa, Xứ Đông không còn là là một trong những dấu ấn lịch sử về “tứ trấn” xa xưa, mà trở thành nguồn lực văn hóa sống động, tiếp sức cho Hải Phòng vươn tầm khu vực và thế giới, mở ra những mùa Xuân mới đầy khát vọng.

NGUYỄN MỸ - QUỐC AN

Theo chân thợ ong vào
“xứ mật” rừng trầm

Vườn Quốc gia U Minh Hạ rộng hơn 8.000ha, là vùng sinh thái rừng trầm đặc trưng hiếm có của Đồng bằng sông Cửu Long. Nơi đây hội tụ hệ động, thực vật phong phú, đa dạng, trong đó cây trầm được xem là “linh hồn” của cánh rừng. Mỗi mùa hoa nở, hương trầm lan tỏa khắp không gian, tạo nguồn mật dồi dào, hấp dẫn đàn ong rừng tìm về hút mật, làm tổ.

Từ điều kiện tự nhiên ưu đãi ấy, qua nhiều thế hệ, cư dân U Minh Hạ đã hình thành nghề gác kèo ong - phương thức khai thác mật ong rừng hoàn toàn dựa vào quy luật tự nhiên, vừa mưu sinh, vừa gìn giữ rừng.

Tôi theo chân hai người thợ ong là ông Phạm Duy Khanh, chủ khu du lịch sinh thái cộng đồng Mươi Ngọt (ấp 10, xã Đá Bạc, tỉnh Cà Mau) và ông Huỳnh Vũ Hoàng (42 tuổi, ngụ cùng xã). Cả hai đều gắn bó với rừng U Minh Hạ hơn hai thập kỷ, tiếp nối nghề cha truyền con nối nơi vùng đất tận cùng Tổ quốc.

Chuẩn bị cho chuyến “săn” mật, họ mang theo dao, bó đuốc cuốn bằng xơ dừa và đội mũ lưới bảo hộ trùm kín cổ. Chiếc xuống máy nhẹ lướt qua thảm bèo xanh dày đặc, len giữa những rừng lau sậy bung cò trắng xóa, tiến sâu vào vùng xanh thẳm thẳm của rừng trầm - nơi có hơn 1.000 kèo ong được gác rải rác.

Theo ông Khanh, trước mùa hoa trầm, người thợ hoàn toàn dựa vào kinh nghiệm để chọn trắng, đèo kèo, xác định hướng gió, hướng nắng.

“Gác kèo trúng thì ong tự về làm tổ, cho mật ngọt quanh năm. Nghề này là nhờ trời, nhờ rừng và nhờ cái tâm của người giữ rừng” - ông Khanh chia sẻ.

Tiếp cận tổ ong dài gần cả mét, ông Khanh và ông Hoàng nhẹ nhàng đưa bó đuốc xơ dừa quơ đều phía trước. Khói tỏa ra vừa đủ, không gây ngạt, khiến ong bay tán ra ngoài. Theo những người thợ lành nghề, sản ong vào buổi sáng sớm là an toàn nhất, khi sương còn đọng trên lá, giảm nguy cơ cháy rừng, ong cũng chưa hoạt động mạnh.

Chỉ trong ít phút, những miếng tổ ong được cắt gọn gàng. Mật ong sánh đặc, vàng óng, tỏa hương thơm ngào ngạt của hoa trầm.

“Tôi theo cha đi săn ong từ năm 15 tuổi, bị ong đốt là chuyện thường. Lúc đầu sợ lắm, nhưng rồi quen nghề, quen rừng” - ông Hoàng cười hiền.

Gác kèo ong được xem là cả một nghệ thuật. Kèo thường làm từ cây bình bát hoặc cây cau; trong đó, cây bình bát được ưa chuộng vì nhanh khô, ít mù, tỷ lệ ong về làm tổ đạt 40 - 50%. Tráng gác kèo phải rộng, thoáng, có nắng chiếu; kèo không bị ẩm mốc. Trụ cao nhất khoảng 2,6m, trụ thấp nhất khoảng 1,4m, kèo phải gác dốc để mật cho nhiều. Từ khi ong làm tổ đến lúc thu hoạch mất khoảng 15 - 20 ngày.

Ăn ong non chấm mật - thứ mật màu vàng cam trong vắt, sánh quện, ngọt nhẹ nhưng thơm ngát hương hoa trầm. Chỉ nghe lời giới thiệu mộc mạc ấy thôi cũng đủ khiến người ta “chảy nước miếng”, để rồi quyết định theo chân những người thợ rừng U Minh Hạ bước vào một hành trình rất riêng của miền đất cuối trời Nam Bộ: săn mật ong rừng, đặt trúm bắt lươn - những nghề truyền thống kết tinh từ thiên nhiên, kinh nghiệm và tình yêu rừng.



● Ong non được tận dụng chế biến nhiều món ăn dân dã như ong non lăn bột chiên, gói ong...



● Lươn được chế biến thành nhiều món ăn dân dã, bổ dưỡng như canh chua lươn, lươn xào sả ớt, cháo lươn...

Mùa “săn” ong chính kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 âm lịch. Trung bình mỗi tổ cho 3 - 5 lít mật, tổ lớn có thể đạt hơn 10 lít.

Điều đặc biệt là người thợ không bao giờ lấy hết tổ. Thông thường chỉ cắt khoảng 3/4 hoặc 4/5 tổ, để đàn ong tiếp tục làm tổ mới trên nền cũ - cách ứng xử hài hòa giữa con người và tự nhiên.

Tổ ong mang về được chế biến thành nhiều món dân dã: ong non nấu cháo, chiên bột, làm gói, mắm ong... Phần ong giúp phục hồi sức khỏe; sáp ong dùng làm đèn cây, đèn thấp sáng. Qua thời gian, nghề gác kèo ong đã tạo nên những “nghệ nhân” am hiểu tập tính ong, thông thạo địa hình rừng và mang trong mình ý thức bảo vệ thiên nhiên.

Theo chân thợ săn ong, nhiều du khách không khỏi thích thú. Ông Nguyễn Thống Nhất (du khách đến từ TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh) chia sẻ: “Lần đầu

tận mắt chứng kiến quy trình lấy mật ong, được thưởng thức ngay giữa rừng trầm mênh mông, cảm giác rất đặc biệt. Kết hợp xem đặt trúm bắt lươn, đồ nếp bắt cá khiến chuyến đi trở nên hấp dẫn hơn rất nhiều”.

Du khách nước ngoài - ông Peters Olaf và bà Regeniter Anja (Đức) cũng tỏ ra ấn tượng khi được trực tiếp vắt mật ong, nếm vị ngọt thanh và hương thơm đặc trưng của mật ong rừng U Minh Hạ - một trải nghiệm khó quên giữa thiên nhiên hoang sơ.

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau, nghề gác kèo ong là nét văn hóa đặc sắc của cư dân rừng trầm U Minh Hạ, đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 4613/QĐ-BVHTTDL ngày 20/12/2019. Thời gian qua, địa phương tổ chức nhiều lớp tập huấn, truyền nghề, kết hợp quảng bá du lịch trải nghiệm



● Tiếp cận tổ ong, ông Khanh và ông Hoàng dùng đuốc xơ dừa tạo làn khói nhẹ để xua ong bay ra ngoài mà không gây ngạt. Chỉ sau vài phút, những tảng ong được cắt gọn, lộ ra dòng mật đặc quánh, vàng óng, tỏa hương thơm nồng đặc trưng.



● Ông Peters Olaf và bà Regeniter Anja (Đức) tỏ ra ấn tượng khi được trực tiếp nếm vị ngọt thanh và hương thơm đặc trưng của mật ong rừng U Minh Hạ.



● Ông Khanh bơi xuống ba lá mang theo trúm, dò tìm bãi cò năng, cò lác để đặt hom; sáng hôm sau thăm trúm, thu được những con lươn vàng óng, mập tròn, nhiều trúm dính từ 1 - 2 con.

nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản độc đáo này.

Đặt trúm bắt lươn - vị đất nứu chân người

Song hành với nghề gác kèo ong, đặt trúm bắt lươn là nghề truyền thống lâu đời của nông dân Cà Mau. Mùa đặt trúm kéo dài từ tháng 6 đến tháng 12, khi mưa nhiều, thảm thực vật phát triển, tạo môi trường lý tưởng cho lươn sinh sống.

Khoảng đầu giờ chiều, ông Phạm Duy Khanh bơi xuống ba lá mang theo hàng chục ống trúm, tỏa ra các tuyến kênh trong rừng. Trúm thường làm từ tre gai già, dài khoảng 1,05 - 1,1m, đục thông bên trong, chừa mắc chốt giữ lươn, khoét lỗ thông hơi để lươn không bị chết ngộp. Ngày nay, nhiều nơi thay thế bằng ống nhựa PVC để tiện sử dụng.

“Mồi đặt trúm rất đơn giản như cá sặc, cua đồng, nhái, ốc, trùn bầm nhuyển, nấu chín, trộn dầu cá cho thơm rồi cho vào ống.

Trúm được đặt nghiêng, đuôi nổi khỏi mặt nước 5 - 7cm. Sau một đêm, sáng sớm dỡ trúm có thể thu được những con lươn to, da vàng rộm. Trung bình, 30 ống trúm cho sản lượng 3 - 5kg lươn mỗi đêm, giá bán khoảng 350.000 đồng/kg” - ông Khanh chia sẻ.

Không chỉ mang lại thu nhập, sản mật ong và đặt trúm lươn đã trở thành một phần nếp sinh hoạt văn hóa của người dân U Minh Hạ. Thành quả lao động được chế biến thành những món ăn dân dã mà bổ dưỡng như lươn um lá nhàu, canh chua lươn, lươn xào sả ớt hay lươn nướng mọi nhâm nhi cùng rượu đế - hương vị rất riêng của miền quê Nam Bộ.

Giữa rừng trầm bạt ngàn, những dòng mật ngọt và những chiếc trúm lươn mộc mạc không chỉ nuôi sống bao thế hệ mà còn góp phần tạo nên sức hút đặc biệt cho du lịch Cà Mau.

TRỌNG NGHĨA

Theo dấu chân lịch sử trên đất Tây Ninh



● Đoàn chụp ảnh lưu niệm tại Núi Bà Đen.



● Toàn cảnh Tòa thánh Cao Đài. (Ảnh trong bài: PV)

Những ngày cuối năm, khi nhịp sống đô thị trở nên hối hả hơn, chúng tôi có dịp rời Hà Nội, về với Tây Ninh, ghé thăm Khu di tích căn cứ Trung ương Cục miền Nam - “thủ đô kháng chiến” giữa rừng già, đến Núi Bà Đen linh thiêng và Tòa Thánh Cao Đài. Một chuyến đi đan xen giữa ký ức hào hùng và đời sống tâm linh, để có thêm một khoảng lặng, thêm sự trân trọng quá khứ và thêm niềm tin bình an cho năm mới.

Lắng nghe lịch sử “thì thâm” giữa rừng già

Khu di tích căn cứ Trung ương Cục miền Nam nằm sâu trong rừng già ở Tây Ninh, gần biên giới với Campuchia. Con đường dẫn vào Khu di tích uốn lượn giữa những tán rừng xanh thẫm. Không gian tĩnh lặng đến lạ. Gió khẽ lay những hàng cây, nắng lọc qua từng kẽ lá, rơi xuống nền đất, gợi một cảm giác vừa bình yên, vừa trang nghiêm. Ở một nơi tưởng chừng bình yên như vậy, hơn nửa thế kỷ trước đã diễn ra những cuộc họp mang tầm vóc quyết định vận mệnh dân tộc, những quyết sách chiến lược làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975.

Nơi đây gắn liền với những kỷ tích “vang bóng một thời” của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương Cục miền Nam đã đi vào huyền thoại như: Lê Duẩn, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt... trong những năm kháng chiến.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, miền Đông Nam Bộ nói chung, Tây Ninh nói riêng là địa bàn chiến lược quan trọng. Khu căn cứ địa Bắc Tây Ninh là địa bàn của cơ quan đầu não cách mạng miền Nam trong một thời gian dài và trực tiếp chỉ đạo, lãnh đạo cách mạng miền Nam cho đến ngày miền Nam giải phóng. Các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, Nguyễn Chí Thanh, Lê Duẩn, Phạm Hùng... đã từng lãnh đạo, chỉ huy các cuộc kháng chiến của Trung ương Cục miền Nam ngay tại căn cứ này.

Tại đây, những cụm từ “đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng” và “không có tiếng gà gáy, không tiếng khóc trẻ em, không lọt ánh sáng đèn ban đêm”... đều trở thành hiệu lệnh nghiêm khắc của căn cứ.

Đồng hành cùng đoàn chúng tôi là chị Nguyễn Thị Thúy Vy, một nữ hướng dẫn viên trẻ của Khu di tích. Giọng nói nhỏ nhẹ, mộc mạc, nhưng càng nghe càng thấy lắng. Vy kể, mình về công tác tại đây đã gần 4 năm, trước đó làm việc ở Hội đồng nhân dân tỉnh, rồi được điều động về Khu di tích. “Thâm niên thì chưa nhiều, nhưng càng làm càng thấy thương, thấy gắn bó”, ánh mắt cô hướng dẫn viên trẻ ánh lên sự xúc động.

Theo lời chị Vy kể, khách tham quan đông nhất là những dịp lễ lớn như Ngày 30/4, 1/5, rồi tháng 12 - khi học sinh, bộ đội về nguồn, về với lịch sử. Có những ngày, bãi xe chật kín, từng đoàn người nối nhau vào rừng. Nhưng điều khiến Vy nhớ nhất không phải là những con số, mà là những gương mặt. Đó là những cựu chiến binh, những người đã từng sống, chiến đấu, thậm chí đổ máu ở chính mảnh đất này.

“Có cụ yếu lắm, phải ngồi xe lăn, con cháu đẩy vào từng điểm. Một nhưng các cụ vẫn nhất quyết đòi vào, để nhìn lại nơi xưa, để gặp lại ký ức, gặp lại đồng đội... Nhiều người mất cả chân, tay, nhiều người kể về những đồng đội đã nằm lại. Nghe mà xót xa lắm chị ơi. Nhưng cũng chính các cụ lại động viên tụi em phải

cố gắng, phải giữ gìn, phát huy giá trị của hòa bình”, Vy kể, giọng rung rung. Tôi chợt thấy cổ họng mình nghẹn nghẹn.

Rồi chị Vy kể cho chúng tôi nghe câu chuyện về sự sáng tạo trong gian khó của những người làm công tác hậu cần năm xưa. Ông Phạm Văn Xô, Trưởng ban Hậu cần lúc bấy giờ đã nghĩ ra cách xây kho bảo quản gạo bằng vách đất, lợp tôn, bên ngoài phủ lá trung quân để ngụy trang. Trong kho, đặt những ngọn đèn măng-sông cháy liên tục, tỏa nhiệt ổn định, triệt tiêu độ ẩm, giúp gạo giữ được lâu ngày giữa rừng sâu ẩm thấp. Một sáng kiến tài tình, thể hiện trí tuệ và bản lĩnh của con người Việt Nam trong chiến tranh. “Các cụ ngày xưa đâu có học hành bài bản nhiều như bây giờ, nhưng khi vào việc nước, việc dân thì nghĩ ra được những cách rất hay, rất khoa học”, Vy nói.

Trung ương Cục miền Nam không chỉ là một di tích. Đó là một biểu tượng của ý chí, của niềm tin và hy sinh. Đó là một lời nhắc nhở lặng lẽ mà sâu sắc: Để có mùa xuân hôm nay, đã có biết bao mùa xuân của thế hệ trước gửi lại nơi rừng sâu, đất đỏ.

“Khoảng lặng” bình yên

Rời Khu di tích căn cứ Trung ương Cục miền Nam, hành trình về nguồn của chúng tôi tiếp tục với Núi Bà Đen - “nóc nhà Nam Bộ” với độ cao 986m. Đây là ngọn núi linh thiêng đã đi vào tâm thức bao thế hệ người dân Tây Ninh và cả miền Đông Nam Bộ. Từ xa, Núi Bà Đen hiện lên sừng sững giữa đồng bằng, mây

trắng bao quanh đỉnh, vừa hùng vĩ, vừa trầm mặc.

Cấp treo đưa chúng tôi lướt qua những triền núi xanh thẫm. Dưới kia, rừng cây trải dài, những con đường nhỏ uốn lượn, dòng người hành hương như những chấm nhỏ đang chậm rãi tìm về chốn tâm linh. Trên cao, gió lồng lộng thổi, trời gần, những đám mây trôi ngang hững hờ trước mặt, mang theo cảm giác khoáng đạt, nhẹ nhõm. May mắn được đứng trước tượng Phật Bà Tây Bồ Đà Sơn uy nghi giữa mây trời, chúng tôi gửi gắm những ước nguyện bình an cho gia đình, cho một năm mới sắp sang.

Từ đỉnh Núi Bà Đen phóng tầm mắt xuống, cả vùng đất Tây Ninh hiện ra mênh mang như một bức tranh rộng mở. Hồ Dầu Tiếng lấp lánh dưới nắng, những cánh đồng trải dài mờ ảo trong làn sương mỏng, những mái nhà bé nhỏ thu lại như những chấm li ti giữa không gian bao la.

Trong hành trình ấy, một khoảnh khắc cũng là cơ duyên may mắn, đã khiến lòng tôi thực sự lắng lại là khi được chiêm bái xá lợi Đức Phật Thích Ca tại Núi Bà Đen. Không còn tiếng nói cười, không còn vội vã, chỉ còn những bước chân nhẹ và những ánh mắt thành kính hướng về bảo vật thiêng liêng - kết tinh của trí tuệ, từ bi và giác ngộ. Đứng trước xá lợi, chúng tôi bỗng thấy mọi ồn ào của một năm dài dường như lắng xuống. Những lo toan, bận bịu công việc, những áp lực vô hình của đời sống hiện đại chợt trở nên nhỏ bé...

Rời Núi Bà Đen, chúng tôi về Tòa Thánh Cao Đài - một công trình tiêu biểu của đạo Cao Đài, được một vị phối sư dẫn đi tham quan, giảng giải đôi điều về giáo lý của đạo, của kiến trúc Tòa Thánh. Điểm đặc trưng của tín ngưỡng này là chọn lọc và kết hợp giáo lý của những tôn giáo khác, hướng con người tu dưỡng bản thân, tu luyện thiện tính trong đời sống hàng ngày. Và điều này cũng thể hiện qua kiến trúc của Tòa Thánh Tây Ninh khi kết hợp phong cách của nhiều tôn giáo, tín ngưỡng.

Ấn tượng đầu tiên của tôi là màu sắc. Tòa thánh phủ những gam màu tươi sáng, hòa phối khéo đến mức dù đứng dưới nắng, tổng thể vẫn không chói. Những đường nét trang trí dày đặc, tinh xảo, nhưng nhìn kỹ lại không hề rối; ngược lại, chúng tạo cảm giác trật tự, cân bằng, như thể mọi chi tiết đều “có chỗ của mình”. Từ cửa vào đến các dãy hành lang, từng mảng tường, từng họa tiết đều như mang một lớp ý nghĩa, khiến người ta không chỉ ngắm mà còn muốn lặng lẽ quan sát, muốn hiểu thêm.

Bước vào chính điện, không khí lập tức đổi khác: trang nghiêm, tĩnh tại, như có một “làn ranh” vô hình tách khỏi những ồn ào bên ngoài. Trần nhà, những bức tường họa tiết, những hàng cột được chạm trổ vô cùng tinh tế, công phu, tạo cảm giác vừa uy nghi, vừa thanh thoát. Phần nền của Tòa Thánh được chia làm 9 cấp, còn được gọi là “cửu phẩm thân tiên”. Mỗi bậc này là biểu tượng cho một cấp phẩm mà con người có thể đạt được.

Ở giữa Tòa Thánh là một quả cầu lớn. Đây là hình tượng đại diện cho vũ trụ bao la và thể giới quan của đạo Cao Đài. Và rồi ánh nhìn của tôi dừng lại ở biểu tượng con mắt Thiên Nhân - điểm nhấn nằm ở trung tâm, chạm khắc tinh xảo, được xem là biểu tượng cho sự minh tuệ và hào quang của đạo Cao Đài.

Tôi để ý thấy ở Tòa Thánh, người ta không chỉ đến để “xem” một công trình kiến trúc nổi tiếng, mà đến để tìm một khoảng lặng. Có những gương mặt trẻ, có những cụ già, có người đi cùng gia đình, có người đi một mình. Mỗi người mang theo một câu chuyện riêng, một điều muốn cầu, hoặc đơn giản chỉ là muốn đặt lòng mình xuống một chỗ cho nhẹ. Và kỳ lạ là, trong không gian ấy, mọi khác biệt dường như đều được xếp lại sau lưng.

Rời Tây Ninh, cảm giác đọng lại trong chúng tôi là một Tây Ninh rất đa tầng: vừa hào hùng với lịch sử cách mạng, vừa khoáng đạt với núi rừng, lại vừa sâu lắng với đời sống tâm linh. Đi qua một thánh địa, người ta không tự nhiên “giới” lên hay “khác” đi ngay lập tức, nhưng chắc chắn sẽ mang theo một sự yên tĩnh nào đó - đủ để cuối năm nhìn lại và bước sang năm mới với lòng mình mềm hơn, sáng hơn.

SONG THU - THIÊN HY



● Vũ Mạnh Cường - chủ Khu du lịch suối nước khoáng nóng Cường Hải.

Trạm Tầu - từ địa danh xa xôi đến miền đất được gọi tên Hạnh Phúc

Cách đây chưa lâu lắm, Trạm Tầu (tỉnh Yên Bái cũ, nay thuộc tỉnh Lào Cai) vẫn là một nơi chốn lẩn khuất trên bản đồ du lịch Việt Nam. Người ta nhắc đến Trạm Tầu thường là nhắc về “nơi xa lắm”. Đời sống của người Mông, người Thái nơi đây gắn với nương, rẫy và gió núi, ít ai nghĩ đến có ngày khách du lịch nườm nượp đến bản.

Thế nhưng, Trạm Tầu hôm nay đã khác. Vùng đất này không mang tên cũ mà được gọi là xã Hạnh Phúc - một cái tên nghe thôi đã thấy dịu lòng. An yên, đẹp đẽ, một thung lũng nhỏ giữa núi rừng kỳ vĩ Tây Bắc, nhưng ấm, đủ để người ta chạm vào cảm giác hạnh phúc, chạm lại bản ngã của chính mình.

Hạnh Phúc giờ đây là những homestay xinh xắn mọc lên trong thung lũng dưới đỉnh Tà Xùa, Tà Chì Nhù. Nhà nghỉ, điểm trải nghiệm, dịch vụ du lịch cộng đồng lan tỏa đến từng bản nhỏ. Người Mông, người Thái không còn chỉ sống nhờ nương rẫy mà đã biết đón khách, kể chuyện bản làng, giữ rừng, giữ suối như giữ chính sinh kế của mình.

Sự thay đổi ấy có phần xuất phát từ mạch nguồn suối khoáng nóng - nói chính xác hơn là từ người biết khai thác nguồn suối khoáng nóng - Vũ Mạnh Cường - ông chủ khu suối khoáng nóng Cường Hải.

Người đàn ông sống nhiều số phận trong một kiếp người

Ấn tượng đầu tiên của tôi về Cường rất giản dị, đôi mắt sâu luôn nhìn thẳng đầy khí phách, dáng gầy nhỏ nhưng không giấu được vẻ kiêu hùng. Đặc biệt, khi nghe anh kể về hành trình đưa du lịch về với quê hương, tôi hiểu rằng tôi đang đứng trước một người đã sống nhiều số phận trong một kiếp người. Cường không phải kiểu người bước ra từ phim ảnh, không hào nhoáng, không chuẩn mực “thành công” theo lối thường, đã từng nhiều cảnh tối hơn sáng.

Câu chuyện cuộc đời của Cường như một bộ phim - từ sa ngã đến tái sinh, từ vô danh đến

một hành trình cống hiến cho quê hương. Nhưng khác với nhân vật trong “Đi đến nơi có gió”, người đi tìm gió từ thành phố phồn hoa, thì Cường chọn ở lại, chọn “đem gió về cho đất quê mình”.

Trước khi trở thành cái tên gắn với du lịch Tây Bắc, Cường từng là một thầy giáo dạy Văn, từng say mê văn chương, từng cống hiến tuổi trẻ nơi những bản làng xa xôi, gieo chữ cho trẻ em Mông và Thái. Nhưng cũng có đoạn đường anh là “thăng phong trần”. Có lúc, anh gần như đánh mất tất cả: niềm tin của gia đình, vị trí trong xã hội và đánh mất cả chính mình.

Cường kể với tôi, anh không nhớ rõ lắm lúc mình bắt đầu rơi vào vòng xoáy đó. Chỉ biết rằng, những cơn say và những đêm tôi mệt mủ đã như kéo anh ra khỏi lộ trình của một người dạy học có tương lai phía trước. Nhưng rồi, giữa lúc tưởng như không còn hy vọng, một người đã đến - một cán bộ công an tên Chiến, người không chỉ cứu anh khỏi những cơn mê mà còn kéo anh ra khỏi nợ nần, khởi đầu một chương đời mới. Chính người đó đã ba lần bốn lượt giúp anh đứng dậy và cũng là người đã “thắp lại ngọn lửa” trong trái tim anh.

Tôi gặp Cường khi mọi thứ đã lắng lại. Khi anh đủ bình thản để nói về quá khứ như nói về một đời sống khác - không chối bỏ, không tự hào nhưng bằng sự tôn trọng những lát cắt của cuộc đời.

“Trái tim” của Hạnh Phúc

Năm 2015, Cường nhận ra tiềm năng từ nguồn suối khoáng nóng tự nhiên tại Trạm Tầu - một tài nguyên mà cho đến thời điểm ấy vẫn nằm im giữa núi rừng. Từ tiềm năng ấy, anh quyết định đầu tư xây dựng khu du lịch suối khoáng - khởi đầu từ một hồ tắm nhỏ, rồi dần hình thành một khu nghỉ dưỡng đúng nghĩa với những bể khoáng nóng, phòng nghỉ và không gian để nghỉ ngơi, ngắm núi rừng.

Anh kể về những ngày đầu đào bể khoáng, dẫn nước, dựng phòng. Anh dựng lên khu nghỉ dưỡng xinh xắn không từ bất cứ bản vẽ nào, chỉ bằng sự quan sát tự nhiên và bản năng của người sống lâu vùng đất này. Cường hiểu suối nước như hiểu chính

mạch máu của mình. Biết nước chảy khi nào, mạnh ở đâu, dịu ở chỗ nào. Biết chỗ nào nên giữ nguyên, chỗ nào có thể can thiệp.

Từ nguồn nước khoáng nóng chảy lặng lẽ giữa núi rừng, từ cảnh quan hoang sơ chưa ai gọi tên, từ sự cần mẫn và niềm tin rằng cái đẹp không cần phải nhân tạo và từ tình yêu sâu sắc với mảnh đất và con người, khu suối khoáng nóng Cường Hải được hình thành. Giữa xã Hạnh Phúc hôm nay, khu suối khoáng nóng Trạm Tầu của Vũ Mạnh Cường giống như một trái tim - không lớn nhất, không rực rỡ nhất nhưng người đến có thể cảm nhận sự ấm áp, an lành, thanh mát.

Mọi thứ được anh kiến tạo ở nơi này đều có độ chậm cần thiết. Chậm để người ta kịp nhận ra mình đã mệt. Chậm để nhận đón nhận hương vị, âm thanh của núi rừng, chậm để nhận ra hạnh phúc, hóa ra không cần nhiều.

Cường bảo với tôi: “Tôi không muốn làm to. Tôi chỉ muốn làm đúng. Đúng với thiên nhiên, với con người và đúng với chính mình.

Một người thay đổi, cả vùng đất chuyển mình

Điều đáng nói nhất ở Vũ Mạnh Cường không chỉ là khu suối khoáng, mà là ảnh hưởng âm thầm của anh đối với Trạm Tầu - Hạnh Phúc hôm nay.

Khi Cường bắt đầu làm du lịch, nhiều người hoài nghi. Khi anh thất bại, có người lắc đầu. Nhưng khi khu suối khoáng đứng vững, khi khách bắt đầu tìm đến, khi dòng tiền bắt đầu quay lại với bản làng, thì niềm tin lan ra. Người dân học cách làm homestay. Học cách giữ nhà, giữ rừng, giữ nếp sinh hoạt. Du lịch không còn là thứ “của người ngoài”, mà trở thành một phần đời sống.

Trong bức tranh sôi động ấy, khu suối khoáng của Cường vẫn ở đó - không thay đổi nhịp điệu. Như một lời nhắc rằng: phát triển không đồng nghĩa với đánh mất mình.

Trong những ngày tôi ở với bà con, họ kể cho tôi nghe rằng Cường không hề đặt mình ở vị trí cạnh tranh. Anh không giữ riêng bí quyết cho chính mình.

Bộ phim “Đi đến nơi có gió” của Trung Quốc đã mê hoặc những người yêu du lịch, yêu khát vọng rời khỏi nhịp sống gấp gáp để tìm về một miền an yên. Xem phim, tôi chợt tiếc: Vì sao Việt Nam chưa có một câu chuyện như thế bởi tôi đã gặp một “nam chính” rất thật - Vũ Mạnh Cường - người đã đi qua những vết sẹo đời mình để biến một miền thâm sơn cùng cốc thành điểm sáng du lịch Tây Bắc. Nếu có một bộ phim được dựng lên từ câu chuyện ấy, tôi muốn gọi tên nó là “Đi về nơi Hạnh Phúc”.



● Một góc Khu du lịch suối nước khoáng nóng Cường Hải.

Ngược lại, anh thường đến từng homestay, từng gia đình để hướng dẫn từ cách dọn phòng, chăm sóc khách đến cách kể chuyện bản sắc địa phương - từ phong tục, trang phục đến ẩm thực. “Anh cầm tay chỉ việc cho tụi em từng chút một”, một chủ homestay nói với tôi bằng giọng đầy biết ơn.

Người dân nơi đây gọi anh là ân nhân - không chỉ vì anh đem du lịch đến mảnh đất này, mà bởi anh đã sẵn lòng chia sẻ, dẫn dắt, không giữ riêng cho mình lợi ích trước mắt.

Họ kể với tôi rằng, nhờ Cường mà họ biết đến cách kể chuyện bản làng cho du khách; họ biết tạo ra trải nghiệm, biết đón tiếp bằng sự chân thành và họ biết rằng mình có thể giữ lấy văn hóa, giữ lấy thiên nhiên, mà vẫn sống tốt hơn từ đó.

Không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ người dân, Cường luôn nhấn mạnh rằng du lịch phải gắn với bảo tồn văn hóa và thiên nhiên bản địa. Anh tâm sự rằng: “Tôi yêu đồng bào Mông, yêu mảnh đất này... nơi nào người Mông ở, nơi đó là thiên đường của du lịch. Nhưng cái dở là ngày trước người Mông lại không biết làm du lịch”.

Với anh, du lịch không chỉ là dịch vụ, nó là cầu nối giữa bản sắc văn hóa và thế hệ trẻ, là cách để người dân tự hào về chính bản thân họ, về những giá trị lâu đời mà nhiều nơi đã để tuột mất.

Cường vẫn đang ấp ủ kế hoạch giúp xây dựng một bản người Mông đẹp nhất Tây Bắc - nơi mà du khách không chỉ đến, mà còn được sống cùng, học cùng và chia sẻ cùng cộng đồng. Anh tin rằng khi tiếng nói của con tim người dân thôi thúc họ làm thì du lịch mới thực sự hiệu quả và bền vững.

Nợ đất, nợ người hai chữ: ân tình

Vũ Mạnh Cường là một con người đã từng vấp ngã rất sâu, nhưng đủ dũng cảm để đứng dậy, tự tay dùng mồ hôi, nước mắt để kiến tạo một điểm đến mà nhiều người gọi là hạnh phúc; đủ kiên nhẫn để đi chậm và hiểu được giá trị của nơi mình sống. Anh không được sinh ra để trở thành hình mẫu, nhưng lại trở thành điểm tựa. Anh đi qua đời

bằng những vết xước thật và chính điều đó làm anh mạnh mẽ, đáng tin.

Trong những lần trò chuyện với tôi, Cường không bao giờ nói về cống hiến. Cũng như cách anh chỉ lặng lẽ làm, rồi để vùng đất và con người thay đổi theo cách tự nhiên nhất. Với người xã Hạnh Phúc, anh không phải “doanh nhân”, không phải “nhân vật truyền thông”, mà là người thân - người đã mang sinh kế về, mở ra một cánh cửa khác tương lai đẹp đẽ hơn của bà con quanh mình.

Có những người làm du lịch bằng tiền. Có những người làm du lịch bằng tâm nhìn. Cường làm du lịch bằng đời sống của chính mình. Anh đã từng rơi xuống rất sâu. Và chính vì đã ở đáy, anh hiểu rõ giá trị của việc kéo người khác cùng đứng dậy. Việc anh “cầm tay chỉ việc”, không e ngại cạnh tranh, không giữ lợi thế cho riêng mình - đó là thứ rất hiếm. Nó không đến từ chiến lược kinh doanh, mà đến từ đạo lý sống, bởi anh đi vào du lịch bằng một mối tâm niệm: con người - đất - nợ ân tình. Anh đã khai thác dòng khoáng nóng không phải bằng kiến thức khoa học mà bằng cảm nhận của một người đã sống đủ lâu với đất, đủ lắng để nghe mảnh đất ấy tâm tình.

Kết

Nếu so với nhân vật nam chính trong “Đi đến nơi có gió”, thì Cường... không lãng mạn bằng, dù ngoài cuộc sống dành cho dòng suối khoáng nóng, anh vẫn có những phút “phiêu” cùng cây đàn organ, bập bùng những nốt ghi-ta bên đồng lửa... Và nhân vật ngoài điện ảnh này thật hơn. Bởi thế, anh khiến người viết về anh không cần tô đậm, chỉ cần kể đúng. Bởi bản thân cuộc đời anh đã đủ sức đứng vững trên trang giấy, thực sự là một tư điện ảnh đẹp.

Suối khoáng nóng Cường Hải vẫn là tâm điểm du lịch của Hạnh Phúc. Nhiều du khách sau một lần đến đây thay vì đi khám phá những điểm du lịch mới, họ trở về với suối khoáng nóng Cường Hải mỗi khi có dịp, bởi sự an yên vùng đất này dành cho họ. Hẳn đã có thể gọi tên hành trình của Cường, hành trình của những du khách ấy là “đi về nơi Hạnh phúc”. **MỘC MIỀN**

• Là người tuổi Ngựa, lại dành nhiều tâm huyết cho hình tượng con ngựa trong hội họa, ông có thấy giữa số mệnh, tính cách của mình và con ngựa có một sự “đồng điệu” đặc biệt nào không?

- Tôi sinh năm 1978 tuổi Mậu Ngọ (Thiên Thượng Hỏa), năng động, chính trực. Tôi yêu cái đẹp, văn hóa lịch sử từ khi rất bé, nhưng có khát vọng mong muốn giao lưu học hỏi, thích giao tiếp và ngoại giao. Sự yêu thích văn hóa, lịch sử có thể xuất phát từ tư duy logic và ý chí mạnh mẽ. Tất cả các tố chất trên rất gần gũi, đồng điệu với tính cách của chiến mã với những hình ảnh Kiêu sán cương cùng Kim Trọng, Thúc Sinh, Từ Hải... Tôi chọn trường phái trừu tượng biểu hiện để vẽ “Truyện Kiều” nhằm thoát khỏi sự áp đặt hình ảnh hiện thực trần trụi, đồng thời tạo ra sự đồng cảm sâu sắc về tính biểu tượng của nhân vật.

• Trong tranh của Nguyễn Tuấn Sơn, con ngựa thường không chỉ là hình ảnh tả thực mà mang nhiều tầng ý nghĩa biểu tượng. Với ông, con ngựa đại diện cho điều gì sâu xa nhất: tự do, khát vọng hay số phận con người?

- Trong tranh của tôi, hình tượng con ngựa thường không chỉ tả thực mà còn mang tầng nghĩa biểu tượng sâu sắc, đại diện cho số phận con người. Ngựa trong tác phẩm của tôi thường hiện lên với sự khắc khoải, cô đơn hay mạnh mẽ vượt qua những thử thách, tương phản với những bối cảnh trừu tượng, thể hiện sự đối thoại giữa con người và định mệnh, cùng những khát vọng, nỗi niềm thầm kín trong cuộc sống. Sự khắc khoải và số phận là hình ảnh ngựa không phải lúc nào cũng oai phong mà mang dáng vẻ suy tư, khắc khoải, phản ánh những trăn trở, thăng trầm của kiếp người. Sự đối thoại với cuộc đời con ngựa trong tranh tôi thường xuất hiện đơn độc hoặc trong bối cảnh không gian, thời gian mơ hồ, như một biểu tượng của sự cô đơn, nỗi niềm tâm sự của con người trước cuộc đời với những hình ảnh hình tượng như Từ Hải... Nghệ thuật thăng hoa hình ảnh con ngựa được đẩy lên thành một ngôn ngữ nghệ thuật riêng, vừa mạnh mẽ, vừa mong manh, tượng trưng cho những trạng thái tâm lý và số phận khác nhau. Tôi không chỉ vẽ ngựa, mà tôi vẽ những tâm cảnh, những câu chuyện về sự sinh tồn, khát vọng và số phận nhân sinh.

• Ông thường bắt đầu một bức tranh ngựa từ cảm xúc, ký ức hay từ một quan sát rất đời thường? Có khoảnh khắc nào về con ngựa trong đời sống khiến ông nhớ mãi và đưa vào tranh, đặc biệt là ngựa trong tranh Kiều?

- Việc sáng tác tranh ngựa thường khởi nguồn từ sự kết hợp giữa cảm xúc sâu sắc về vẻ đẹp, ký ức hoài niệm và quan sát tinh tế những khoảnh khắc đời

Họa sĩ Nguyễn Tuấn Sơn – Khi người tuổi Ngựa vẽ ngựa



• Sơn “Kiều” bên tác phẩm “Thanh gươm yên ngựa và Nàng Kiều”



• Tranh “Sánh đôi” của họa sĩ Nguyễn Tuấn Sơn.

Là người tuổi Ngựa, họa sĩ Nguyễn Tuấn Sơn (Sơn Kiều) dành gần như trọn hành trình sáng tác của mình để đối thoại với hình tượng con ngựa - không chỉ như một linh vật quen thuộc trong mỹ thuật phương Đông, mà như một ẩn dụ về số phận, khát vọng và thân phận con người. Từ những chiến mã trong “Truyện Kiều” đến những dáng ngựa trừu tượng mang nổi cô đơn, khắc khoải và bút phá. Trao đổi với Báo Pháp luật Việt Nam nhân dịp Xuân Bính Ngọ 2026, họa sĩ Nguyễn Tuấn Sơn đã chia sẻ những suy tư sâu sắc xoay quanh con ngựa, “Truyện Kiều” và hành trình sáng tạo cá nhân.

thường, tạo nên hồn cốt cho tác phẩm. Trong bối cảnh tranh Kiều, hình ảnh con ngựa được đẩy lên thành biểu tượng, mang chở tâm trạng nhân vật hoặc những ngụ ý sâu xa về cuộc đời. Khoảnh khắc ngựa trong đời sống và tranh Kiều. Khoảnh khắc đáng nhớ những hình ảnh ngựa gắn liền với thiên nhiên tự do hoặc tình nghĩa con người, chẳng hạn như hình ảnh chú ngựa hoang với bộ lông óng ánh hay khoảnh khắc ngựa thấu hiểu và biểu lộ cảm xúc cùng chủ nhân. Trong tranh Kiều: Ngựa không chỉ là phương tiện di chuyển mà thường được khắc họa trong các cảnh tượng mang tính biểu tượng cao.

Biểu tượng ngựa gắn liền với hình ảnh trai tài, gái sắc - Tháng ba, tiết Thanh Minh mọi người rủ nhau đi tảo mộ đông đúc như

những đàn chim én, đông tới mức “Ngựa xe như nước, áo quần như nêm” nối tiếp nhau hết lớp này đến lớp khác như nước chảy. Ba chị em Thúy Kiều đi tảo mộ, khi về gặp năm mộ bên đường “hương khói vắng tanh” Thúy Kiều thương tâm thấp hương khăn vải, làm thơ vịnh người dưới mộ, quên là đến lúc phải về, bóng chiều đã xuống và hai em thôi thúc. Khi còn đang dưng dưng thì “Nhạc vàng đầu đã tiếng nghe gần gần”. Đó là tiếng nhạc ngựa của văn nhân cũng đi thanh minh “lòng buông tay khâu”, thông thả tiến lại phía chị em Kiều. Văn nhân hào hoa, phong nhã, ngồi trên con ngựa rất sung sức “Tuyệt in sắc ngựa câu giòn”.

Khi lầu xanh, Kiều gặp khách làng chơi hào phóng, tốt bụng. Thúc Sinh say đắm tài sắc Thúy

Kiều. Thúc đã chuộc Kiều ra khỏi lầu xanh, lấy nàng làm vợ lẽ, dù cha chàng không ưng thuận và kiện chàng ra chốn cửa quan. Cảm phục tài sắc của Kiều, quan xử kiện cho Thúc lấy Kiều. Hai người chung sống một thời gian, Thúc về thăm vợ cả là Hoạn Thư, “Người lên ngựa, kẻ chia bào”.

Biểu tượng ngựa gắn với những anh hùng tráng trí, hạnh phúc viên mãn và thành công - Biệt Hoạn Thư rình rập theo dõi, Giác Duyên gả Kiều cho Bạc Hạnh là con của Bạc Hà. Ngờ đâu Bạc Hà lại đưa Kiều vào lầu xanh lần thứ hai. Tại đây Thúy Kiều gặp Từ Hải, một đảng anh hùng hàm én, mây ngải. Say về tài sắc, cảm phục tâm tình của Thúy Kiều, Từ Hải chuộc Kiều, lấy nàng làm vợ. Khi Từ Hải “Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng

giông”, Thúy Kiều ở nhà ngóng trông. Từ Hải chiến thắng trở về, đám cưới nàng “Từ công ra ngựa thân nghênh cửa ngoài...”

• Giữa đời sống mỹ thuật đương đại với nhiều trào lưu mới, ông làm thế nào để giữ được cá tính riêng khi trung thành với một đề tài tưởng như quen thuộc là con ngựa?

- Việc giữ cá tính riêng khi trung thành với đề tài con ngựa trong mỹ thuật đương đại được thực hiện thông qua việc tái định nghĩa hình tượng bằng ngôn ngữ tạo hình mới. Bằng cách kết hợp hình tượng ngựa truyền thống với phong cách biểu hiện/trừu tượng, các tác phẩm tạo nên “màu thuẫn có lý”, giúp tái ý nghĩa mới, gần gũi với hơi thở đương đại thay vì chỉ minh họa lại những hình mẫu quen thuộc. Cụ thể, các phương pháp bao gồm: Đưa hình tượng con ngựa vào các chất liệu như sơn mài, gốm với màu sắc lạnh lẽu và chiều sâu, mang lại cái nhìn mới lạ dù đề tài cũ; Sử dụng các đường nét cách điệu, tối giản, biểu hiện hoặc trừu tượng hóa con ngựa để phản ánh nhịp sống, tâm trạng hoặc các vấn đề xã hội hiện đại; Thay vì tả thực, tôi chú trọng vào việc biểu đạt nhịp điệu, tâm trạng và “khoảng trống” siêu hình, tạo ra dấu ấn riêng biệt; Tận dụng hơi thở trẻ trung, sự giao thoa văn hóa để đưa con ngựa vào không gian sống đương đại, thu hút khán giả hiện đại. Bằng việc tập trung vào “chất lượng sáng tạo” thay vì chỉ dựa vào danh tiếng hay sự mô phỏng quá khứ, nghệ sĩ có thể khẳng định dấu ấn riêng trong bối cảnh nghệ thuật hội nhập.

• Nhân dịp Xuân Giáp Ngọ, ông muốn gửi gắm điều gì qua những bức tranh ngựa của mình tới công chúng, đặc biệt là những người trẻ đang trên hành trình tìm kiếm tự do và bản sắc sáng tạo?

- Nhân dịp Xuân Bính Ngọ 2026, tôi gửi gắm thông điệp về sự tự do, bút phá và sáng tạo không khuôn mẫu. Các tác phẩm khuyến khích người trẻ tìm kiếm bản sắc riêng, sống phóng khoáng, tự tin thể hiện cá tính độc bản và khởi đầu năm mới đầy sinh khí. Thứ nhất, là các điểm nhấn thông điệp sáng tạo không giới hạn: Hình khối ngựa mộc mạc, sắc ngẫu hứng và không theo bất kỳ quy chuẩn nào, tượng trưng cho tinh thần sáng tạo thuần khiết, phá bỏ rào cản. Thứ hai, Bản sắc cá nhân (cá tính riêng): mỗi chú ngựa là một cá tính riêng, có “chỗ đứng” riêng, mang đến cảm xúc khác nhau khi thưởng lãm. Thứ ba, Tinh thần tự do: Ngựa chẳng màng yên cương, tượng trưng cho sự phóng khoáng, tự do và bút phá, phù hợp với hành trình tìm kiếm bản thân của thế hệ trẻ. Cuối cùng, Kết hợp truyền thống và hiện đại: Kết hợp cùng chất liệu sơn mài, vừa gần gũi, vừa mới lạ, thể hiện sự tiếp nối văn hóa với ngôn ngữ nghệ thuật đương đại.

• Trân trọng cảm ơn ông vì những chia sẻ!

LONG HƯNG



• Tranh “Mã đáo thành công” của họa sĩ Nguyễn Tuấn Sơn.



• Tranh “Cái Khiêm của Văn nhân” của họa sĩ Nguyễn Tuấn Sơn.

Kuân sang gieo một quẻ Kiều



● Bộ Tarot đầu tiên minh họa dựa trên nội dung tác phẩm “Truyện Kiều” cũng là một cách “bói Kiều” mới của những người trẻ sáng tạo. Đây là kết hợp giới thiệu triết lý Tarot trong sự đối sánh với “Truyện Kiều”.

Với người Việt xưa, “Truyện Kiều” là “món ăn tinh thần” gần gũi với đời sống thường ngày. Từ tác phẩm này, dân gian còn có các hình thức bói Kiều, đổ Kiều rất phong phú.



● TS La Mai Thi Gia. (Ảnh: NVCC)



● Bộ thẻ “Ngày xuân Bói Kiều” của Thiên sư Thích Nhất Hạnh.

Bói Kiều theo tinh thần chiêm nghiệm

Trong cuốn “Việt Nam phong tục”, học giả Phan Kế Bính (1875 - 1921) viết về tục bói Kiều như sau: “Bói Kiều là mình có việc gì muốn được biết hay dở đường nào thì khấn với Thúy Kiều, Kim Trọng xin cho mấy câu dòng nào, gặp chỗ nào thì lấy mấy câu thứ mấy ở trang ấy mà đoán. Cách này là một cách bói chơi, nhưng cũng nhiều khi nhiều người cho là nghiệm”.

Trong bộ thẻ “Ngày xuân Bói Kiều” của Thiên sư Thích Nhất Hạnh có bày tỏ rằng: Tại làng Mai, ai bói Kiều cũng tấm tắc khen là linh nghiệm. Quy trình cũng như nghi lễ bói Kiều cũng rất thành kính, vừa có chất chiêm nghiệm lại có tính thiền: Muốn tham vấn, phải tới trước bàn thờ Phật và tổ để lạy ba lạy thật cung kính, rồi ngồi xuống đặt tay vào thành chuông, thờ ba lần rất chảnh niệm rồi đưa tay vào chuông bốc lên một quẻ. Quẻ ấy được trao cho vị có nhiệm vụ đoán quẻ. Vị này là một người có kiến thức về văn chương “Truyện Kiều”, có khiếu tâm lý và nhận xét và nhất là có kiến thức Phật pháp và kinh nghiệm tu tập.

Bộ thẻ “Ngày xuân Bói Kiều” gồm 210 thẻ, được trình bày theo thẻ số thứ tự và có

các câu Kiều tương ứng, kèm theo có 84 trang diễn giải ý nghĩa trong câu Kiều.

Về cách đoán quẻ, thường thường ở làng Mai, các thầy, các sư cô và các vị cư sĩ hay theo phương pháp sau đây:

Trong hai câu lục bát, có thể một câu là nhân và một câu là quả. Quả có thể là đã phát sinh trong hiện tại hay là điều mong ước trong tương lai. Nhân là lời khuyên về cách hành xử và tu tập để chuyển hóa hay thực hiện. Ví dụ: “Trong như tiếng hạc bay qua” là tâm an tĩnh của mình được xem là quả hiện tại. Nhân của quả ấy là “Đường gần rừng tía, đường xa bụi hồng”, nghĩa là đã biết thân cận với Tam Bảo và xa lìa những môi trường nguy hiểm.

Cũng thế, như ở các quẻ 48 và 78, câu 8 là nhân, câu 6 là quả và ở các quẻ 93 và 100, câu 6 là nhân và câu 8 là quả. Có khi trong một câu 8, bốn chữ đầu là nhân, bốn chữ sau là quả, hay ngược lại. Nghĩa lý trong quẻ không cần đi theo nghĩa lý “Truyện Kiều”. Ví dụ: “Lòng còn gửi áng mây vàng” không hẳn phải giải là đường sự còn tưởng nhớ quẻ hương mà có thể giải là lý tưởng tu học vẫn còn vững mạnh, bỏ đi tâm vẫn còn nguyên vẹn, vì mây vàng ở

đây có thể được xem là lý tưởng cao siêu của đạo Phật, của ánh đạo vàng. “Song thu đã khép cánh ngoài” có nghĩa là đừng nên để tâm tới những chuyện thế gian, phải tập trung tâm ý vào việc tu học. “Nghìn tầm nhờ bóng tùng quân”, theo tinh thần của Quy Sơn Cảnh Sách, là phải nương tựa vào các vị thiện tri thức lớn. Nói tóm lại thì các quẻ đoán đều có tác dụng an ủi, khuyến khích và soi sáng cho người xin quẻ trên con đường tu tập.

Vì sao chỉ “Truyện Kiều” mới dùng để coi bói được?

Theo TS La Mai Thi Gia, Trưởng bộ môn Văn hóa dân gian - Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, TP HCM lý giải việc bói Kiều trong dân gian: “Có lẽ do lúc ban đầu, người đọc nhận thấy nhiều câu trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du có thể mô tả chính xác tâm trạng của mình trong những bối cảnh cụ thể nào đó, như thể thi nhân đã thấu hiểu cả tâm can của mình một cách đáng kinh ngạc nên họ đã tìm đến “Truyện Kiều” để tìm lời giải đáp cho những dự báo về tương lai”.

“Truyện Kiều” là cuốn sách của cuộc đời, từ quan hệ gia đình, xã hội, lại có đủ hạng người tốt xấu, từ cao đến thấp, đủ nghề nghiệp... Tác phẩm thể hiện đủ vui buồn của loài người. Một tác phẩm bao trùm phận người như vậy nên dân chúng coi bói Kiều là cách trải nghiệm lý thú về chính mình.

Bói Kiều là một cách chơi, cũng có xem là thường ngoạn chữ nghĩa “Đề xem con tạo xoay vần ra sao?”. Người bói Kiều là người hiểu “Truyện Kiều”, biết lý giải chữ nghĩa, điển tích, không mê tín như đi xem bói, thầy cúng, hay lên đồng... Người bói Kiều hay thực hiện cô độc một mình hoặc chỉ bói cho người thân trong gia đình. Nó là một thú chơi chữ, tao nhã, sang trọng, lễ nghĩa của dân học thức.

Theo TS La Mai Thi Gia, thủ tục bói Kiều diễn ra như sau: “Người bói cầm cuốn sách bằng hai tay, thấp một cây nhang và nhắm mắt vái: Lạy Phật Thích Ca, lạy ma Từ Hải, lạy vãi Giác Duyên, lạy tiên Thúy Kiều, lạy cụ Nguyễn Du cho con xin một quẻ, con tên là, bao nhiêu tuổi, ở đâu, con muốn được giải đáp về... Tất cả đều khấn thầm trong lòng, người giải câu Kiều sẽ không được nghe người bói cầu xin hay hỏi về vấn đề gì.

Ngắn gọn hơn thì chỉ cần khấn 4: “Lạy vua Từ Hải, lạy vãi Giác Duyên, lạy tiên Thúy Kiều, lạy cụ Nguyễn Du”. Tuy nhiên, có những vùng, câu khấn còn được đọc hẳn thành một bài đồng dao, như: “Thúy Vân, Thúy Kiều/Vương Quan, Kim Trọng/Ông bà Viên ngoại/Từ Hải, Giác Duyên/ Sông khôn chết thiêng/Về đây bói quẻ/Thấy hoa đưng bề/Thấy trẻ đưng chơi/Thấy quán đưng ngồi/Về đây mà gieo quẻ...”. Rồi sau đó người cần bói mới xưng tên họ và điều cầu xin của mình. Khấn xong thì lật quyển Kiều ra, dùng ngón tay cái trái hoặc phải của mình ấn vào bất kỳ vị trí nào trong cuốn sách, cặp lục bát nơi ngón tay ấn vào chính là câu Kiều ứng vào quẻ của người bói.

Người giải sẽ dùng hai câu Kiều đó để giải đáp và lúc này câu Kiều chỉ có ý nghĩa về mặt văn bản, hoàn toàn tách khỏi nội dung, tình cảnh của nàng Kiều cũng như số phận và tính cách của các nhân vật trong truyện. Do vậy, có những lời giải gần như ngược lại sự kiện diễn ra trong “Truyện Kiều” đã được miêu tả bằng chính hai câu lục bát đó. Chẳng hạn, khi người bói xin được hai câu: “Lo gì việc ấy mà lo/Kiến trong miệng chén có bò đi đâu”. Nội dung của hai câu này thực ra là tin xấu (đối với nhân vật Thúy Kiều trong cốt truyện), nhưng lời của người giải câu Kiều ấy lại theo hướng tốt: Những băn khoăn của người coi bói trong năm tới đều không đáng lo, cái gì cũng có thể hóa giải được và cái gì thuộc mình sẽ không thể mất đi, kiểu “kiến trong miệng chén có bò đi đâu”.

Một cách tìm điểm tựa cho lòng tin

Nói về bói Kiều và kỷ ức ngày Tết, TS La Mai Thi Gia bộc bạch: “Cho đến bây giờ, dù xa quê hương đã hơn 20 năm, không còn mấy khi về quê ăn Tết để xin ba bói cho một quẻ Kiều nữa nhưng tôi vẫn còn giữ thói quen tìm đến “Truyện Kiều” của cụ Nguyễn Du khi lòng có những băn khoăn cần chỉ dẫn, không chỉ vào dịp Tết mà vào bất cứ thời gian nào trong năm. Tôi học cách giải Kiều của ba tôi và thầy tôi, rồi xa nghĩa văn bản, rồi xa cuộc đời 15 năm lưu lạc và bất trắc của Kiều, tự chọn cho mình cách hiểu đầy niềm tin về những điều lành sẽ tới. Mới hôm qua đây thôi, trước những lo âu mất ăn, mất ngủ về bệnh tình của mẹ cha, tôi lại tìm đến với Kiều và gặp câu thơ sum họp: “Một cây cù mộc, đây sản quẻ hờ””.

TUẤN NGỌC

TS La Mai Thi Gia chia sẻ rằng ba chị đã bói Kiều cho chị và chị có nhiều kỷ niệm từ thời đi học cho đến bây giờ

“Năm tôi thi đại học, giao thừa ấy tôi xin trúng hai câu: “Thông minh vốn sẵn tính trời/Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm” (Nguyễn Du miêu tả tài sắc Thúy Kiều ở đầu truyện). Ba tôi giải rằng tôi vốn được trời cho nhanh nhẹn học đâu biết đấy, giờ chỉ cần “pha nghề thi họa đủ mùi” nghĩa là cố gắng mở rộng kiến thức, đọc thêm sách thì sẽ thi đâu đậu đó. Tôi không biết ba tôi có nói cho tôi yên tâm thi cử hay không nhưng lòng tôi đầy tin tưởng và học hành mê say hơn, tin chắc chiếc vé vào đại học đã có tên mình. Cũng trong cái Tết đó, có một bác gái gần 70 tuổi ở trong xóm đến nhờ ba tôi bói Kiều. Bác xin được câu: “Dùng dằng nửa ở nửa về/Nhạc vàng đầu đã tiếng nghe gần gần” (Nguyễn Du tả cảnh Thúy Kiều đi tảo mộ, chuẩn bị về thì gặp Kim Trọng). Ba tôi hỏi: Có phải bác tính đi đâu xa mà lòng còn chưa quyết được hay không? Bác khai thật là tính chuyển vào Nam ở với con gái vì nhà nó neo người, lại mới sinh con nhưng còn vướng ông chồng nhất định không chịu xa quê”.

“Hay năm tôi sắp bảo vệ tiến sĩ, đã gần 5 tháng mà người phân biện độc lập chưa gửi lại kết quả nhận xét cho trường, tôi lo lắng vô cùng. Mùng 6 Tết, chúng tôi tụ tập đến chúc Tết thầy tôi và thầy lại mang “Truyện Kiều” ra cho chúng tôi bói. Anh đồng nghiệp tôi xin được câu: “Đùng đùng gió giục mây vần/Một xe trong cỏi hồng trần như bay” (Nguyễn Du tả chiếc xe hoa của Mã Giám Sinh rước cô dâu Thúy Kiều như dự báo những chuỗi ngày bão tố trước mắt). Không ai trong chúng tôi biết là anh hỏi điều gì nhưng thầy tôi giải là “có khi năm nay em sẽ đi nước ngoài”. Anh bạn hết hồn vì đúng là khi bói anh có hỏi về việc xin đi nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài và giữa năm ấy anh đi thật. Còn tôi thì xin được câu: “Dù khi gió kếp mưa đơn/Có ta đây cũng chẳng cơn có gì” (Lời Sở Khanh hứa sẽ mang Thúy Kiều ra khỏi lầu xanh). Thầy không hề biết tôi hỏi về luận án, thầy giải là “Thi Gia cứ yên tâm, làm gì cũng sẽ có người hỗ trợ em, mọi việc em mong đều thuận lợi”. Và năm ấy tất cả những thứ tôi mong chờ đều được hanh thông thật”, TS Thi Gia kể lại.

Hải Phòng mở rộng không gian phát triển đô thị hướng biển

Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của TP Hải Phòng trong quy hoạch không gian phát triển mở rộng về hướng biển đang được hiện thực hóa và dần định hình rõ nét, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội.



● Hải Phòng chú trọng đầu tư hạ tầng giao thông chiến lược, kết nối các khu vực đô thị ven biển mới với nội đô.

Tái cấu trúc không gian phát triển

Hải Phòng là đô thị ven biển, được bao bọc bởi hệ thống sông ngòi lớn như sông Cấm, sông Lạch Tray, sông Văn Úc, sông Thái Bình..., đồng thời sở hữu đường bờ biển dài và vùng biển rộng. Trong bối cảnh quỹ đất nội đô ngày càng hạn hẹp, lần biển để mở rộng diện tích, không gian phát triển trở thành xu thế tất yếu, phù hợp với đặc thù của một TP cảng công nghiệp - dịch vụ.

Những năm gần đây, định hướng phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm công nghiệp, logistics và dịch vụ cảng biển quốc tế đã được xác lập rõ trong các quy hoạch cấp quốc gia và địa phương. Trong đó, mở rộng không gian đô thị về phía biển được xác định là một trụ cột quan trọng, góp phần tái cấu trúc không gian phát triển, giảm áp lực cho khu vực nội đô, đồng thời hình thành các cực tăng trưởng mới.

Một dấu mốc quan trọng là ngày 4/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1511/QĐ-TTg về việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng với quy mô khoảng 20.000ha. Khu kinh tế này được định hướng phát triển thành trung tâm công nghiệp, logistics và cảng biển hiện đại, đóng vai trò then chốt trong chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế. Đây được xem là bước đi chiến lược, tiếp nối quá trình, mở rộng đô thị hướng biển mà Hải Phòng triển khai thời gian qua. Việc hình thành Khu kinh tế ven

biển phía Nam không chỉ mở ra dư địa phát triển mới mà còn khẳng định quyết tâm của TP trong việc khai thác hiệu quả lợi thế địa kinh tế, địa chiến lược của một đô thị cửa biển.

Tại Kỳ họp thứ 29 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2025), HĐND TP Hải Phòng đã thông qua kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, trong đó đáng chú ý là việc điều chỉnh tăng 930,41ha diện tích đất tự nhiên do lấn biển. Phần lớn diện tích đất tăng thêm này được dành cho phát triển khu công nghiệp và hạ tầng giao thông, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp, logistics và đô thị hiện đại. Việc điều chỉnh quỹ đất không chỉ đáp ứng nhu cầu trước mắt mà còn tạo nền tảng cho các chiến lược phát triển dài hạn, bảo đảm tính chủ động trong thu hút đầu tư và triển khai các dự án quy mô lớn.

Mở đường cho không gian phát triển mới

Trong nhiệm kỳ mới, TP Hải Phòng xác định rõ việc tận dụng lợi thế đô thị ven biển là một trong những tiềm năng, thế mạnh nổi bật; không chỉ phục vụ phát triển công nghiệp cảng biển mà còn hướng tới xây dựng các khu đô thị hiện đại, khu du lịch - dịch vụ cao cấp, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Theo quy hoạch chung TP đến năm 2045, tầm nhìn 2050, Hải Phòng đặt mục tiêu trở thành đô thị biển hiện đại, thông minh, trung tâm kinh tế biển lớn của cả nước. Không gian đô thị lấn biển

sẽ được phát triển theo hướng hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường, bảo đảm an ninh - quốc phòng và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ở khu vực phía Đông (đặc khu Cát Hải) với định hướng phát triển đô thị cảng biển và dịch vụ hàng hải quốc tế, với Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện đang tiếp tục đầu tư mở rộng, trở thành đầu mối xuất nhập khẩu quan trọng của miền Bắc, có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lớn, kết nối trực tiếp với các tuyến hàng hải quốc tế. Ở khu vực phía Đông Nam, Hải Phòng định hướng xây dựng khu trung tâm thương mại - dịch vụ, khu thương mại tự do trong Khu kinh tế ven biển phía Nam với khu cảng - công nghiệp Đồ Sơn, phát triển các khu công nghiệp sinh thái ven biển, kết hợp với trung tâm dịch vụ hàng hải quốc tế. Định hướng này góp phần thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế TP từ mô hình công nghiệp - dịch vụ truyền thống sang kinh tế tri thức, kinh tế xanh, phù hợp với xu thế phát triển đô thị hiện đại, bền vững.

Song song với quy hoạch không gian, Hải Phòng đặc biệt chú trọng đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông chiến lược nhằm kết nối các khu vực mở rộng về phía biển với nội đô. Trong đó, tuyến đường sắt Hải Phòng - Lào Cai được quy hoạch chạy dọc từ Tây sang Đông, kết nối trực tiếp cảng biển Hải Phòng với các tỉnh Trung du, miền núi phía Bắc và hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.



● Việc mở rộng không gian đô thị về phía biển góp phần hình thành các cực tăng trưởng mới.



● Cảng container quốc tế Hatzeco Hải Phòng là cảng thông minh đầu tiên tại Việt Nam với cổng ra, vào tự động, cầu tàu bán tự động, có thể đón những tàu lớn nhất thế giới.

Hiện nay, TP Hải Phòng đang đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư ven biển nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, dịch vụ và logistics.

Cụ thể, Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu có diện tích khoảng 752ha, được định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, logistics và dịch vụ hỗ trợ. Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện với diện tích 681,7ha tiếp tục mở rộng, nâng cao năng lực thông quan, giữ vai trò then chốt trong hệ thống cảng biển quốc gia.

Bên cạnh đó, Cảng Nam Đồ Sơn với quy mô lên tới 3.000ha được kỳ vọng trở thành tổ hợp cảng - công nghiệp - dịch vụ hiện đại, tạo cực tăng trưởng mới ở phía Nam TP. Dự án du lịch - dịch vụ Đồ Sơn và Bến Nghèo với diện tích lấn biển 1,9ha góp phần đa dạng hóa không gian phát triển, thúc đẩy ngành du lịch biển chất lượng cao.

Tuyến đường sắt này được kỳ vọng sẽ tạo “cú hích” lớn cho phát triển logistics, giảm chi phí vận chuyển, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa xuất nhập khẩu.

Bên cạnh đó, hệ thống đường bộ ven biển, các tuyến cao tốc, cầu vượt biển và hạ tầng cảng biển tiếp tục được đầu tư đồng bộ, góp phần đưa Hải Phòng trở thành trung tâm logistics và cảng biển quốc tế quan trọng của khu vực.

Giai đoạn 2026 - 2030, Hải Phòng xác định phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại gắn với đẩy mạnh liên kết vùng là nhiệm vụ trọng tâm. TP hướng tới vận tải đa phương thức, logistics hiện đại; tập trung đầu tư các trục giao thông động lực; hoàn thiện hệ thống cảng biển, đường sắt, hàng không; phát triển giao thông công cộng thông minh, thân thiện môi trường. Trong đó, quyết tâm thực hiện các dự án giao thông chiến lược như: Tuyến đường tốc độ

cao kết nối Đông - Tây TP Hải Phòng, tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, cảng biển Nam Đồ Sơn; nghiên cứu, đề xuất phương án đầu tư tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với cảng Lạch Huyện; đẩy nhanh tiến độ triển khai các bến từ 7 - 12 Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện.

Việc mở rộng không gian đô thị về hướng biển là chiến lược dài hạn, thể hiện khát vọng vươn ra biển lớn của TP Cảng. Với quyết tâm chính trị cao, quy hoạch bài bản và cách làm chủ động, Hải Phòng đang từng bước biến lợi thế biển thành động lực phát triển, kiến tạo những cực tăng trưởng mới, đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của vùng và cả nước.

THÙY LINH

Bắc Ninh và khát vọng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030



● Bắc Ninh trở thành một trong 2 trung tâm XNK lớn nhất Việt Nam.



● Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ trở thành di sản thứ 17 của Việt Nam.

Đà tăng trưởng ấn tượng trong nhóm dẫn đầu cả nước

Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh Nguyễn Hồng Thái chia sẻ, mục tiêu của tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố (TP) trực thuộc Trung ương không chỉ là sự thay đổi về quy mô đô thị hay vị thế hành chính, mà sâu xa hơn là quá trình nâng tầm tư duy phát triển, năng lực quản trị và chất lượng sống của Nhân dân. Trong tầm nhìn ấy, cội nguồn văn hóa và phẩm chất con người Kinh Bắc được xác định là nền tảng tinh thần, là sức mạnh nội sinh để Bắc Ninh phát triển nhanh nhưng bền vững, hiện đại mà không đánh mất bản sắc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng mở ra giai đoạn phát triển mới của đất nước, với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng tăng trưởng, tính tự chủ, khả năng thích ứng và phát triển bền vững. Đặt trong tổng thể đó, Bắc Ninh xác định rõ: mục tiêu trở thành TP trực thuộc Trung ương trước năm 2030 không đơn thuần là một cột mốc hành chính, mà là cả một quá trình đổi mới căn bản và toàn diện, đòi hỏi sự chuyển biến mạnh mẽ về mô hình tăng trưởng, phương thức quản trị và nền tảng xã hội.

Sau hợp nhất, tỉnh Bắc Ninh bước vào giai đoạn phát triển mới với không gian rộng hơn, dư địa và nguồn lực lớn hơn, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về quản lý, điều hành và tổ chức phát triển. Ông Nguyễn Hồng Thái nhấn mạnh, trên nền tảng định hướng của Đại hội XIV, Bắc Ninh kiên định xác định khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là

động lực then chốt; người dân và doanh nghiệp là trung tâm của mọi chính sách; văn hóa Kinh Bắc là nền tảng tinh thần và sức mạnh nội sinh; kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống chính trị là điều kiện bảo đảm cho phát triển bền vững. Đây chính là con đường để Bắc Ninh đi nhanh về tốc độ, vững về nền tảng và bền bỉ trong dài hạn.

Thực tiễn phát triển những năm gần đây cho thấy Bắc Ninh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao và ổn định, nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước. Năm 2025, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành ước đạt hơn 522 nghìn tỷ đồng, tăng 10,27%, thuộc nhóm địa phương đạt mức tăng trưởng hai con số. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 182 tỷ USD, chiếm gần 20% kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước, đưa Bắc Ninh trở thành một trong hai trung tâm xuất nhập khẩu lớn nhất Việt Nam...

Công nghiệp tiếp tục là trụ cột và động lực then chốt của tăng trưởng. Bắc Ninh duy trì vị thế là “thủ phủ công nghiệp” của miền Bắc với 35 khu công nghiệp được quy hoạch và phát triển đồng bộ. Tỉnh trở thành điểm đến của nhiều tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới như: Samsung, Amkor, Goertek, Canon, Foxconn..., hình thành hệ sinh thái sản xuất công nghiệp quy mô lớn, hiện đại. Lũy kế đến nay, Bắc Ninh thu hút trên 3.300 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần 46 tỷ USD, đứng trong nhóm dẫn đầu cả nước.

Song hành với tăng trưởng kinh tế, bức tranh phát triển của Bắc Ninh ngày càng toàn diện và



● Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà dự Lễ khởi công Dự án KCN Quế Võ II - Giai đoạn 2 tại Bắc Ninh.

Hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, Bắc Ninh đang đứng trước yêu cầu đổi mới phát triển một cách toàn diện và căn bản. Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh Nguyễn Hồng Thái đã chia sẻ với báo chí về tầm nhìn chiến lược, những động lực chủ đạo và các đột phá then chốt để miền đất Kinh Bắc bứt phá trong giai đoạn phát triển mới...

hài hòa hơn. Thương mại - dịch vụ phát triển sôi động gắn với quá trình đô thị hóa; hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị và hạ tầng số được đầu tư đồng bộ, mở ra không gian và dư địa phát triển mới. Nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sinh thái, công nghệ cao, đa giá trị. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội được quan tâm toàn diện; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao, tạo nền tảng xã hội vững chắc cho phát triển bền vững.

Ba đột phá: thể chế, nguồn nhân lực và hạ tầng đồng bộ

Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh Nguyễn Hồng Thái nhấn mạnh, để hiện thực hóa khát vọng trở thành TP trực thuộc Trung ương, Bắc Ninh xác định ba đột phá then chốt. *Đột phá thứ nhất* là thể chế và năng lực quản trị phát triển. Tỉnh tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng chính quyền số, chính quyền phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả.

Đột phá thứ hai là nguồn nhân lực - yếu tố có ý nghĩa lâu dài và bền vững nhất. Bắc Ninh chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; đồng thời đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi số, logistics, y tế, giáo dục và quản lý đô thị hiện đại.

Đột phá thứ ba là phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhằm

mở rộng không gian phát triển và tăng cường liên kết với Thủ đô Hà Nội và các địa phương trong vùng Thủ đô.

Theo Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Thái, trọng tâm trước hết là công tác quy hoạch. Bắc Ninh tập trung rà soát, điều chỉnh và ban hành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời lập Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075, bảo đảm thống nhất với quy hoạch vùng và quốc gia, qua đó tạo không gian và dư địa phát triển mới.

Song song với quy hoạch là tái cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ và kinh tế số; hình thành hệ sinh thái công nghiệp hiện đại gắn với đổi mới sáng tạo, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Bắc Ninh tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Trọng tâm là các dự án giao thông kết nối liên vùng, liên tỉnh và quốc tế như Cảng hàng không quốc tế Gia Bình; các tuyến kết nối với Thủ đô Hà Nội; đường Vành đai 4, Vành đai 5; tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; trục Hà Nội - Lạng Sơn - Hải Phòng - Quảng Ninh - Móng Cái. Đồng thời hình thành các khu công nghiệp, khu đô thị lớn, hệ thống logistics và cảng ICD đồng bộ, hiện đại.

Cùng đó là phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước được xác định là động lực quan trọng; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa, nâng tỷ lệ nội địa hóa và khả

năng lan tỏa giá trị. Chuyển đổi số toàn diện từ chính quyền, doanh nghiệp đến xã hội được coi là “hạ tầng mềm” của mô hình tăng trưởng mới.

Và con người Kinh Bắc - cội nguồn của khát vọng phát triển

Xuyên suốt mọi chiến lược phát triển, Bắc Ninh kiên định quan điểm con người là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu. Tăng trưởng kinh tế phải gắn với nâng cao chất lượng sống, bảo đảm môi trường an toàn, đô thị văn minh, an sinh xã hội bền vững và cơ hội phát triển công bằng cho mọi người dân.

Văn hóa Kinh Bắc được xác định là giá trị cốt lõi, nền tảng tinh thần và lợi thế cạnh tranh mềm của tỉnh. Đó là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, nơi kết tinh truyền thống hiếu học, trọng nghĩa tình, cần cù, sáng tạo và giàu bản lĩnh thích ứng. Việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa không chỉ là gìn giữ di sản, mà còn là tạo nguồn lực nội sinh cho phát triển, nhất là trong các lĩnh vực du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo và giáo dục - đào tạo chất lượng cao.

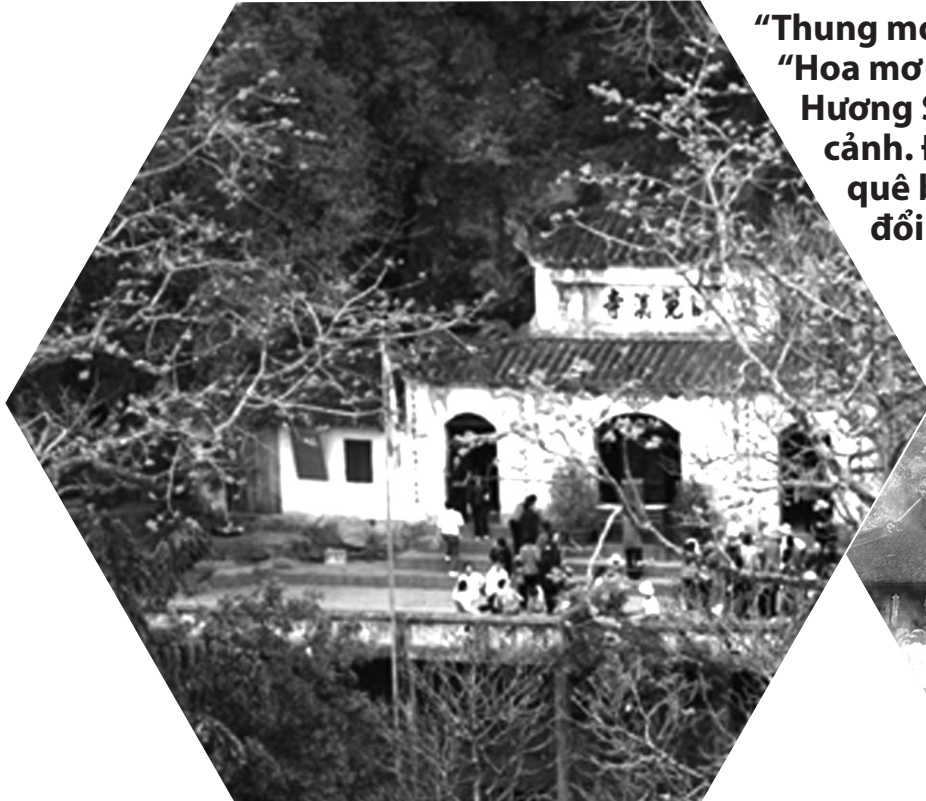
Vươn lên từ cội nguồn văn hiến Kinh Bắc, Bắc Ninh hôm nay mang trong mình khát vọng trở thành đô thị loại I, TP trực thuộc Trung ương trước năm 2030 và đến năm 2045 là thành phố xanh, văn minh, hiện đại, đậm đà bản sắc; tiếp tục giữ vững vai trò “thủ phủ công nghiệp” và trung tâm công nghiệp công nghệ cao của cả nước trong sự phát triển chung của đất nước trong giai đoạn mới.

N.THƯƠNG - ĐÔNG BẮC

DU LỊCH HƯƠNG SƠN:

Khi thung mơ tỉnh giấc

“Thung mơ không thể thành mơ nữa” - Xin mượn câu thơ trong bài “Hoa mơ Hương Tích” của nhà thơ Vũ Quần Phương, để nói rằng Hương Sơn hôm nay không còn là giấc mơ huyền thoại về miền tiên cảnh. Đó là một giấc mộng rất thật trong kỷ nguyên mới: một vùng quê biết lấy du lịch làm mũi nhọn phát triển, nhưng không đánh đổi bản sắc văn hóa.



● Làm sao để du lịch không lấy mất “hồn” của Hương Sơn?



● Du lịch ở Hương Sơn cần được đánh giá bằng chất lượng trải nghiệm văn hóa và mức độ hài lòng của du khách và người dân địa phương.



● Tuyến cáp treo chính thức đi vào hoạt động, kết nối hai địa danh chùa Hương (Hà Nội) và chùa Tiên (Phú Thọ).

Từ bao đời, cái tên Hương Sơn đã tựa như một vần thơ trầm lắng trong tâm thức người Việt. Chỉ cần nghe qua, người ta đã hình dung đến mây trắng vờn núi, đến những mái chùa rêu phong in bóng trên dòng suối Yên xanh biếc, đến tiếng chuông ngân vọng giữa non ngàn Hương Tích - nơi linh thiêng mà thanh tịnh, nơi hội tụ của đạo, của đời.

Thế nhưng, xã Hương Sơn hôm nay không còn chỉ là một miền “non nước hữu tình” được gọi về trong thơ ca. Vùng đất từng gắn bó với rau sắng, củ mài với nắng phai, sương phủ trên ruộng đồng, nay đang khoác lên mình một dáng hình mới - dáng hình của một xã trọng điểm du lịch của Thủ đô Hà Nội. Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định, xây dựng Hương Sơn trở thành trung tâm du lịch lớn của Thủ đô.

Những năm gần đây, diện mạo Hương Sơn đã có nhiều đổi thay rõ nét. Hạ tầng được đầu tư đồng bộ, cảnh quan được chỉnh trang khang trang, sạch, đẹp hơn, tạo ấn tượng thân thiện cho du khách. Cùng với đó, các dịch vụ du lịch từng bước được nâng cao về chất lượng, đa dạng hơn, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu tham quan, trải nghiệm, góp phần khẳng định Hương Sơn là điểm đến văn hóa - tâm linh ngày càng chuyên nghiệp và hấp dẫn. Đặc biệt, trong năm 2025, tuyến cáp treo Hương Bình chính thức đi vào hoạt động, kết nối hai địa danh chùa Hương (Hà Nội) và chùa Tiên (Phú Thọ). Tuyến cáp treo này không chỉ giúp rút ngắn thời gian di chuyển, giảm ách tắc giao thông mà còn thúc đẩy kết nối văn hóa, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch giữa Hà

Nội, Phú Thọ, Ninh Bình và các vùng lân cận.

Nhưng giữa nhịp đổi thay ấy, vẫn còn đó một câu hỏi thấm đẫm tính thời sự: Làm sao để du lịch không lấy mất hồn của Hương Sơn? Làm sao để những nụ cười thân thiện bên bến Yên không hóa thành thương vụ, để những nén hương trầm trong động Hương Tích vẫn giữ được ý nghĩa linh thiêng chứ không bị pha tạp bởi sự bon chen?

Đổi thay là quy luật, nhưng giữ được “gốc” là bản lĩnh. Hương Sơn đang đứng giữa hai dòng chảy - một của phát triển kinh tế, một của gìn giữ văn hóa tâm linh. Nếu chỉ nghiêng về một bên, ta dễ đánh mất sự hài hòa đã làm nên hồn vía của chùa Hương bao đời nay. Chính vì thế, việc quy hoạch Hương Sơn thành trọng điểm du lịch văn hóa - sinh thái - tâm linh không chỉ là quyết định kinh tế, mà còn là hành động văn hóa, là tâm nhìn của một đô thị nghìn năm văn hiến biết trân trọng di sản của mình.

Không thể nói đến sự chuyển mình của Hương Sơn mà không nhắc tới vai trò của con người - những cư dân bản địa đã gắn bó cả đời với núi rừng, sông suối nơi đây. Du lịch chỉ thực sự bền vững khi người dân không đứng ngoài cuộc, mà trở thành chủ thể của phát triển. Ở Hương Sơn, điều đáng quý là quá trình làm du lịch không hoàn toàn “ngoại sinh”, mà được nâng đỡ từ chính nội lực cộng đồng. Người chèo đò không chỉ đưa khách qua suối Yên, mà còn mang theo ký ức của làng xóm, phong tục, nếp sinh hoạt đã được chắt lọc qua nhiều thế hệ. Người bán hàng không chỉ bán một món ăn hay một vật phẩm, mà nếu được định hướng đúng, họ đang giới thiệu

cả một không gian văn hóa Hương Sơn.

Bởi vậy, phát triển du lịch ở Hương Sơn không thể chỉ đo bằng số lượt khách hay doanh thu mùa lễ hội, mà cần được đánh giá bằng chất lượng trải nghiệm văn hóa và mức độ hài lòng của chính người dân địa phương. Một xã du lịch trọng điểm của Thủ đô không chỉ cần những tuyến cáp treo hiện đại, những bãi đỗ xe quy mô, mà còn cần những quy tắc ứng xử văn minh, những chuẩn mực đạo đức du lịch được xây dựng từ gốc rễ cộng đồng. Khi người dân hiểu rằng giữ gìn cảnh quan, giữ gìn sự thanh tịnh của chốn tâm linh chính là giữ sinh kế lâu dài cho mình, thì du lịch mới không trở thành cuộc “đánh đổi”.

Ở một góc nhìn khác, Hương Sơn hôm nay cũng đang đối diện với thách thức của sự quá tải mùa vụ. Mỗi mùa hội, hàng vạn người đổ về, mang theo sức ép lên môi trường, lên hạ tầng và lên chính không gian tâm linh vốn cần sự tĩnh tại. Bài toán đặt ra không mới, nhưng ngày càng cấp bách: làm sao để phân bổ dòng khách hợp lý, kéo dài mùa du lịch, đa dạng hóa sản phẩm trải nghiệm để Hương Sơn không chỉ “đông trong hội, vắng ngoài mùa”. Những tour du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, tìm hiểu làng nghề, ẩm thực bản địa... nếu được đầu tư bài bản, có thể giúp du khách ở lại lâu hơn, cảm nhận sâu hơn và tiêu dùng có trách nhiệm hơn.

Quan trọng hơn, trong bối cảnh chuyển đổi số đang lan tỏa mạnh mẽ, Hương Sơn không đứng ngoài dòng chảy ấy. Du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ trong quản lý lễ hội, điều tiết giao thông, cung cấp thông

tin cho du khách là hướng đi tất yếu. Nhưng công nghệ, dù hiện đại đến đâu, cũng chỉ nên là công cụ hỗ trợ, chứ không thể thay thế chiều sâu văn hóa. Một ứng dụng du lịch có thể chỉ đường, giới thiệu điểm đến, nhưng không thể truyền tải trọn vẹn cảm giác rung động khi nghe tiếng chuông chùa vọng giữa sương sớm, hay khi chèo đò lướt nhẹ trên dòng sông Yên tĩnh lặng. Điều đó chỉ có thể được giữ gìn bằng thái độ ứng xử có văn hóa của cả người làm du lịch lẫn người đi du lịch.

Ở tầm rộng hơn, việc xây dựng Hương Sơn trở thành trung tâm du lịch lớn của Thủ đô cũng đặt ra yêu cầu về sự kết nối vùng. Hương Sơn không thể phát triển đơn lẻ, mà cần đặt trong tổng thể không gian du lịch văn hóa - tâm linh Bắc Bộ, gắn với Phú Thọ, Ninh Bình, với những tuyến du lịch vừa đa dạng vừa bổ trợ lẫn nhau. Tuyến cáp treo Hương Bình vì thế không chỉ là một công trình giao thông, mà là biểu tượng của tư duy liên kết, mở ra những không gian phát triển mới, nếu được quản lý và khai thác đúng hướng.

Nhưng dù mở rộng đến đâu, Hương Sơn vẫn cần một “ranh giới mềm” - ranh giới giữa linh thiêng và thế tục, giữa lễ hội và thương mại, giữa phát triển và bảo tồn. Đó không phải là ranh giới cứng nhắc, mà là sự tinh tế trong từng quyết sách, từng hành động cụ thể.

Có lẽ, điều đáng mừng nhất ở Hương Sơn hôm nay là sự thức tỉnh trong nhận thức: phát triển không đồng nghĩa với phá vỡ, hiện đại không có nghĩa là xa rời cội nguồn. “Thung mơ không thể thành mơ nữa” - bởi giấc mơ giờ đây đã hiện hữu, bằng bê tông, bằng cáp treo, bằng những

con số tăng trưởng. Nhưng để thung mơ không trở thành “giấc mơ dang dở”, Hương Sơn cần hơn cả là sự đồng lòng: của chính quyền trong quy hoạch và quản lý, của người dân trong ứng xử và gìn giữ, của du khách trong thái độ và trách nhiệm.

Có đi giữa những ngày lễ hội mới thấy, dưới lớp áo hiện đại của cáp treo, của tuyến du lịch thông minh, vẫn còn những người chèo đò lặng lẽ hát câu dân ca trên sóng nước; vẫn còn tiếng chuông Thiên Trù sớm mai vang vọng như lời nhắc nhở: “Giữ hồn đất Phật giữa đời nhân thế”. Du lịch Hương Sơn hôm nay không chỉ là hành trình tìm về chốn linh thiêng, mà còn là minh chứng cho khát vọng phát triển bền vững của người dân - nơi mỗi con người vừa là chủ thể, vừa là người gìn giữ vẻ đẹp của quê hương mình.

Giữa cuộc chuyển mình ấy, vẫn vang lên đâu đó tiếng vọng xa xăm của câu hát:

“Hôm qua em đi chùa Hương,

Hoa cỏ mờ hơi sương...”

Câu hát ấy không chỉ tả cảnh, mà gợi cả một tâm thế người Việt - đi trải nghiệm mà cũng là đi tìm cái đẹp, cái thiện, đi tìm bình an trong cõi người. Cái “hôm qua” của chùa Hương như soi chiếu vào cái “hôm nay” của Hương Sơn. Giữa du lịch và tâm linh, giữa thương mại và văn hóa, Hương Sơn vẫn phải giữ được “hơi sương” ấy - cái trong lành, mộc mạc, thiêng liêng vốn có của mình.

Và có lẽ, mỗi mùa hội chùa Hương, trong tiếng chuông vang vọng từ động sâu, vẫn ngân lên một câu hỏi lặng lẽ: Giữ được hồn, ấy mới là giữ được Hương Sơn. **ĐỨC ANH**

Chung tay xây dựng không gian xanh ở xã đảo Cái Chiên

Xã đảo Cái Chiên cách đất liền tỉnh Quảng Ninh khoảng 8km. Cái Chiên được thiên nhiên ưu đãi với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, diện tích đất mặt nước biển hơn 24.136,6ha, nhiều bãi cát trắng mịn và những cánh rừng tự nhiên hoang sơ... phù hợp cho phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch trải nghiệm, khám phá.



● Khu nghỉ dưỡng Đẩu Rồng diện tích hơn 21ha, đã hoàn thành giai đoạn I và đi vào hoạt động.



● Xã đảo Cái Chiên nhìn từ trên cao.



● Khung cảnh hoang sơ của Cái Chiên đón chờ du khách khám phá.

Điểm sáng bức tranh du lịch Quảng Ninh

Những năm gần đây, ngành du lịch Quảng Ninh không chỉ phục hồi mạnh mẽ mà đang dần chuyển đổi theo mô hình tăng trưởng xanh, khẳng định vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn. Giai đoạn 2020 - 2025, Quảng Ninh đã đón trên 70,5 triệu lượt khách, trong đó có 10,8 triệu lượt khách quốc tế, tăng 1,32 lần so với giai đoạn trước.

Năm 2025, Quảng Ninh hoàn thành mục tiêu đón 21 triệu lượt khách, với hơn 4,5 triệu lượt khách quốc tế, mức chi tiêu bình quân của du khách đạt khoảng 2,5 triệu đồng/người. Tổng doanh thu du lịch đạt hơn 57.000 tỷ đồng, tăng 22,46% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng ngành dịch vụ đóng góp hơn 50% vào tăng trưởng GRDP.

Định hướng đến năm 2030, tầm nhìn 2045, Quảng Ninh phấn đấu trở thành trung tâm du lịch xanh hàng đầu cả nước, cửa ngõ quốc tế, phát triển theo hướng “du lịch 4 mùa”, ưu tiên các loại hình thân thiện môi trường như du lịch MICE (loại hình du lịch kết hợp hội họp, khen thưởng, hội thảo và sự kiện), du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, du lịch tâm linh, lễ hội văn hóa.

Theo đó, Quảng Ninh đã có những định hướng phát triển đồng bộ, tạo đột phá rõ nét trong phát triển hạ tầng, từ hệ thống cao tốc, cảng biển, sân bay đến các tuyến đường liên vùng. Đặc biệt, Quảng Ninh đã chủ động đầu tư các tuyến giao thông nội vùng, kết nối cao tốc với khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển, tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong đó có phát triển du lịch cộng đồng, đã tạo điều kiện thuận lợi thu hút mạnh mẽ du khách.

Năm 2026 - năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, tỉnh Quảng Ninh đặt mục tiêu đón 22 triệu lượt khách, trong đó có 5,2 triệu lượt khách quốc tế, phấn đấu đạt tổng doanh thu du lịch 65.000 tỷ đồng. Mục tiêu này gắn với định hướng xây dựng Quảng Ninh trở thành điểm đến quốc tế hiện đại, thông minh, đẳng cấp và giàu bản sắc.

Quyết tâm hoàn thành mục tiêu đề ra, Quảng Ninh tập trung nâng cao chất lượng, đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án du lịch, dịch vụ chất lượng cao, du lịch xanh, du lịch bền vững. Bên cạnh đó, các hoạt động quảng bá, xúc tiến, liên kết du lịch được đẩy mạnh, xây dựng mới, nâng cấp các sản phẩm du lịch, dịch vụ sẵn có theo hướng chuyên nghiệp, đúng thị trường mục tiêu hơn, tích cực xây dựng thương hiệu điểm đến được cộng đồng doanh nghiệp du lịch, dịch vụ, người dân chú trọng triển khai hiệu quả.

Thành tựu đạt được của ngành du lịch Quảng Ninh trong thời gian qua là kết quả của sự phối hợp chặt chẽ, vào cuộc tích cực của các Bộ, ban, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp du lịch, lễ hành, dịch vụ từ trung ương đến địa phương. Nổi lên trong bức tranh kinh tế - xã hội, xã đảo Cái Chiên đang trở thành điểm sáng về kinh tế du lịch của Quảng Ninh.

Đánh thức “nàng tiên cá”

Năm 2019, UBND tỉnh Quảng Ninh đã công nhận Cái Chiên là Khu du lịch cấp tỉnh, qua đó tạo động lực quan trọng “đánh thức” tiềm năng du lịch của địa phương. Ngày 21/1/2025, Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 218/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 khu vực đảo Cái Chiên (khu D2 - KKT cửa khẩu Móng

Cái). Qua đó làm cơ sở cụ thể hóa mục tiêu phát triển Cái Chiên thành trung tâm du lịch biển đảo cao cấp, với các loại hình dịch vụ chất lượng cao, góp phần nâng cao điều kiện sống của người dân tại địa phương. Đồng thời gắn liền với xây dựng khu vực có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh của vùng Đông Bắc.

Những năm gần đây, nhiều công trình hạ tầng quan trọng được đầu tư, hoàn thiện đã tạo động lực, tiền đề để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân. Điểm nhấn là giao thông nông thôn được thông suốt với 15km đường giao thông chính, 2km đường liên thôn và gần 5km đường ngõ xóm trên địa bàn xã đều được bê tông hóa, trồng cây xanh, hoa ven đường, lắp đặt đèn chiếu sáng, bảo đảm sáng - xanh - sạch - đẹp.

Qua từng năm, xã đều chú trọng đầu tư mạnh vào thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn. Nhất là về thu hút doanh nghiệp đầu tư vào du lịch, vận động Nhân dân chuyển đổi hoạt động nghề nghiệp. Theo đó, hệ thống cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng trên đảo ngày một hoàn thiện, các hộ dân trên đảo tích cực đầu tư, xây dựng các nhà nghỉ, homestay với đầy đủ tiện nghi đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của du khách.

Tại Hội nghị công bố quyết định công nhận xã, phường, đặc khu không ma túy ngày 18/12/2025, Cái Chiên đã đạt chuẩn địa bàn không ma túy. Trung tá Nguyễn Việt Dũng - Phó trưởng Công an xã Cái Chiên cho biết, thời gian qua Công an xã đã tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến các hộ dân trên địa bàn, bên cạnh đó, duy trì hoạt động hiệu quả của các tổ tự quản về an ninh trật tự tại các thôn, tăng cường rà soát nắm tình hình... cam kết tự quản, tự

bảo vệ, qua đó góp phần tạo môi trường an toàn cho du khách khi đến nơi đây.

Nhờ những quyết sách, đầu tư đúng đắn, kịp thời, lượng khách đến với Cái Chiên liên tục tăng qua các năm, từ khoảng 20.000 lượt vào năm 2020, đã lên khoảng 75.000 lượt vào năm 2025. Từ một xã đảo vắng người, kinh tế lạc hậu, nay Cái Chiên đã không còn hộ nghèo và cận nghèo theo Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ. Thu nhập bình quân đầu người của xã hiện đã đạt gần 92 triệu đồng/năm, vượt 17 triệu đồng so với chỉ tiêu đề ra từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn luôn ổn định, chất lượng đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Những ngôi nhà cao tầng hiện đại mọc lên bên những đường bê tông trải dài, đến hình ảnh người dân thân thiện, năng động làm du lịch... cho thấy một Cái Chiên đang bừng sáng nơi vùng Đông Bắc Tổ quốc. Phó Chủ tịch UBND xã Cái Chiên, ông Đồng Mạnh Hùng cho biết: Dân số của xã có 752 người - xã có số dân ít nhất toàn quốc, là xã duy nhất của tỉnh Quảng Ninh không thực hiện sáp nhập do tính chất là xã biệt lập.

Phó Chủ tịch xã đảo cho biết, để chuẩn bị cơ sở vật chất chu đáo đón du khách đến với Cái Chiên tăng dần đều qua các năm, địa phương sẽ nâng cấp thêm về điện, bên cạnh đó, sẽ nâng cao, nâng cấp hơn nữa về xử lý rác thải, do nhà máy xử lý rác đã được đầu tư quá lâu nên công nghệ lạc hậu.

Để giải quyết điều kiện về nước ngọt ở đảo khó khăn, phụ thuộc vào thiên nhiên, do chỉ sử dụng các hồ trên địa bàn để lấy nước ngọt, trong thời gian tới địa phương sẽ kéo nước ngọt từ đất

liền ra. Hiện nay, trên địa bàn mới chỉ có khách du lịch vào mùa hè, tương lai sẽ đầu tư để đón du khách 4 mùa.

Anh Lương Tiến Đạt - chủ một homestay cho biết: “Trước kia, đời sống Nhân dân nơi đây rất khó khăn, từ ngày có điện, phà, xuống cao tốc, đã tạo đà cho du lịch, đặc biệt là du lịch trải nghiệm phát triển, tạo sinh kế cho người dân, từ đó tăng thu nhập đáng kể. Hiện xã có trên 30 hộ làm homestay với gần 400 phòng lưu trú, đáp ứng nhu cầu cho khoảng 1.000 du khách”.

Bên cạnh đó, Khu nghỉ dưỡng Đẩu Rồng do Tập đoàn Lâm Ngọc Dương đầu tư, tổng vốn hơn 570 tỷ đồng, diện tích hơn 21ha, đã hoàn thành giai đoạn I và đi vào hoạt động, trở thành điểm nhấn quan trọng trong phát triển du lịch chất lượng cao của xã. Chị Nguyễn Ngọc Loan, du khách đến từ Hạ Long cho biết: “Tôi nhiều lần đến với xã đảo Cái Chiên, vì mùa nào trong năm Cái Chiên cũng có nét đẹp riêng mà không đâu có được”.

“Cái Chiên xác định phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là du lịch, phải gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn vẻ đẹp tự nhiên và bản sắc đảo. Mục tiêu là xây dựng Cái Chiên trở thành biểu tượng không gian sống xanh, nơi mỗi công trình, mỗi dự án đều gắn với tiêu chí bền vững, hài hòa giữa con người và thiên nhiên. Cái Chiên hôm nay không chỉ là điểm đến du lịch, mà còn là nơi người dân và du khách chung tay vun đắp một không gian sống xanh. Chúng tôi mong muốn mỗi người dân đều trở thành “đại sứ môi trường”, cùng giữ gìn vẻ đẹp biển đảo - tài sản vô giá của quê hương”, lãnh đạo xã đảo Cái Chiên chia sẻ.

ĐỨC DƯƠNG - CÔNG HOAN



● Quần thể danh thắng Tràng An - Di sản hỗn hợp Văn hóa và Thiên nhiên thế giới được xác định là trung tâm để lan tỏa các giá trị.



● Chùa Tam Chúc ẩn mình trong quần thể núi đá vôi, với phong cảnh nước non hữu tình, nơi đây được ví như chốn bồng lai tiên cảnh.



● Tam Cốc - một điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước.

Ninh Bình từ lâu đã được biết đến như một vùng đất “địa linh nhân kiệt”, nơi hội tụ hài hòa giữa thiên nhiên kỳ vĩ, trầm tích văn hóa - lịch sử lâu đời và chiều sâu tâm linh đặc sắc. Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, việc khai thác hiệu quả các giá trị di sản không chỉ giúp Ninh Bình khẳng định thương hiệu trên bản đồ du lịch Việt Nam và thế giới, mà còn mở ra hướng đi bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Vùng đất hội tụ thiên nhiên và lịch sử

Ninh Bình là mảnh đất hiếm hoi ở Việt Nam sở hữu sự giao thoa độc đáo giữa ba vùng địa lý: núi đá vôi, đồng bằng và ven biển. Chính sự giao thoa này đã kiến tạo nên những cảnh quan đặc biệt, nổi bật là Quần thể danh thắng Tràng An - Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới đầu tiên và duy nhất của Việt Nam được UNESCO công nhận (năm 2014). Tràng An không chỉ gây ấn tượng bởi hệ thống núi đá vôi trùng điệp, hang động xuyên thủy kỳ ảo và những thung lũng ngập nước xanh biếc, mà còn mang trong mình lớp trầm tích văn hóa - lịch sử kéo dài hơn 30.000 năm.

Bên cạnh Tràng An, Ninh Bình còn sở hữu hơn 5.000 di tích, trong đó có nhiều danh thắng nổi tiếng như Tam Cốc - Bích Động, Vườn quốc gia Cúc Phương, Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, Hang Múa, Nhà thờ đá Phát Diệm, Chùa Bái Đính, Đền Trần... Mỗi địa danh là một “viên ngọc” mang sắc thái riêng, góp phần tạo nên bức tranh di sản đa dạng và giàu bản sắc.

Không chỉ giàu có về thiên nhiên, Ninh Bình còn là vùng đất có vị trí đặc biệt trong lịch sử dân tộc. Đây từng là kinh đô của Nhà nước Đại Cồ Việt dưới triều Đinh và Tiền Lê ở thế kỷ X. Cổ đô Hoa Lư, với những đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng, Vua Lê Đại Hành, Đền Trần là minh chứng sinh động cho một giai đoạn hào hùng trong tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Các di tích lịch sử ở Ninh Bình không đơn thuần là những công trình kiến trúc cổ, mà còn là không gian lưu giữ ký ức cộng đồng, nơi diễn ra các nghi lễ truyền thống, lễ hội dân gian, sinh hoạt tín ngưỡng. Hằng năm với một loạt các Lễ hội Tràng An, Hoa Lư, Phủ Dầy, Tịch điền Đọi Sơn, khai ấn Đền Trần, Chùa Tam Chúc, Chùa Bái Đính với các nghi thức rước nước, rước kiệu, tế lễ và các trò chơi dân gian, không chỉ tưởng nhớ công lao của các bậc tiền nhân mà còn góp phần giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ.

Bên cạnh di sản vật thể, Ninh Bình còn có hệ thống di sản phi vật thể phong phú như hát chèo, hát xẩm, hát văn, các làn điệu dân ca vùng chiêm trũng, nghề thủ công truyền thống (thêu ren Văn Lâm, cỏi Kim Sơn, đá mỹ nghệ Ninh Vân...). Nổi bật là di sản “Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” được UNESCO ghi danh trong Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Những giá trị này tạo nên “hồn cốt” của vùng đất, là nền tảng để phát triển du lịch văn hóa cộng đồng và kinh tế sáng tạo.

Khai thác di sản gắn với phát triển du lịch bền vững

Trong những năm gần đây, Ninh Bình đã có bước chuyển mình mạnh mẽ trong việc định hướng phát triển du lịch dựa trên nền tảng di sản. Từ một tỉnh thuần nông, Ninh Bình dần trở thành điểm đến hàng đầu của du khách trong và ngoài nước.

Điểm đáng ghi nhận là tỉnh đã lựa chọn mô hình phát triển “du lịch xanh”, lấy bảo tồn làm gốc, hạn chế tối đa tác động tiêu cực

đến môi trường và cảnh quan. Tại Tràng An, Tam Cốc hoạt động tham quan bằng thuyền chèo tay được duy trì thay vì động cơ, vừa bảo vệ hệ sinh thái, vừa tạo trải nghiệm gần gũi thiên nhiên cho du khách. Công tác quản lý lượng khách, phân luồng tuyến tham quan, thu gom rác thải, tuyên truyền ý thức bảo vệ di sản được triển khai đồng bộ.

Cùng với đó, Ninh Bình đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng tại các làng quê ven khu di sản như: Ninh Hải, Ninh Xuân, Gia Vân, xóm Quyết Thành, trống Đọi Tam, dẹt Nha Xá, hoa cây cảnh Vị Khê, đúc đồng Tống Xá, sơn mài Cát Đằng, mây giang đan Ngọc Động... Để người dân tham gia trực tiếp vào chuỗi giá trị du lịch thông qua các dịch vụ homestay, ẩm thực địa phương, hướng dẫn viên, bán sản phẩm thủ công. Cách làm này không chỉ giúp nâng cao thu nhập cho người dân mà còn tạo động lực để cộng đồng chủ động bảo vệ di sản, giữ gìn cảnh quan và phong tục truyền thống.

Đặc biệt, một hướng đi giàu tiềm năng của Ninh Bình là khai thác di sản gắn với phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo. Những năm gần đây, nhiều hoạt động nghệ thuật, sự kiện văn hóa, lễ hội hiện đại được tổ chức tại các không gian di sản như Tuần du lịch Ninh Bình, Festival Tràng An, các chương trình trình diễn ánh sáng, nghệ thuật sắp đặt, nhiếp ảnh, điện ảnh...

Hình ảnh Ninh Bình từng xuất hiện ấn tượng trong nhiều bộ phim nổi tiếng trong và ngoài nước, góp phần quảng bá mạnh mẽ thương hiệu điểm đến. Việc phát triển các sản phẩm lưu niệm sáng tạo, quà tặng

văn hóa, ấn phẩm nghệ thuật lấy cảm hứng từ Tràng An, Hoa Lư, Bái Đính... cũng mở ra dư địa lớn cho khởi nghiệp sáng tạo của giới trẻ địa phương.

Nếu được quy hoạch bài bản, Ninh Bình hoàn toàn có thể trở thành trung tâm du lịch văn hóa - sinh thái - tâm linh tầm cỡ khu vực, nơi di sản không chỉ được “trưng bày” cho du khách chiêm ngưỡng, mà còn được “sống” trong đời sống đương đại thông qua các hoạt động sáng tạo, giáo dục và giao lưu quốc tế.

Biến di sản thành nguồn tài sản

Giám đốc Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình Bùi Văn Mạnh chia sẻ, bên cạnh những kết quả tích cực, việc khai thác di sản ở Ninh Bình cũng đang đối mặt với không ít thách thức. Áp lực gia tăng lượng khách du lịch có nguy cơ gây quá tải hạ tầng, ô nhiễm môi trường và xâm hại cảnh quan. Một số nơi còn tình trạng xây dựng công trình chưa hài hòa với không gian di sản, thương mại hóa lễ hội, làm giảm tính thiêng và giá trị nguyên bản.

Ngoài ra, nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao, am hiểu sâu về di sản và có kỹ năng ngoại ngữ, truyền thông, quản lý hiện đại vẫn còn hạn chế. Công tác số hóa di sản, ứng dụng công nghệ trong thuyết minh, quản lý và quảng bá tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ và chưa phát huy hết tiềm năng.

Những thách thức này đòi hỏi Ninh Bình phải có chiến lược dài hạn, lấy bảo tồn làm trụ cột, phát triển có chọn lọc và dựa trên bằng chứng khoa học. Việc tăng cường phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp, nhà khoa học và cộng đồng dân cư địa phương là yếu tố then chốt để bảo đảm hài hòa lợi ích kinh tế với trách nhiệm gìn giữ di sản cho các thế hệ mai sau.

Trong tầm nhìn dài hạn, Ninh Bình đang từng bước định hình mô hình phát triển dựa trên “kinh tế di sản”. Theo đó, di sản không chỉ là tài sản tinh thần hay tài nguyên du lịch, mà còn là nguồn lực chiến lược cho phát triển toàn diện. Chính vì vậy, tỉnh Ninh Bình sẽ tập trung vào một số định hướng như hoàn thiện quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị Quần thể danh thắng Tràng An theo chuẩn mực quốc tế. Phát triển hệ sinh thái du lịch xanh, du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý và trải nghiệm du khách; Đầu tư cho giáo dục di sản, đưa nội dung lịch sử - văn hóa địa phương vào trường học và các chương trình ngoại khóa. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa - du lịch - thủ công mỹ nghệ...

Quan trọng hơn cả, Ninh Bình cần tiếp tục nuôi dưỡng niềm tự hào di sản trong mỗi người dân. Khi cộng đồng thực sự coi di sản là một phần của cuộc sống, là “tài sản chung” cần được trân trọng và bảo vệ, thì mọi chiến lược phát triển mới có thể đi vào chiều sâu và bền vững. Với lợi thế hiếm có về thiên nhiên, lịch sử và văn hóa, Ninh Bình đang đứng trước cơ hội lớn để bứt phá, trở thành hình mẫu về phát triển dựa trên giá trị di sản ở Việt Nam. Con đường phía trước đòi hỏi sự kiên định với nguyên tắc bảo tồn, tầm nhìn dài hạn và sự chung tay của toàn xã hội.

Phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Du lịch năm 2025 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, ông Bùi Văn Mạnh, Giám đốc Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình nhấn mạnh, việc khai thác các giá trị di sản không chỉ đơn thuần là phát triển du lịch, mà đã trở thành “kim chỉ nam” cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Tỉnh Ninh Bình đang chuyển mình mạnh mẽ với tầm nhìn trở thành một Đô thị Di sản thiên niên kỷ vào năm 2035.

TRỌNG KUU - XUÂN DÀN



● Sông Tam Bạc ngày nay. (Ảnh: Đỗ Hoa)

Có một thành phố với những trầm tích văn hóa thật khác khi màn đêm buông xuống, khi ánh sáng dịu đi, nhịp bước con người chậm lại và những ký ức không còn bị lấn át bởi ồn ào. Tam Bạc (Hải Phòng), dòng sông mang nhiều thương nhớ, chính là nơi đêm khẽ mở ra câu chuyện về đất và người miền cửa biển...



● Hải Phòng ngày càng khởi sắc. (Ảnh: CTV)



● Phố sông Tam Bạc xưa. (Ảnh sưu tầm)

Có một Tam Bạc thương nhớ

Nhắc đến Hải Phòng, người ta thường nghĩ đến “thành phố Cảng”, “thành phố Hoa phượng đỏ”, nghĩ đến những cây cầu, bến nước, những con sông mặn mòi nơi đầu sóng ngọn gió. Cầu Rào, cầu Đất, bến Bính, sông Tam Bạc... không chỉ là địa danh, mà là ký ức, là một phần đời sống tinh thần của nhiều thế hệ người dân thành phố này.

Tam Bạc là một dòng sông nhỏ, nhưng trong lịch sử hình thành Hải Phòng, nó lại mang một vai trò lớn. Từ thế kỷ XVII, khi hoạt động buôn bán, đánh cá ven sông phát triển, Tam Bạc đã trở thành điểm tựa cho quá trình hình thành cảng Hải Phòng. Theo lời các bậc cao niên, phố Tam Bạc được mở từ thời Pháp thuộc. Đến thế kỷ XIX, diện mạo tuyến phố dần định hình khi giới kinh doanh người Pháp và người dân đến định cư, buôn bán. Năm 1953, phố được đặt tên Bạch Thái Bưởi, tên một nhà tư sản lớn của người Việt. Sau ngày chính quyền cách mạng tiếp quản thành phố năm 1955, phố chính thức mang tên Tam Bạc, bởi tuyến phố chạy dọc theo dòng sông cùng tên.

Ngày nay, phố Tam Bạc đã trở thành một phần của khu phố cổ nằm ở trung tâm thành phố Hải Phòng. Về đẹp của nó không chỉ đi vào những tác phẩm nghệ thuật, mà còn in sâu trong ký ức của người dân. Đã từng có nhiều ý tưởng được đặt ra cho khu vực này: biến Tam Bạc thành một “sông Seine” thu nhỏ với quán sách ven sông, họa sĩ vẽ ký họa, quán cà phê nhỏ, hàng cây xanh, những góc thư giãn lý tưởng. Không phải tất cả đều thành hiện thực, nhưng khát

vọng gìn giữ và làm sống lại dòng sông thì rất rõ ràng.

Không gian Tam Bạc không đứng riêng lẻ. Nó liền mạch với làng Vèn, tiền thân của đất Hải Phòng, gần đền thờ Nữ tướng Lê Chân, người mở đất An Biên xưa, vị “Thành hoàng” của đất Cảng. Nơi đây còn có Nhà hát thành phố, một trong ba nhà hát lớn do người Pháp xây dựng tại Việt Nam, công trình mang đậm dấu ấn kiến trúc và lịch sử Hải Phòng.

Bên cạnh Nhà hát thành phố là Trung tâm Triển lãm và Mỹ thuật thành phố, nằm giữa không gian cây xanh rộng lớn, thường xuyên diễn ra các hoạt động trưng bày tranh, ảnh của nghệ sĩ, họa sĩ, thiếu nhi. Những năm gần đây, công viên Tam Bạc cũng liên tục được mở rộng, hình thành một dải công viên bên dòng sông.

Khi Hải Phòng thí điểm tuyến phố đi bộ Quang Trung từ tối thứ Sáu đến Chủ nhật hàng tuần, khu vực này nhanh chóng trở nên nhộn nhịp. Dòng người đổ về dạo chơi, mua sắm, thưởng thức ẩm thực, xem biểu diễn nghệ thuật. Không gian quen thuộc được “kéo giãn” về thời gian, sống động hơn khi đêm xuống.

Phố đi bộ Quang Trung là tuyến phố đi bộ thứ hai của phố cổ Hải Phòng. Đây không chỉ là một điểm vui chơi, mà còn là bước đi cụ thể trong chiến lược phát triển kinh tế ban đêm và quảng bá bản sắc văn hóa thành phố. Hai bên bờ sông Tam Bạc, từ Thê Lữ đến Tam Bạc, các đêm nhạc, chương trình biểu diễn quần chúng, hoạt động ẩm thực địa phương được tổ chức, tạo nên một không gian trải nghiệm nhẹ nhàng, không quá

ồn ào nhưng đủ sức níu chân người ở lại.

Đến đánh thức du lịch đêm xứ Đông

Những năm gần đây, Hải Phòng đã có những bước đi ban đầu trong phát triển du lịch đêm. Không chỉ tại khu vực trung tâm thành phố, mà còn mở rộng ở các khu du lịch trọng điểm, kinh tế đêm cũng đang từng bước được định hình. Tại Đồ Sơn, mô hình thí điểm 9 ki-ốt di động bán sản phẩm OCOP, hải sản khô, đồ lưu niệm trên tuyến phố đi bộ đường Vạn Hương, kết hợp biểu diễn nghệ thuật đường phố vào cuối tuần, đã tạo không khí sôi động từ 17h đến 23h, thu hút đông đảo du khách.

Tại Cát Bà, năm 2025 đánh dấu sự xuất hiện của chợ đêm VUI-Fest Bazaar với hàng trăm gian hàng thân thiện môi trường, cùng chuỗi nhà hàng, pub, trải nghiệm ẩm thực và giải trí về đêm. Show diễn “Bản Giao hưởng Đảo Xanh” và các dịch vụ xe điện, xe đạp tham quan thị trấn về đêm đã góp phần kéo dài thời gian lưu trú của du khách, đặc biệt là dòng khách có khả năng chi trả cao.

Một trong những điểm nhấn đáng chú ý nhất gần đây là tour du lịch văn hóa đêm “Dấu thiêng Hàng Kênh”, chính thức ra mắt vào tháng 6/2025. Tour kết hợp giữa tâm linh, nghệ thuật truyền thống và công nghệ trình chiếu 3D mapping hiện đại, kể câu chuyện về Đức Ngô Quyền - người mở đầu kỷ nguyên độc lập của dân tộc - trong không gian linh thiêng của Đình Hàng Kênh.

Điểm đặc biệt của tour là cách tiếp cận di sản không theo lối “tham quan - thuyết minh” truyền thống, mà chuyển sang hình thức trải nghiệm đa giác

quan: dâng hương, xem trình diễn rối nước, chèo, ca trù, hát cửa đình, xin chữ, trải nghiệm ẩm thực, mua sắm thủ công truyền thống. Show 3D mapping “Sóng Bạch Đằng - Hào khí Ngô Quyền” tái hiện lịch sử bằng ánh sáng, âm thanh và hình ảnh chuyển động trên nền kiến trúc cổ, tạo nên cảm xúc mạnh mẽ cho người xem.

Từ mô hình này, nhiều chuyên gia cho rằng Hải Phòng hoàn toàn có thể mở rộng không gian di sản ban đêm tại các địa danh văn hóa di sản như Côn Sơn - Kiếp Bạc, Bạch Đằng Giang, Văn miếu Mao Điền, chùa Giám... Thực tế hiện nay, phần lớn các di tích này mới chỉ hoạt động ban ngày, trong khi ban đêm, khoảng thời gian lý tưởng để “kể chuyện di sản” vẫn đang bị bỏ ngỏ. Dù đã có những mô hình khởi sắc, song theo đánh giá của ngành du lịch Hải Phòng, “điểm nghẽn” lớn nhất hiện nay nằm ở mâu thuẫn giữa quy định hiện hành và nhu cầu thực tế của thị trường. Việc nhiều dịch vụ giải trí, bar, lounge phải đóng cửa trước 22h khiến các dự án đầu tư lớn vào du lịch đêm khó phát huy hiệu quả, chưa thể hình thành các khu phố đêm sôi động theo chuẩn quốc tế.

Bên cạnh đó, mở rộng không gian và thời gian hoạt động ban đêm cũng đặt ra thách thức về quản lý an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, kiểm soát tiếng ồn và nguồn nhân lực chất lượng cao cho các dịch vụ đêm - đặc biệt là các tổ hợp giải trí lớn, phục vụ khách quốc tế.

Theo ông Nguyễn Thành Trung, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng, thành phố có đầy đủ điều kiện để

định vị lại thương hiệu du lịch dựa trên các giá trị toàn cầu và khác biệt của hệ thống di sản. Quần đảo Cát Bà - Vịnh Lan Hạ và không gian di sản Côn Sơn - Kiếp Bạc được xác định là hai trụ cột chiến lược.

Hiện Hải Phòng có gần 900 cơ sở lưu trú với hơn 23.000 phòng, 183 doanh nghiệp lữ hành, nhiều tập đoàn lớn đầu tư các dự án du lịch quy mô. Năm 2025, thành phố ước đón khoảng 14,5 triệu lượt khách, doanh thu trên 15.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, tỷ trọng đóng góp của du lịch vào GRDP mới đạt gần 3%, cho thấy dư địa phát triển còn rất lớn.

Trong giai đoạn tới, Hải Phòng xác định ưu tiên đầu tư hạ tầng kết nối, các tổ hợp vui chơi giải trí - nghỉ dưỡng quy mô lớn, đổi mới xúc tiến quảng bá, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút nhà đầu tư chiến lược, trong đó phát triển kinh tế đêm được xem là một hướng đi quan trọng.

Hướng tới mốc hơn 16 triệu lượt khách vào năm 2026, Hải Phòng đang dần đi đến một lựa chọn tất yếu: không chỉ đón nhiều hơn, mà đón sâu hơn, chậm hơn và ở lại lâu hơn trong ký ức du khách. Trong hành trình ấy, kinh tế đêm không chỉ là phép cộng của thời gian và chi tiêu, mà là cách thành phố đánh thức những tầng ký ức đã lắng sâu, gìn giữ “hồn phố”, các khu du lịch, di sản thiên nhiên nhiên thể giới giữa nhịp sống hiện đại. Khi đêm xuống và thành phố biết kể câu chuyện của mình bằng ánh sáng, âm thanh và cảm xúc, Hải Phòng sẽ không chỉ là điểm đến trên bản đồ du lịch, mà là nơi người ta muốn quay lại, để nhớ...

UYÊN NA - ĐÔNG BẮC

Độc đáo Hội đua ngựa truyền thống gò Thi Thùng

Hội đua ngựa truyền thống gò Thi Thùng là hoạt động văn hóa đặc sắc của tỉnh Đắk Lắk được tổ chức thường niên vào dịp Tết cổ truyền của dân tộc và trở thành một điểm hẹn văn hóa.

● Kỵ sĩ cùng kỵ mã băng băng trên đường đua Hội đua ngựa truyền thống gò Thi Thùng. (Ảnh: Quốc Khánh/TTXVN)

1. Ở tỉnh Đắk Lắk, mừng 9 tháng Giêng âm lịch hằng năm đã thành thông lệ, người người rủ nhau lên gò Thi Thùng (xã Tuy An Tây) để xem đua ngựa. Người dân ở đây không nhớ rõ hội đua ngựa có từ bao giờ, chỉ biết rằng những ngày mới giải phóng, ở vùng núi này ngày Tết vắng vẻ, vậy là thanh niên rủ nhau dắt ngựa ra gò Thi Thùng để đua với nhau.

Gò Thi Thùng bằng phẳng và rộng mênh mông, mọc đầy hoa sim tím. Ngựa đua là những chú ngựa hằng ngày cùng họ lên rẫy thờ hàng, được khoác thêm tấm vải màu cho thêm phần long trọng. Những cô gái trong làng đến xem cũng hái những bó hoa rừng quanh đó tặng cho người chiến thắng trong cuộc đua. Rồi, thôn này thi với thôn kia, đến nay, Hội đua ngựa truyền thống gò Thi Thùng đã lan rộng ra toàn khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk.

Hằng năm, Hội đua ngựa truyền thống gò Thi Thùng thường diễn ra với sự tham gia của 32 kỵ mã cùng 32 kỵ sỹ. Mỗi đợt đua, chọn 4 kỵ mã ra trường đua. Sau đó, chọn ngựa về nhất để vào thi bán kết, rồi chung kết. Các kỵ sỹ chính là những nông dân “chân lấm tay bùn”. Kỵ sỹ trẻ nhất trong hội đua khoảng 20 tuổi, kỵ sỹ lớn nhất có khi đã trên 60 tuổi. Có những kỵ sỹ đã có thâm niên hơn 40 năm đua ngựa.

Có điều khá lạ là kỵ mã tham gia cuộc đua là ngựa cái, chuyên thờ nông sản của người địa phương, còn ngựa đực chỉ được dắt đến để... làm cảnh. Ở hội đua, khán giả được thấy những kỵ mã đang băng băng trên đường đua bỗng dừng lại hất văng kỵ sỹ khiến ai cũng bất ngờ. Nhiều kỵ mã không chịu chạy hết đường đua của mình mà quay đầu hoặc lững thững đi vào khu vực tập kết hay xé cả hàng rào chạy ra ngoài theo tiếng hí của bạn tình.

Khi xuất phát thì đủ nhưng về sau cứ rớt dần, rồi khi đến đích chỉ còn dăm ba kỵ mã. Người và ngựa đều không chuyên nhưng không khí trường đua hấp dẫn. Tiếng trống giục, tiếng vỗ tay, tiếng hò reo cổ vũ đã làm cho cuộc đua tăng thêm sức nóng.

Phần thưởng cho người và ngựa về nhất là một khoản tiền nhỏ mang tính tượng trưng. Cái được lớn nhất là cả người thua, người thắng lẫn người đi cổ vũ đều cảm thấy thích thú, vui vẻ trong ngày xuân. Và, những năm gần đây, Hội đua ngựa truyền thống gò Thi Thùng là “đặc sản” trong số lễ hội xuân được tổ chức ở tỉnh Đắk Lắk.

Tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên, Hội đua ngựa truyền thống gò Thi Thùng ở tỉnh Đắk Lắk độc đáo không nơi nào có được. Qua từng năm, hội đua được tổ chức bài bản, quy mô

và chuyên nghiệp hơn. Tuy nhiên, tính dân gian, đời thường vẫn được giữ nguyên. Chính điều này làm nên sự hấp dẫn của hội đua.

2. Xưa kia, khi đường giao thông gặp ghềnh, ngựa là phương tiện quan trọng để giúp người dân xã Tuy An Tây di chuyển, thờ hàng hóa, nông sản. Bây giờ, đường sá đã thông thương, thuận tiện, vì thế bóng dáng ngựa thờ cũng dần thưa vắng. Và, dù không còn được xem là phương tiện chính trong sản xuất và đời sống nhưng ngựa vẫn gắn bó với nhiều người dân. Với người dân nơi đây, nuôi ngựa không chỉ phục vụ cho sản xuất mà còn để tham gia Hội đua ngựa truyền thống gò Thi Thùng hằng năm.

Một thời, danh tiếng ngựa Tuy An vang bóng khắp vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, được so sánh với ngựa Bắc Hà (Lào Cai). Sử sách còn ghi lại, anh em nhà Tây Sơn đã tuyển chọn ngựa ở vùng đất này để hình thành những đoàn Sáo Mã oai hùng, làm nên bao chiến công vang dội. Đỉnh cao là chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa đánh tan 29 vạn quân Thanh vào mùa Xuân Kỷ Dậu 1789.

Nhiều đời vua dưới triều Nguyễn, từ Minh Mạng đến Thiệu Trị cũng đều tuyển chọn ngựa ở đây để sung vào chuồng ngựa ngự dụng, nhất là ngựa có sắc trắng. Vua Minh Mạng cũng đã cho mời về kinh đô hai người dân nuôi ngựa giỏi ở vùng đất này để hướng dẫn cách nuôi tại các chuồng ngựa ngự dụng.

Bây giờ, ngang qua vùng Tuy An, nhiều người vẫn còn nghe các bà, các cô ngân nga câu ca nói về vùng đất này: “Chiều chiều mượn ngựa ông Đô/Mượn kiêu chú lính đưa cô tôi về/Cô về chẳng lẽ về không/Ngựa ô đi trước, ngựa hồng theo sau/Ngựa ô đi tới Quán Cau/Ngựa hồng dừng đình đi sau Gò Điều”. Những câu ca trên cho thấy ngựa đã gắn bó với đời sống người dân nơi đây từ hàng trăm năm trước.

ĐÌNH PHÙNG

sự kiện lớn và các bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp, trường học. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã chủ động tham mưu cho Sở Y tế, Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP thành phố và UBND thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về ngăn ngừa, phòng chống ngộ độc thực phẩm, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương triển khai các biện pháp kiểm soát nguy cơ.

Cùng với đó, công tác lấy mẫu kiểm nghiệm và giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm được thực hiện thường xuyên, tăng cường trong các đợt cao điểm. Trong các đợt kiểm tra, hậu kiểm, lực lượng chức năng đã lấy 173 mẫu thực phẩm để xét nghiệm các chỉ tiêu ATTP, phát hiện 13/85 mẫu không đạt, chủ yếu là nước uống đóng chai và nước đá dùng liền không đạt chỉ tiêu vi sinh. Chi cục đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các cơ sở vi phạm với tổng số tiền 225 triệu đồng. Ngoài ra, năm 2025, Chi cục đã lấy 476 mẫu thực phẩm để giám sát, bước đầu ghi nhận 1 mẫu không đạt chỉ tiêu hóa học.

Đặc biệt, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hải Phòng đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm an toàn thực phẩm cho 37 sự kiện lớn của thành phố, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho đại biểu, khách mời và nhân dân tham dự. Qua đó, góp phần quan trọng vào thành công chung của các sự kiện, đồng thời khẳng định hình ảnh Hải Phòng là thành phố an toàn, thân thiện và mến khách. **HOÀNG GIANG**

Hải Phòng tăng cường bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc tập thể

Năm 2025, thành phố Hải Phòng không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm tập thể nào. Kết quả này cho thấy những nỗ lực và chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm (ATTP), góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân và giữ vững môi trường an toàn, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội.

● Hải Phòng tăng cường bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc tập thể. (Ảnh minh họa)

Để đạt được kết quả trên, ngay từ đầu năm, công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn thành phố tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, đặc biệt là Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP thành phố và Sở Y tế. Nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đã được ban hành kịp thời, tạo cơ sở pháp lý để các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về quản lý ATTP.

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hải Phòng đã chủ động tham mưu, triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch bảo đảm ATTP theo đúng tinh thần chỉ đạo của

Trung ương và thành phố, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

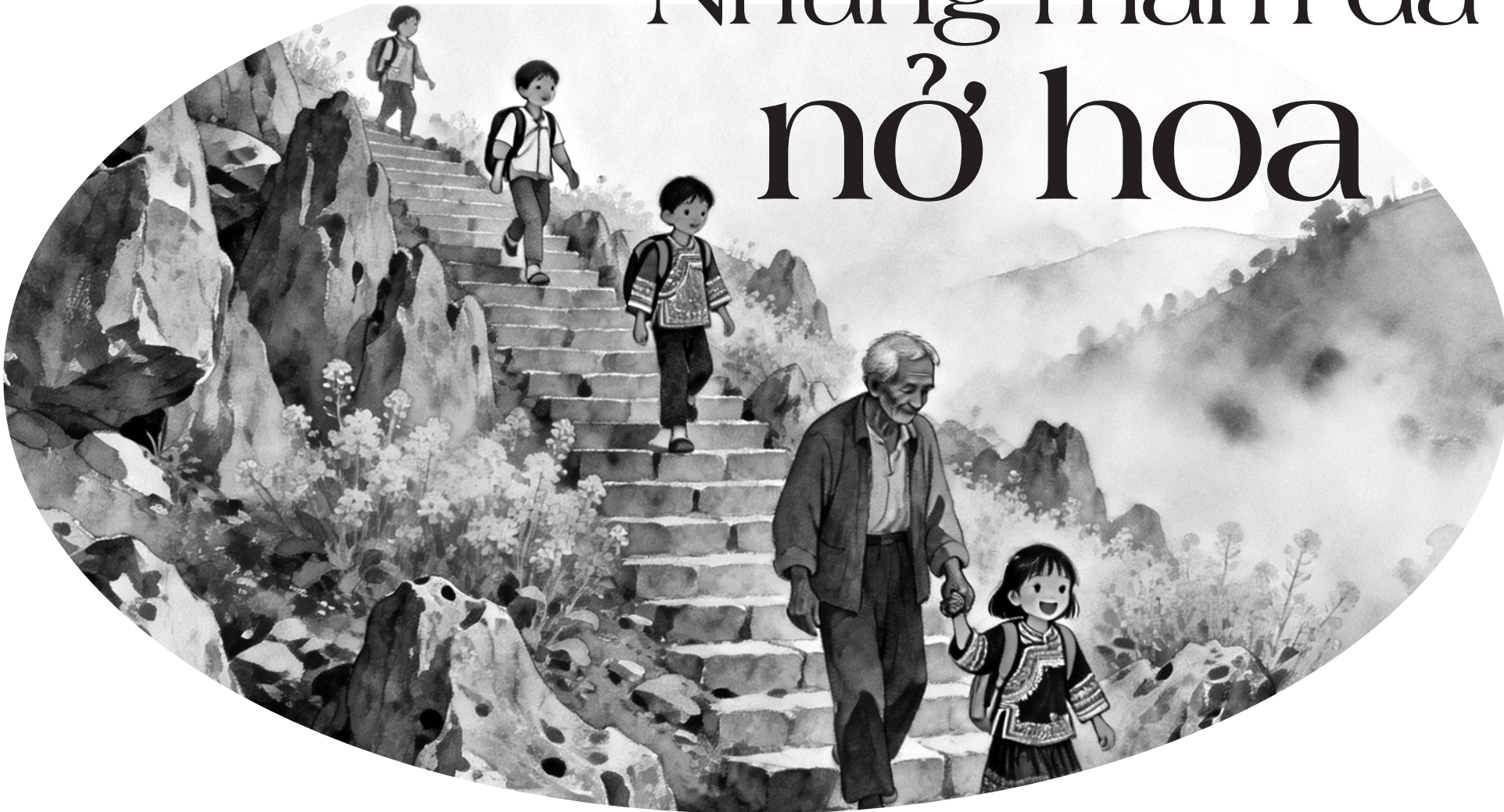
Công tác thông tin, truyền thông và tập huấn kiến thức về ATTP được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp cho từng nhóm đối tượng như cán bộ quản lý, chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng. Bên cạnh đó, các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn được tổ chức rộng rãi cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ATTP tại Trung tâm Y tế và các xã, phường, đặc khu, góp phần nâng cao năng lực quản lý từ cơ sở.

Hoạt động kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành và liên ngành tiếp tục được tăng cường. Qua đó, các cơ sở vi phạm được kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định. Đồng thời, thông qua công tác kiểm tra, các đoàn chức năng kết hợp tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đúng các quy định về ATTP, tạo sự chuyển biến tích cực trong ý thức chấp hành pháp luật.

Công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm được triển khai thường xuyên, đồng bộ, đặc biệt chú trọng bảo đảm ATTP tại các



Những mầm đá nở hoa



Năm đầu tiên tôi được phân về dạy vùng cao, điểm trường Bản Mây thuộc xã Tà Lèng nằm chênh vênh trên sườn núi, toàn đá tai mèo sắc lẹm. Con dốc lên trường có tên Phiêng Đá, dài cỡ hai trăm mét, mùa mưa hay mùa nắng đi lại lúc nào cũng thấy khó khăn. Mọi thứ trước mắt tôi khác xa những gì tôi tưởng tượng, thấy trên báo đài, truyền thông đại chúng. Cảnh vật thật yên bình nhưng nhìn thôi đã thấy cái nghèo, cái khó khăn bủa vây.

Buổi họp phụ huynh đầu tiên, khi đang nói chuyện với các bậc phụ huynh về chương trình học kỳ mới, tôi vô tình nhìn ra phía cửa lớp. Một bé gái nhỏ xíu với khuôn mặt nhem nhuốc, mặc bộ đồ quần áo thổ cẩm, hình như là của dân tộc Mông. Chân không đi dép, hỏi ra thì mới hay bé gái tên Lũ, học lớp ba, mồ côi cả cha lẫn mẹ, đang chờ đi. Đầu gối em được băng bó một tấm vải trắng nhỏ, vết máu rỉ đỏ chảy thấm hẳn lên một màu nâu sẫm. Em bảo sáng nay em bị ngã khi đi từ con dốc Phiêng Đá và đây cũng là lần thứ ba trong tháng em bị ngã.

Sương giá vùng cao năm ấy về sớm hơn mọi năm, cái lạnh thấm vào da thịt buốt giá rồi làm nứt nẻ những đôi má bầu bĩnh. Tôi vẫn thường quan sát các em, hỏi han từng học trò và ghi chép sổ sớ cẩn thận. Một hôm không thấy Lũ tới lớp, hỏi các bạn thì mới hay em lại bị ngã. Tan học tôi phi thẳng xuống nhà em ở bên kia con suối. Lúc tôi đến thăm, thấy em nằm trên chiếc sập gỗ cũ, lần này có vẻ nặng hơn những lần trước, chân em tê nhức không thể bước đi. Di em nói rằng em suýt thì bị rơi xuống vực, may có chạc ba của cây giữ lại.

Suốt những ngày lên Tà Lèng tôi chưa bao giờ có đêm nào ngon giấc. Mọi thứ xung quanh khiến tôi đau đầu, mà không biết phải làm gì để cho cuộc sống của mình, của học trò được tốt hơn. Trước mắt sương giá phủ trắng, mùa đông vùng cao mới bắt đầu, sắp tới sẽ có những đợt mưa nữa, con dốc Phiêng Đá trơn trượt nguy hiểm vô cùng. Lũ học trò của tôi là người ảnh hưởng trực tiếp, hàng ngày phải leo lên con dốc Chiềng Đá. Nếu lần này là Lũ suýt mất mạng thì lần sau sẽ là em nào?

Tôi sức nhớ tới ông Thảo, người đeo đá duy nhất ở bản. Mọi người trong bản nói ông là thợ giỏi nhất vùng, hồi còn trẻ ông đeo đá, cột kê cho khắp cả bản. Nhưng kể từ khi mất vợ con trong trận lũ mấy năm trước, ông sống khép kín, cũng ít thấy ông đi đeo đá. Chiều hôm sau, đúng ngày nghỉ cuối tuần tôi ghé nhà ông Thảo. Nhà ông nằm cuối bản, sân nhà đầy mảnh đá vụn, tiếng cộc cộc lạnh lẽo vang lên đều đặn từ trong nhà. Ồ, thì ra ông vẫn còn đeo đá. Tôi bất ngờ khi thấy ông tỉ mỉ với từng phiến đá và tiếng đục đeo lộp cộp vang lên.

- Thưa ông Thảo, cháu là thầy giáo mới về điểm trường Bản Mây, cháu muốn nhờ ông giúp làm lại con dốc Phiêng Đá lên trường được không ạ?

- Tim tôi làm gì? Tôi không phải là thợ sửa đường.

Giọng ông khô khan, có vẻ dửng dưng từ từ bật ra khiến cho lòng tôi ngại ngùng xen lẫn khó xử. Trước khi đến đây, tôi cũng xác định trước tình huống ông sẽ từ chối, nhưng không ngờ ông từ chối nhanh, một cách thẳng thừng đến như vậy.

Tôi đứng như trời trồng, chạnh lòng nhìn vô thức những phiến đá ông đang đeo trên tay. Có cái gì đó khiến thôi thúc tôi phải thuyết phục, phải nói ra bằng được nguyện vọng, bằng cả tâm can.

- Lũ trẻ đi học lên dốc Phiêng Đá tháng nào cũng có đứa bị ngã, máu chảy ướt sưng. Hôm qua em Lũ bị ngã, suýt nữa thì rơi xuống vực ông ạ.

- Thầy giáo về đi. Tôi không giúp được đâu.

Tôi lững thững quay xe trở về căn phòng nhỏ. Vẫn thao thức làm sao để lũ học trò bớt vất vả khi leo lên dốc Phiêng Đá. Tôi đã có đề cập vấn đề với thầy hiệu trưởng, với chính quyền xã nhưng tất cả chưa có phương án cụ thể.

Ngày hôm sau, sương giá vẫn lạnh tràn về phủ kín. Dốc Phiêng Đá bỗng xuất hiện một bóng hình nhỏ bé, cái dáng đi hơi gù, tay cầm chiếc búa. Là ông Thảo. Đó chính là ông Thảo rồi! Tôi reo lên sung sướng. Tôi chạy ù ra dốc, hỏi han ông và nhìn ông kiên nhẫn khoét từng móm đá. Tiếng lộp cộp vang lên trong cái lạnh giá của vùng cao Bản Mây đôi khi đôi vai gầy ông run lên thật khẽ.

Tan lớp tôi mang theo chiếc búa, ra gõ cùng ông. Rồi dân bản, mỗi người giúp một tay. Người đeo đá, người gùi đất lấp những chỗ mấp mô. Rồi ông đeo bậc thang. Những phiến đá sắc nhọn được gọt phẳng từng li từng tí, tạo thành những bậc vững chãi.

Tôi không biết bằng cách nào ông Thảo lại nhận lời và là người truyền cảm hứng cho những người khác noi theo...

Tháng Mười Một dốc Phiêng Đá đã không còn cheo leo những

móm đá sắc lẹm. Hai bên dốc, chỗ hốc đá ông và mọi người đặt đất ông Thảo kịp gieo một ít loại cải, cuối đông hoa vàng rực cả hai bên lối đi. Ông trồng cả những đoá anh thảo, loài hoa nhỏ bé nhưng bền bỉ, mọc được cả trên kẽ đá.

Và ở Bản Mây sẽ không thiếu những cánh đào rừng, loài cây người Mông hay trồng quanh nhà, bám rễ sâu vào kẽ đá, nở hồng giữa giá lạnh.

Mùa đông sớm trôi đi nhường cho mùa xuân tiếp bước. Buổi sáng nắng vàng rót xuống đỉnh núi Tà Lèng. Tôi bước lên trường, đứng sững ở đầu dốc. Con đường xám xịt ngày nào giờ đây biến thành một kỳ tích. Những bậc thang đá phẳng lì uốn lượn lên dốc, hai bên đường, từ lòng những phiến đá sắc nhọn kia, hoa đang nở rực rỡ. Cải mèo rực vàng khoe sắc, hoa anh thảo tím hồng như những vì sao nhỏ lấp lánh, những cánh hoa mỏng hồng đào rung rung rinh trong gió. Mọi thứ thật tuyệt vời làm sao.

Tiếng lũ học trò ríu rít từ xa vọng lại. Lũ nhỏ chạy lên dốc, miệng há hốc mắt tròn xoe.

- Hoa mùa xuân đẹp quá!

- Con dốc nở hoa thật rồi!

Tôi đứng lặng đi giữa lưng chừng dốc, để mặc cho nắng xuân rưới những mật vàng óng ả lên đôi vai. Con dốc Phiêng Đá vốn là khối đá lạnh lẽo, xám xịt từ ngàn đời, nay bỗng cất tiếng hát bằng những bậc thang phẳng lì và những cánh hoa rực rỡ. Phía sau bóng dáng ríu rít của lũ trẻ, ông Thảo chậm rãi bước lên, đôi bàn tay sần sùi chỉ chút vết chai sạn khẽ lướt qua một nhánh anh thảo còn vương sương sớm. Ánh mắt ông không còn vẻ dửng dưng của mùa đông giá rét, mà

trong trẻo, mênh mông như mặt hồ sau cơn bão. Có lẽ, khi tạc vào đá những bậc thang nâng bước lũ trẻ, ông cũng đã tự tạc cho mình một lối về phía ánh sáng, khép lại những năm tháng sống khép kín trong nỗi đau cũ cang.

Lũ chạy đến bên ông, đôi chân nhỏ nhắn đã lạnh lặn những vết sọc thời gian, nay băng băng trên đá như một chú hươu nhỏ. Em nắm lấy bàn tay thô ráp của ông, giọng trong veo như tiếng chim hót giữa đại ngàn:

- Ông Thảo ơi, đá cũng biết nở hoa để đợi chúng cháu đi học phải không ông?

Ông không nói, chỉ nở một nụ cười hiền hậu - nụ cười rạng rỡ như đoá đào rừng vừa bừng thức sau giấc ngủ đông. Khoảnh khắc ấy, tôi chợt nhận ra một sự thật giản đơn mà diệu kỳ: “Những mầm đá” không chỉ là loài hoa anh thảo hay cải mèo bám trụ trên vách đá, mà chính là tâm hồn người dân Bản Mây. Họ can trường và gai góc như đá tai mèo, nhưng ẩn sâu bên trong là một dòng nhựa sống nồng nàn, chỉ chờ một nhịp cầu yêu thương để trào dâng, kết tinh thành hương sắc.

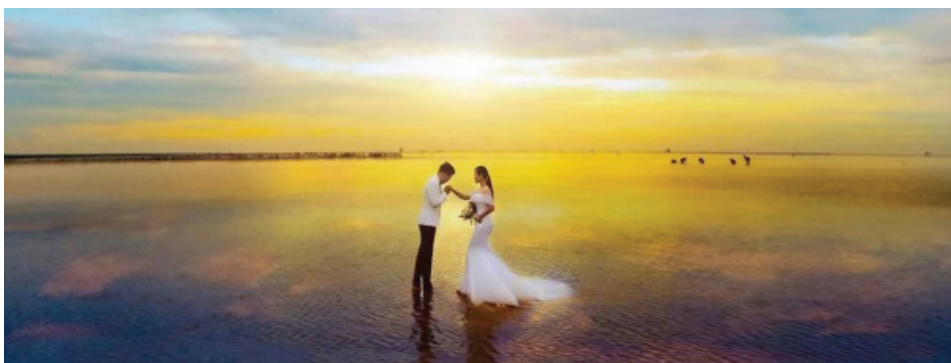
Tiếng trống trường Bản Mây vang lên, lan tỏa vào không gian, hòa cùng tiếng gió xào xạc và tiếng cười giòn tan của trẻ nhỏ. Tôi bước vào lớp, mang theo cả mùa xuân rực rỡ trên tà áo. Dốc Phiêng Đá từ nay đã trở thành huyền thoại của sự hồi sinh. Dưới bầu trời Tà Lèng xanh ngắt, những mầm đá vẫn lặng lẽ nở hoa, viết tiếp bản tình ca về sự bền bỉ và lòng nhân ái, biến những nẻo đường gian khó thành hành trình của hy vọng và những giấc mơ xanh.

MAI THỊ TRÚC

Thả hồn vào “biển vô cực”...

Không phải tự nhiên mà vùng biển tại xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên được nhiều du khách yêu thích, tìm đến trải nghiệm, đặc biệt là các bạn trẻ. Phải chăng nơi đây mang đến cho những vị khách ghé thăm một cảm giác yên bình hiếm có, lãng mạn và say đắm lòng người...

● Khung cảnh tuyệt đẹp ở “biển vô cực” được các nhiếp ảnh gia ghi lại.



Được mệnh danh là “biển vô cực” đẹp nhất miền Bắc, hay còn gọi là biển Quang Lang, nổi tiếng với mặt nước phẳng lặng như tấm gương khổng lồ phản chiếu trời mây, tạo nên cảnh quan siêu thực, đặc biệt thu hút nhiều người đến săn ảnh bình minh và hoàng hôn, khi thủy triều rút thấp.

Cách Hà Nội khoảng 120km, địa điểm này đã trở thành “hot trend” và là điểm check-in “sống ảo” siêu thực nhờ hiện tượng thiên nhiên độc đáo, tạo ra “tấm gương phản chiếu” bầu trời trên mặt cát phẳng lý, đặc biệt là vào lúc bình minh, hoàng hôn, thu hút rất đông bạn trẻ và du khách đến chụp ảnh, trải nghiệm vẻ đẹp thơ mộng, bình dị của biển. Du khách phải lội bộ một đoạn khoảng vài trăm mét để tới bãi cát đẹp nhất, để săn ảnh, ngắm cảnh, trải nghiệm cuộc sống bình dị của ngư dân (bắt ốc, kéo lưới...). Khi thủy triều xuống thấp, cát biển phẳng mịn tạo thành mặt gương khổng lồ phản chiếu bầu trời, mây, mặt trời, tạo nên cảnh quan ảo diệu, lung linh như ở Iceland hay Maldives. Không chỉ có cảnh đẹp, nơi đây còn mang nét đẹp lao động chân thực của

ngư dân làng chài, tạo nên những bức ảnh “triệu like” mộc mạc và sâu lắng.

“Biển vô cực” sở hữu bãi cát nâu và mặt nước tĩnh lặng chỉ đến mắt cá chân, bên cạnh đó, bầu trời trong xanh phản chiếu vào mặt biển làm cho không gian trở nên thơ mộng và ấn tượng, góp phần tạo nên những tấm ảnh đẹp. Đặc biệt, nếu chụp vào buổi sáng sớm hoặc chiều tối, bạn sẽ dễ dàng bắt trọn khoảnh khắc bình minh, hoàng hôn ấn tượng nhất trong ngày, mang đến một khung cảnh kỳ ảo, phản chiếu rõ nét trời, mây và cả dáng người giữa không gian bao la, nơi trời và đất giao thoa. Dù bạn chỉ đứng yên hay tạo dáng đơn giản, mọi bức ảnh đều mang đến sự khác biệt độc đáo.

Đôi bạn trẻ Hoàng Văn Đạt và Nguyễn Thị Vân đến từ Hà Nội chia sẻ: “Chúng em xuất phát từ đêm, phải mất gần 3 giờ đồng hồ để rạng sáng về đến “biển vô cực” nơi đây, với mong muốn có bộ ảnh cưới thật đặc biệt, đáng nhớ, yên bình và lãng mạn”.

Nhiếp ảnh gia Đoàn Hồng, người thực hiện bộ ảnh “biển vô cực” cho đôi bạn trẻ chia sẻ: “Muốn bắt trọn khoảnh khắc đẹp

nhất trong ngày, mọi người phải dậy từ sớm, sau khi tranh thủ trang điểm, làm tóc, cả ê-kíp sẽ di chuyển đến khu vực gần điểm chụp, rồi tiếp tục đi bộ băng qua một đoạn sinh lầy mới tiếp cận được bãi biển. Thường mọi người mất khoảng 30 - 40 phút di chuyển và lội bộ, đến nơi vào khoảng 5h - 6h sáng, lúc thủy triều xuống thấp, mặt nước phẳng lặng phản chiếu như gương, khi bình minh ló rạng, là khoảnh khắc chạng vạng sáng, những tia nắng đầu tiên của Mặt Trời bắt đầu len lỏi, xua tan bóng đêm, báo hiệu một ngày mới hoặc khi hoàng hôn lúc mặt trời lặn, thường vào khoảng 17h - 19h tối tùy mùa và vị trí, là khoảnh khắc bầu trời chuyển từ xanh sang cam, đỏ rực do tán xạ ánh sáng, tạo nên vẻ đẹp lãng mạn, ấm áp, thời điểm lý tưởng nhất để chụp hình.

Anh Đoàn Hồng khuyến cáo thêm, khi di chuyển đến khu vực chụp ảnh, mọi người nên mặc trang phục gọn nhẹ và mang theo tất hoặc đi ủng để tháo rửa; mang theo ghế dã ngoại xếp gọn để có thể nghỉ ngơi, để đồ và chuẩn bị khăn lau vì việc đi qua vùng sinh lầy có thể gặp chút khó khăn. Mặc dù “biển vô cực” nơi đây

chưa được quy hoạch thành một điểm du lịch chuyên nghiệp, nhưng vẫn thu hút đông đảo du khách nhờ vẻ đẹp tự nhiên và sự nguyên sơ, huyền ảo của nó”.

Chính sự tĩnh lặng, mênh mang và ánh sáng tự nhiên phản chiếu ở nơi đây đã mang đến cho những vị khách ghé thăm một cảm giác yên bình hiếm có, lãng mạn và say đắm lòng người... như lời bài thơ:

Thả hồn vào biển vô cực

Thả hồn vào biển vô cực đi em
Nơi đất trời chẳng còn ranh giới nữa
Sóng thôi vỗ, chỉ còn làn nước mỏng
Soi bóng mây bay, soi cả tim mình.
Bình minh lên từ phía chân trời xa
Đát vàng óng cả một vùng mặt nước
Em bước đi giữa thênh thang mơ ước
Như cánh hải âu lạc giữa mây ngàn.
Đừng lo chi những bận bịu cuộc sống
Hãy cứ để bàn chân trần chạm cát
Nghe gió hát bản tình ca của biển
Vô cực dịu dàng ôm bước chân em.
Ở nơi này thời gian như ngừng lại
Chỉ còn ta với đất trời vô cực
Thả hồn đi, mặc kệ đời giông tố
Biển vô cực này... che chở chúng ta.

CÔNG THÀNH

Phápluật
VIỆT NAM

● Tổng Biên tập:
TS VŨ HOÀI NAM
● Phó Tổng Biên tập:
HÀ ÁNH BÌNH
TRẦN NGỌC HÀ
VŨ HỒNG THÚY

● TÒA SOẠN:

- Số 42 ngõ 29 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, TP Hà Nội.
- Số 142 Trần Phú, phường Hà Đông, TP Hà Nội
*ĐT: (024) 37245180
*Fax: (024) 37245178
*Email: baoplvn2014@gmail.com.
● GPXB số 180/GP-BTTTT ngày 05/07/2024 do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp.
● Thiết kế mỹ thuật tại Tòa soạn.
● In tại Cty TNHH MTV In báo Hà Nội Mới; Cty In Ba Đình.

● Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh (thuộc vùng Đông Nam Bộ):

200C Võ Văn Tần, phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh.
*ĐT: 0903941211 * Email: phuonghoa@gmail.com
● Văn phòng đại diện tại tỉnh Lào Cai (thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc):
581 Hoàng Liên, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
*ĐT: 0914433388 * Email: dieuphamplvn@gmail.com
● Văn phòng đại diện tại TP Hải Phòng (thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng):
10A Hồ Sen, phường Lê Chân, TP Hải Phòng.
*ĐT: 0973465555 * Email: vanphongplvn@gmail.com
● Văn phòng đại diện tại TP Đà Nẵng (thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung):
24 Hoàng Văn Thụ, phường Hải Châu, TP Đà Nẵng.
*ĐT: 0903029099 * Email: quangtam07@gmail.com

● Văn phòng đại diện tại tỉnh Gia Lai (thuộc vùng Tây Nguyên):

92 Hoàng Văn Thụ, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.
*ĐT: 0914876019 * Email: longbc07@gmail.com
● Văn phòng đại diện tại TP Cần Thơ (thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long):
109 Trần Văn Hoài, phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
*ĐT: 0913601551 * Email: tranphongtranhplvn@gmail.com

Liên hệ thông tin - quảng cáo:

Nguyễn Sinh Hùng - ĐT: 0349610152

MÃ ĐẶT BÁO: B51

Giá: 51.100Đ

(NĂM MƯƠI MỐT NGHÌN MỘT TRĂM ĐỒNG)